Chia Sẻ

8
2010(303)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bonum

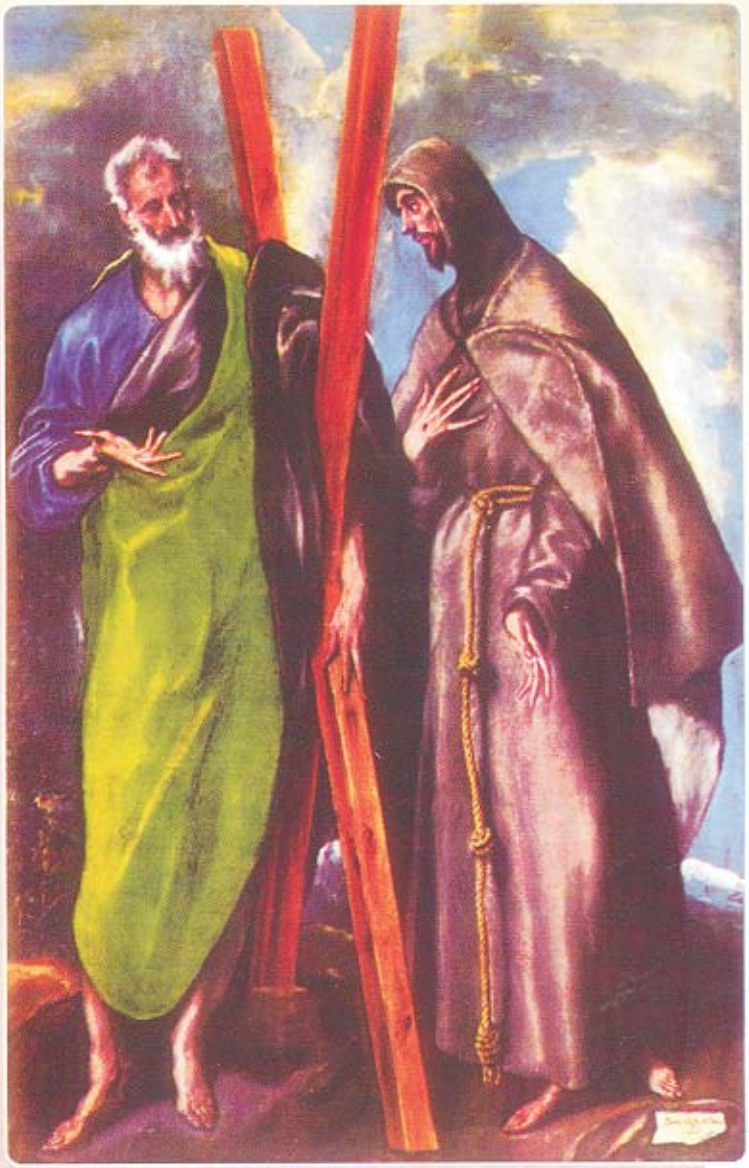

Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294 ofmvietnam@gmail.com www.ofmvietnam.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
09- 2010	**Suối dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh**	**Thường Huấn**	**CLARA – FMM**
10 - 2010	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT
11 - 2010	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội	Huấn Luyện	CPS

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh 03

Tin Tỉnh Dòng

- *Theo vết chân Chúa Kitô noi gương thánh Phanxicô* 05
- *Thường huấn anh em trẻ - Vĩnh Phước* 05
- *Đại lễ kính thánh Clara – Thủ Đức* 05

Fraternitas

- *Hãy chăm chú nhìn ngắm, nghĩ tưởng, chiêm ngưỡng…. (Thư Anh TPV)* 06
- *Bổ nhiệm Giám mục Phụ tá Banja Luka (Bosnia & Herzegovina)* 11
- *Bổ nhiệm Đấng Bản Quyền Quân đội tại Hàn Quốc* 11
- *Cuộc viếng thăm Huynh đệ đoàn tại Xu-đăng của phái đoàn OFM* 11
- *Thông tin về "Thì mạnh" (cuộc họp) tháng bảy của Hội Đồng Dòng* 12
- *Hội Đồng Nam Á và châu Đại dương (SAAOC)gặp gỡ tại Puncak, Inđônêxia* 14
- *Tổng Phục vụ tham dự Tu nghị của Hạt Dòng Thánh Địa* 15
- *Ngày Giới trẻ thế giới 2011 Lá thư gửi Gia Đình Phan Sinh* 15
- *Tới nguồn sự sống* 17
- *Cử hành hồng ân tha thứ* 19

Tin Nhà

- *Tin Đồng Dài* 22
- *Tin Đất Sét* 23
- *Tin Cộng đoàn Cư Thịnh* 23
- *Tin Nhà Vĩnh Phước* 25

Trang Clara 27

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Clara, một người nữ tự do* 29
- *Làm thế nào để biết Thiên Chúa đang dẫn dắt bạn* 31
- *Một Cái Nhìn Khác về Mẹ Chân Phước Têrêsa* 34
- *Lời trối của Mẹ Têrêsa Calcutta, vị thừa sai táo bạo của Phúc Âm* 36
- *Những nẻo đường của chân phước Teresa Calcutta* 37
- *MẹTeresa Calcutta* 41
- *"Má Rosa" Một người Dòng Ba trên đường nên thánh* 43
- *15 ngày cùng thánh Phanxicô cầu nguyện (tt)* 45

Những ngày ghi nhớ 48

Thư Anh Giám Tỉnh

Đakao, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Bắt đầu viết Lá thư tháng này vào ngày 10-8, tôi ngẫm nghĩ về bài học "phục vụ" thánh Phó tế Lôrenxô để lại; dưới ánh sáng của Tổng Tu Nghị Dòng AEHM tại Assisi 2009, tôi cũng có thể gọi "phục vụ" là "đáp trả". Chúng ta đang phục vụ, đang đáp trả như thế nào?

Thiên Chúa cho tôi những cái mốc để suy nghĩ. Một, là trong những ngày này, tôi đang ở Nha Trang để chia sẻ với anh em trẻ những ngày thuộc chương trình thường huấn chuyên biệt cho 5 năm đầu khấn trọng hoặc chức thánh. Hai là ngày hôm qua, Gia đình Phan sinh đã mừng lễ mẹ thánh Clara, "cây nhỏ của cha thánh Phanxicô", đấng đã cương quyết sống trọn lý tưởng Phan sinh. Ba, là đời sống của Đức Maria, tận tình đi theo Đức Giêsu, là Con và cũng là Thầy của Mẹ. Một số hình ảnh trên các con đường của đất nước chúng ta giúp tôi có phương tiện suy nghĩ cho mình, cho anh chị em, và chia sẻ:

Để có thể phục vụ-đáp trả, tôi cầu mong chúng ta đừng sống một đời vô tích sự, mà chủ quan vẫn yên tâm vì nghĩ rằng mình đang dấn thân hết mình. Có một thời gian dài, sau 1975, mỗi khi đi ngang qua cây cầu ngắn ở Hố Nai, tôi thấy giữa cầu có một thùng phi cát, trên đó có cắm một biển chỉ đường, mũi tên chỉ về phía bên kia với câu "Thành Phố Hồ Chí Minh". Tôi nghĩ: chỉ có một đường đi, thì có cần cái biển này chăng? Tại sao không cắm ở nơi nào có những ngã ba ngã tư? Để trang trí chăng? Để cho thấy mình quan tâm phục vụ giao thông? Rồi đến một lúc nào đấy, cái thùng phi cát xoay một góc khoảng 45 độ, và biển chỉ đường cho biết "Thành Phố Hồ Chí Minh" là phía thành cầu bên kia. Do không tin vào một cái biển chỉ đường vô ích, người ta an toàn về tới Thành Phố. Biết đâu các tín hữu may mắn không lạc đường vì đã không tin theo chúng ta, những kẻ đang chỉ sai hướng? Đời người Phan sinh có thể trở thành như thế chăng?

Tôi cũng cầu mong chúng ta đừng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược". Có một dạo, trên đường đi về miền Tây, có một khúc đường ngắn mà có những biển báo giới hạn tốc độ cắm rất gần nhau. Biển báo này không cho chạy quá 30 cây số/giờ. Chạy tới được chừng 500 thước, thì gặp một biển báo cấm vượt quá tốc độ 50 cây số. Tài xế vừa tăng tốc thì gặp biển báo cấm chạy quá 40 cây số một giờ. Xe vừa phóng lên vừa hãm lại. Làm sao đi tới cho được với các biển báo đẩy tới kéo lui như thế? Trong Đại Gia đình chúng ta, có thể có những người-biển báo như vậy không?

Tôi còn cầu mong chúng ta thay đổi đúng Phúc Âm, để không trở thành bế tắc. Chạy trên đường phố TPHCM, cũng phải tỉnh táo, bởi vì có những con đường lâu nay hai chiều, nay đã biến thành một chiều với một biển cấm quẹo mà ta không để ý, ta đưa mũi xe vào, thế là bị phạt! Biết đâu chả có những anh chị em chúng ta đã trở thành "một chiều" cứng ngắc, không còn có thể đón nhận được những điều hay điều tốt hầu trở nên phong phú hơn mà vẫn mềm dẻo?

Để phục vụ-đáp trả trung thực, cần phải "thường huấn" mình liên tục, cần liên tục trở lại với ơn gọi của mình. Khi đó thiển nghĩ câu hỏi đầu tiên không phải là tôi phải làm điều này, hay việc kia. Điều hệ trọng hơn nhiều, điều tiên quyết, là nhận định lại tọa độ của đời mình, rồi tự hỏi: Tôi là ai? Nguồn gốc của tôi là đâu? Trầm mình vào lại trong suối nguồn này, tôi mới hiểu là mình phải chọn lời nói này, phải quyết định hành động như thế kia. Khi đó, chúng ta là những Êđêkien, làm những hành vi mà những người "khôn ngoan" thấy là rất kỳ cục, để truyền tải một sứ điệp; như những môn đệ của Đức Giêsu, phải tha thứ "bảy mươi lần bảy" (*Mt* 18,22), nói lên những lời mà những người "bình thường" thấy là nhu nhược, cũng chỉ để chỉ cho thấy một con đường. Bao giờ cũng thế, người ta phản ứng dựa trên một cái nền mình đã lập nên. Một lối phản ứng nào đó cho thấy cái nền đó. Rất thiêng liêng? Rất quảng đại? Rất chân thành? Rất người? Rất tính toán? Rất biết bọc lót? Rất ranh mãnh?... Theo lời Đức Giêsu: "Không có gì che giấu mà sẽ không được tỏ lộ, không có gì bí mật mà người ta sẽ không biết" (*Mt* 10,26), tốt nhất chịu "tỏ lộ" trước nhan Thiên Chúa, để khỏi phải "tỏ lộ" trước mặt người đời.

Ngày lễ Đức Mẹ lên trời cho chúng ta một bài học quan trọng về cách sử dụng cuộc đời mình. Mỗi người chỉ có một cuộc đời trần thế để sống, để xây dựng tương lai vĩnh cửu cho mình và cho người khác. Một ngày nào đó, nhận ra mình đã trệch hướng, không sao, Chúa Ba Ngôi và anh chị em vẫn còn đó để giúp điều chỉnh hướng đi. Dù sao, biết bao thời gian và năng lực và của cải đã mất, không chỉ là thời gian, năng lực và của cải của mình, mà còn là của người khác nữa. Một sự chậm trễ đáng tiếc! Và có thể sẽ không bao giờ đạt được những kết quả mà lẽ ra phải đạt được…

Bài ca *Magnificat* cho thấy Đức Maria hiểu rõ Mẹ là ai dưới mắt Thiên Chúa; Mẹ thấy Thiên Chúa đang làm gì trong thế giới và nơi chính Mẹ. Và Mẹ đã thưa "Amen!". Chỉ một tiếng "Amen!" ngắn gọn, nhưng là một hành vi vừa liều lĩnh vừa tin tưởng, tự nộp mình vào tay Thiên Chúa là Tình Yêu toàn năng. Và Mẹ đã không lầm. Thế nhưng Mẹ đã phải sống một cuộc đời thế nào? Xin Mẹ là "nữ trinh đã trở thành ngôi đền thờ, là nữ tì của Chúa" (Thánh Phanxicô, Kinh *Kính chào Đức Trinh nữ Maria*) luôn chia sẻ cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu về đời người tôi tớ.

Thân mến,

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

TIN TỈNH DÒNG

Theo vết chân Chúa Kitô noi gương thánh Phanxicô

Theo lá thư của Anh Giám tỉnh viết ngày 06.08.2010 gởi đến tòan thể anh em trong Tỉnh Dòng, năm nay Chúa ban cho chúng ta có thêm: 26 ứng sinh bước vào giai đọan Thỉnh tu, 19 ứng viên vào Nhà tập, 9 tập sinh tuyên khấn lần đầu và 40 khấn sinh sẽ lặp lại lời khấn để tiếp tục bước theo vết chân Chúa Kitô noi gương Cha Thánh.

Chúng ta tạ ơn Chúa vì quà tặng cao quý này và cảm ơn hết thảy mọi anh em, đặc biệt những anh em có trách nhiệm đồng hành cũng như thiện chí của tất cả các anh em trẻ quyết tâm dấn bước trong linh đạo Phan sinh, để phụng sự Thiên Chúa, Giáo hội và xã hội, trong tư cách là những anh em hèn mọn.

Một lần nữa, chúng ta tạ ơn Chúa và gởi lời chúc mừng đến tất cả anh em trẻ: "*Xin cầu chúc các tân thỉnh sinh, tân tập sinh, tân khấn sinh cũng như các anh em được khấn lại luôn tin tưởng vào Chúa Ba Ngôi là Đấng vẫn đang kêu gọi anh em dấn thân vào đời sống Phan sinh và chờ đợi anh em quảng đại đáp trả.*

Xin Chúa Thánh Thần tiếp tục ban sự khôn ngoan và nghị lực cho các anh giám sư và tất cả các anh khấn trọng, để chúng ta can đảm và sáng suốt đồng hành với các em thụ huấn» (x. Thư GT 06.08.2010).

Thường huấn Anh Em trẻ 10-13.08.2010 – Vĩnh Phước

Nhằm "*huấn luyện nhau để trở thành những môn đệ Đức Giêsu, tiếp bước theo thánh Phanxicô Assisi và cha già Maurice Bertin*" (DPTD 2008-2011. SV3) và thực thi mục tiêu 7 liên quan tới chương trình thường huấn, Ban Thường huấn Tỉnh Dòng đã tổ chức khóa thường huấn cho các anh em trẻ (dưới 5 năm), từ ngày 10 – 13.08.2010, tại Nha Trang.

Ngòai sự hiện diện của Anh Giám tỉnh, còn có khỏang 30 anh em trẻ tham dự; đặc biệt với sự đồng hành của AA. Antôn Ngọc Kính, Norberto Khanh, Giuse Xuân Quý, Cup. Đình Ngọc, anh em được nghe chia sẻ những kinh nghiệm về truyền giáo, học hỏi thông điệp Spe Salvi. Ngòai ra, đây cũng là dịp để anh em trẻ gặp gỡ, trao đổi và góp ý cho TNTD sắp tới.

Tạ ơn Thiên Chúa và nguyện xin "Chúa Thánh Thần và tác động thánh của Người" xuống tràn đầy trên tất cả anh em, để mang lại thêm nhiều hiệu quả tích cực trong công tác phục vụ của anh em.

Đại lễ kính Thánh Clara 11.08.2010 – Thủ Đức

Sáng nay, ngày 11.08.2010, vào lúc 08 giờ 30, tại Đan viện Clara Thủ Đức, quận IX, Anh Phi Khanh, Trợ úy, đã cử hành thánh lễ trọng thể kính mừng Thánh nữ Clara, cùng với

khoảng 20 linh mục khác, là một số linh mục triều và anh em thuộc Dòng I.

Ngoài sự hiện diện đông đủ của Chị em Clara, còn có nhiều nữ tu thuộc các Hội dòng khác, đặc biệt là các Chị em Dòng Phan sinh Thừa sai Đức mẹ, rất đông anh chị em Dòng Phan Sinh Tại Thế và bà con đến từ khắp nơi về chung lời tạ ơn và cầu nguyện cho các con cái của Mẹ Thánh, hợp với lời ca tiếng hát sốt sắng của ca đoàn giáo xứ Thánh Linh.

Trong bài giảng, cha chủ sự và cũng là Trợ úy của Đan viện đã dựa vào phụng vụ Lời Chúa để chia sẻ đôi nét về trái tim chiêm ngưỡng của Thánh nữ Clara, Đấng đã luôn nhìn ngắm vào Chúa Kitô nghèo khó, khiêm nhường và chịu đóng đinh như tấm gương soi dọi cho cuộc sống của ngài. Và đó cũng là lời mời gọi mà Thánh nữ muốn gởi đến cho các Chị em và tất cả mọi người chúng ta hôm nay.

Xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Thánh Phanxicô và Thánh Clara, ban cho Đan viện và mọi người được tràn đầy ơn thánh.

(Lược ghi – vptd)

LỄ TRỌNG
KÍNH THÁNH CLARA ÁTXIDI 2010

HÃY CHĂM CHÚ NHÌN NGẮM,
NGHĨ TƯỞNG,
CHIÊM NGƯỠNG,
HÃY BIẾN MÌNH THÀNH NGƯỜI ĐƯỢC YÊU VÀ CHỨNG NHÂN

(*x. 4 T Ag 9. 22. 28*).

Chị em Clara thân mến, *nguyện xin Chúa ở với chị em mọi lúc và ước gì chị em luôn ở với Người*! (CL Cl 16).

Đã một năm nay, chúng ta lên đường để chuẩn bị cử hành 800 năm ngày Thành lập Hội Dòng của Chị em. Cuộc cử hành lễ mừng này sẽ chính thức bắt đầu vào Chúa Nhật Lễ Lá năm 2011. Chúng ta sẽ kết thúc lễ mừng vào ngày lễ kính thánh nữ Clara năm 2012. Theo dự phóng đã được các Chủ tịch các Liên hiệp chấp nhận trong kỳ Đại hội lần thứ I các Chủ tịch Dòng thánh Clara, thì chủ đề năm nay sẽ là chiều kích chiêm niệm trong lối sống của Chị em, liên hệ tới việc lắng nghe, thinh lặng và hoán cải đời sống, như những dụng cụ ưu tiên giúp củng cố chiều kích này.

Như mọi năm, nhân dịp lễ kính *cây nhỏ bé* của Phanxicô, qua lá thư tôi gởi tới Chị em đây, tôi ước mong cống hiến cho Chị em một vài hướng để suy tư về việc chiêm ngưỡng, về sự cô tịch và thinh lặng, để Chị em có thể bước theo, như những lời Thánh Bônaventura viết cho các Chị em Dòng Clara: "*dấu vết của mẹ yêu dấu của chị em một cách ân cần* […] *và can đảm chọn lựa tấm gương nghèo khó, mẫu gương khiêm nhường, khiên thuẫn nhẫn nại và phẩm vị vâng phục*".

CHIÊM NGƯỠNG

Vào nhiều dịp, khi tôi gặp gỡ Chị em, các chị đã hỏi tôi nghĩ thế nào về chiêm ngưỡng. Không dám cho là hiểu thấu mọi sự, tôi nghĩ rằng: trên hết, chiêm ngưỡng có thể định nghĩa như là sự rộng mở con tim ra với mầu nhiệm đang vây bọc chung quanh chúng ta, hầu cho chính mầu nhiệm chiếm hữu lấy chúng ta. Theo nghĩa này, chiêm ngưỡng chính là

làm cho mình trở nên trống rỗng khỏi tất cả những gì là thừa thãi, để cho Người, Đấng là Tất cả, lấp đầy chúng ta tới độ chúng ta được ngập tràn Người. Chiêm ngưỡng chính là mở to *đôi mắt tâm hồn* để đọc lên và khám phá ra sự hiện diện của Chúa trong mọi hoàn cảnh sống của con người và của sự vật. Chiêm ngưỡng chính là mở *đôi tai tâm hồn*, để lắng nghe *những tiếng kêu thinh lặng* của Chúa trong Lời Người, trong các Bí tích, trong Giáo hội và trong các biến cố của lịch sử. Chiêm ngưỡng chính là làm cho tiếng nói phải câm lặng, để cho cái nhìn kinh ngạc giống như cái nhìn của một trẻ thơ lên tiếng; để cho đôi bàn tay mở ra chia sẻ như đôi bàn tay của mẹ hiền lên tiếng; để cho những đôi chân nói với chúng ta, những đôi chân như thánh nữ Clara đòi hỏi chúng ta, nhẹ nhàng bước đi băng qua các ranh giới để loan báo Tin Mừng, tương tự những bước chân của một nhà truyền giáo; để cho con tim ngập đầy niềm say mê đối với Đức Kitô và đối với nhân loại lên tiếng, giống như những con tim của Phanxicô và của Clara đã từng lên tiếng. Chiêm ngưỡng chính là đi vào căn phòng kín của trái tim mình và là nơi sự thinh lặng ngự trị, để cho mình được biến đổi, giống như Clara đã được biến đổi, bởi Đấng mà chúng ta tuyên xưng: là "*Đấng Phu Quân thuộc dòng dõi cao quý nhất*" (1 T Ag 7), với "*vẻ thanh lịch tuyệt vời nhất*" (1 T Ag 9), "*Vẻ đẹp Người khiến muôn thần thánh trên trời không ngừng ngưỡng mộ*" (4 T Ag 10), và "*tình yêu làm ngất say*" (4 T Ag 11). Chiêm ngưỡng chính là "*Trên hết mọi sự, ao ước có được Thần Khí Chúa và tác động thánh của Người*" (x. Gl 5, 13-21; Rm 13, 13-14; L Cl 10, 9). Sự chiêm ngưỡng chủ yếu là là đời sống kết hiệp nên một với Thiên Chúa, là một đời sống mà theo cách nói của Phanxicô, có nghĩa là "*có được con tim quy hướng về Chúa*" (Lksc 22, 19. 25) và theo ngôn từ của Clara, là đặt linh hồn, tâm và trí trước Tấm gương là Đức Kitô (x. 3 T Ag 12tt), cho tới khi biến đổi trọn con người mình thành hình ảnh của chính Thiên Chúa (x. 3 T Ag 13).

Nếu hiểu chiêm ngưỡng là như thế, thì chiêm ngưỡng không dính dáng gì đến một đời sống tầm thường, thủ cựu, nặng nề. Chiêm ngưỡng có nghĩa là một sự chuyên nhất chọn lựa Chúa, giao phó cuộc đời mình cho Người, là có thể nói cùng với thánh Phaolô: "*tôi sống nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi*" (Gl 2, 20). Như thế, là có thể nói: *Chỉ có Đấng Phu Quân mới đủ cho tôi*, vì đó là Đấng mà "*uy quyền Người lớn lao hơn, lòng quảng đại của Người cao quý hơn, dung nhan Người đẹp đẽ hơn, tình yêu Người ngọt ngào hơn, vẻ thanh lịch Người tuyệt vời hơn*" (1 T Ag 9). Đối với thánh Clara, chiêm ngưỡng không gì khác hơn là triệt để chọn lựa Chúa Giêsu Kitô, nhưng việc đó rõ ràng mang chiều kích nội tại và thiết yếu của chính chọn lựa này. Chiêm ngưỡng Phan sinh phải luôn luôn được thấy tại chân trời của việc đi theo Chúa Kitô, đó là một sự *đi theo mang tính chiêm ngưỡng* (*sự chiêm ngưỡng việc đi theo*…).

Vì lý do đó, chúng ta có thể dùng ngôn từ của thánh Phanxicô mà nói rằng: chiêm ngưỡng là thiêu hủy, là tiêu hao cuộc đời mình vì Phúc âm, là giao phó trọn vẹn thân mình cho Đấng đã hoàn toàn hiến mình vì chúng ta (TtD 29). Chiêm ngưỡng là thiêu hủy, là tiêu hao cuộc đời mình vì Phúc âm, "*luật và đời sống*" cho mọi anh em và cho từng anh em chúng ta (L 1, 1; L Cl 1, 2). Điều luôn khiến tôi rất quan tâm là thánh Clara đã không định nghĩa đời sống tại Thánh Đamianô như một *đời sống chiêm ngưỡng*, nhưng rõ ràng như một *đời sống theo Phúc âm*. Chính vì thế, thánh Clara không xem việc chiêm ngưỡng như một thể thức sống, nhưng như một chiều kích cốt yếu của chính việc chiêm ngưỡng ấy, một việc chiêm ngưỡng nằm chìm bên dưới đời sống theo Phúc âm. Vậy, sự chiêm ngưỡng cùng đi với phẩm chất Tin Mừng của nếp sống tương hợp với *quyết tâm sống* mà chúng ta đã đón nhận (x. 2 T Ag 11); một ý chí kiên vững "*ngày càng tốt hơn và thêm nhân đức*" (1 T Ag 32) và bước đi trên các nẻo đường của Tám mối phúc (x. 2 T Ag 12-13).

Đó là lý do tại sao chúng ta cảm thấy có nhu cầu *tiến bước khởi đi từ Phúc âm*, là hạt nhân nền tảng và làm nên thể thức sống của chúng ta, vì chỉ có Phúc âm mới cho chúng ta có được khả năng thắp lên một ngọn lửa mới và bơm một dòng nhựa tươi trẻ vào trong lịch sử chung 800 năm của chúng ta. Do đó, muốn trở nên con người chiêm ngưỡng, phải đảm nhận lấy Phúc âm trong những đòi hỏi tận căn nhất, mà không được giảm thiểu, không được biện minh cho những điều chỉnh cho phù hợp với một kiểu sống thoải mái hơn.

Sự chiêm ngưỡng cũng không có nghĩa là "bỏ qua" những người khác. Niềm say mê Chúa Kitô cũng chính là niềm mê say đối với con người. Sự chiêm ngưỡng làm cho cuộc sống

của chúng ta thêm ý vị, không bao giờ có thể chia cách ra khỏi đời sống của các dân tộc chúng ta và những gì đang ảnh hưởng trên cuộc sống đó. Thực tế của các anh chị em chúng ta, những người nam người nữ trong thời đại này, phải được đem vào trong kinh nguyện. Một tâm hồn chiêm ngưỡng, đó là một tâm hồn cảm thấy được hiệp thông với tất cả mọi tâm hồn, trình bày tất cả lên cho Chúa, với những niềm vui và nỗi buồn, những hy vọng và thất vọng trong các tâm hồn đó. Một tâm hồn chiêm ngưỡng mang theo tất cả mọi tâm hồn trong tim của mình, tiếp nhận chúng tất cả trong tâm hồn chiêm ngưỡng của mình.

Vì vậy, rõ ràng việc chiêm ngưỡng còn hơn cả những thời khắc ít nhiều được kéo dài trong kinh nguyện. Tất cả mọi sự trần gian khác phải phục vụ cho kinh nguyện (x. L Cl 7, 2; Lksc 5, 2). Sự chiêm ngưỡng, đó là một cuộc đời sống cho Chúa và được Người thiêu hủy hầu sinh ích cho tha nhân. Nếu chúng ta xem sự chiêm ngưỡng giống như thánh Clara khẳng định, thì chiêm ngưỡng không thể là gì khác hơn việc bắt chước và đi theo Đấng Phu Quân (x. 2 T Ag 20-21).

CÁC NGUỒN CHIÊM NGƯỠNG PHAN SINH

Khi quan sát thánh Phanxicô và thánh Clara, chúng ta dễ dàng khám phá ra hai nguồn chính yếu trong việc chiêm ngưỡng của các ngài: đó là Lời Chúa và phụng vụ.

Chắc chắn, Lời Chúa là nguồn chính trong lời cầu nguyện của Người Nghèo nhỏ bé và của Cây nhỏ của ngài. Các thánh vịnh và các thánh ca Kinh Thánh gợi hứng và nuôi dưỡng lời cầu nguyện của các ngài, đến nỗi chúng ta có thể khẳng định rằng: cả hai ngài là hiện thân của hình ảnh *người nghèo của Đức Chúa* trong tất cả bề rộng của hình ảnh này: đó là người nam và người nữ đặt trọn vẹn niềm tin vào Chúa và đắm chìm trong sự thờ phượng và lời tụng ca. Việc *Đọc Lời Chúa trong tư thế cầu nguyện*, như Giáo hội khuyến khích nhiều trước đây, phải là một thói quen trong các huynh đệ đoàn của chúng ta, nếu như chúng ta muốn Lời nhập thể vào trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Theo chiều hướng này, con đường phải rảo qua vẫn còn dài.

Phụng vụ là nguồn ưu tiên cho việc chiêm ngưỡng Phan sinh. Trước tiên, vì phụng vụ là kênh thông thường mà qua đó Phanxicô và Clara tiếp nhận Lời Chúa, một Lời không đơn giản chỉ là đối tượng để suy niệm, nhưng rõ ràng còn là Lời được cử hành, được hiện tại hóa, một Lời biến thành hành động. Mặt khác, qua phụng vụ, Phanxicô và Clara sống cao độ sự hiện tại hóa mang tính bí tích của mầu nhiệm Chúa Kitô, nhất là vì điều đó được biểu lộ trong cuộc nhập thể và khổ nạn, là mầu nhiệm, như chúng ta hiểu, chiếm một chỗ đứng trung tâm trong việc chiêm ngưỡng của hai người say mê Chúa Kitô nghèo khó và chịu đóng đinh.

"PHƯƠNG PHÁP" CHIÊM NGƯỠNG CỦA CLARA

Tương tự các bậc thầy chiêm ngưỡng nổi tiếng, Clara cũng đã triển khai "phương pháp" của ngài, con đường của ngài, nhưng không bám víu vào một trong những trào lưu chiêm ngưỡng lớn nào. Một phương pháp rất đơn sơ đã trào vọt lên từ kinh nghiệm riêng của ngài. Phương pháp này có thể tóm lại trong ba động từ xuất hiện trong lá thư thứ hai và thứ tư gởi cho Chị Agnès thành Prague: đó là *ngắm nhìn* (quan sát), *nghĩ tưởng*, *chiêm ngưỡng* (x. 2 T Ag 20; 4 T Ag 15 – 23). Con đường chiêm ngưỡng của Clara bắt rễ trong việc nhập thể của Ngôi Lời, được tổng hợp lại trong mầu nhiệm, đời sống công khai và thập giá của Chúa Kitô. Đó là một tấm gương phản chiếu sự nghèo khó, khiêm hạ và bác ái của Con Thiên Chúa. Mỗi ngày chiêm ngưỡng tấm gương này, chính là bước đi vững vàng trên con đường này.

Ngắm nhìn. Cái nhìn ngưỡng mộ thu gom tất cả mọi tâm tình trong việc bước theo và chiêm ngưỡng Đức Giêsu Kitô: "*Mỗi ngày con hãy chiêm ngắm tấm gương này, […] con hãy thường xuyên soi mặt trong đó … Hãy nhìn xem – mẹ nói với con – phần trên tấm gương: đó là sự nghèo khó của Đấng được đặt nằm trong máng cỏ, mình bọc tã thô hèn*" (4 T Ag 15tt). Đây không phải là một tư thế lãng mạn khi đứng trước máng cỏ, nhưng rõ ràng là một kinh nghiệm thực sự về sự nghèo khó, kinh nghiệm về một quyết định chọn lựa sự nghèo khó, vì đó là con đường mà Con Thiên Chúa đã lựa chọn. Đây không phải là tự ngắm mình, nhưng đúng hơn là đi ra khỏi mình và chiêm ngưỡng sự nghèo khó của Đấng đã tự biến mình "*chịu khinh dể vì chúng ta*". Đối với Clara, không còn con đường nào khác ngoài: "*hãy bước theo Người, hãy chịu khinh dể vì Người trên thế gian này*" (2 T Ag 19). Cái nhìn mà Clara mời gọi chúng ta, cuối cùng đó là cái nhìn của

hiền thê hướng về Phu Quân, vì Người luôn có đó hằng ngày, cái nhìn này dẫn tới chỗ khám phá ra vẻ đẹp của "*Đấng Phu Quân thuộc dòng dõi cao quý nhất*" (1 T Ag 7).

Nghĩ tưởng. Đối với Clara, việc nghĩ tưởng liên hệ tới thần trí và dẫn đưa tới chỗ thấu hiểu được sự khiêm hạ như là một sự tương phản gây vấp phạm và thu hút: đó là Đức Vua các thiên thần được bọc trong tã và đặt nằm trong máng cỏ (x. 4 T Ag 19 – 20). Nếu như đối với Phanxicô, hai nhân đức nghèo khó và khiêm hạ không thể tách rời nhau, thì đối với Clara cũng thế. Nhân đức nghèo khó làm nổi bật đời sống với những hoàn cảnh giống như hoàn cảnh của người nghèo. Nhân đức khiêm nhường diễn tả một cách sâu xa nhất nhân đức nghèo khó: sự hạ mình xuống, sự nhục nhã, sự khinh dể. Nếu nghèo khó là chối bỏ sự giàu có, thì khiêm nhường là chối bỏ quyền lực. Khiêm nhường, đó chính là chiều kích *tự hủy* của việc bước theo.

Chiêm ngưỡng. Chiêm ngưỡng liên lụy đặc biệt tới con tim. Đối với Clara, con tim là nơi giao ước với Phu Quân, diễn tả tính triệt để của lời đáp trả, sự trao ban trọn vẹn, sự hiệp thông cho phép thưởng nếm Thiên Chúa. Vả lại, việc chiêm ngưỡng đòi hỏi một con tim thanh sạch (x. L Cl 10, 10), hoàn toàn quy hướng về Chúa. Con tim thanh sạch đó cho phép nhìn xem với đôi mắt khác, với đôi mắt của Thiên Chúa; cho phép nghĩ tưởng một cách khác, nhìn thấy được chiều sâu. Cuối cùng, chiêm ngưỡng ám chỉ việc có được những tâm tình như Đức Giêsu Kitô (x. Pl 2, 5), mặc lấy Chúa Kitô (x. Gl 3, 27; Ep 4, 24). Chiêm ngưỡng, đó là mở lòng mình ra cho Thánh Thần là Đấng canh tân, biến đổi và dẫn tới việc làm chứng, là cứu cánh của mọi việc chiêm ngưỡng.

Nhìn xem (*ngắm nhìn*)-*suy tưởng*-*chiêm ngưỡng* – còn hơn là những cấp độ, đây là những chiều kích trong cùng một tiến trình không đơn thuần chỉ giản lược vào việc tưởng nghĩ trên bình diện tri thức, nhưng còn là một kinh nghiệm liên hệ tới con người trong mọi chiều kích của con người: tâm linh, tri thức, tình cảm và cảm xúc. Điều này giống như tình yêu đích thực: một tình yêu bao trùm (x. Lksc 22, 19; 3 T Ag 12 – 13; 4 T Ag 15), và dẫn tới việc đi theo người yêu và đồng hóa mình với người yêu, làm cho kẻ đang yêu được biến đổi thành kẻ được yêu.

THINH LẶNG VÀ CÔ TỊCH ĐỂ PHỤC VỤ VIỆC CHIÊM NGƯỠNG

Đó là điều Clara nghĩ tới trong Bản luật của ngài (x. L Cl 5), đó là điều Giáo hội nghĩ tới, đó là điều mà Hiến Chương của Chị em cảm nhận: "*Việc tìm kiếm sự kết hợp thân mật với Thiên Chúa nhất thiết đòi hỏi phải tạo sự thinh lặng toàn diện con người*" (Evangelica Testificatio, 46; HC Dòng Cl, 81). Kẻ nào chỉ nhắm sống thân mật với Thiên Chúa, theo gương Clara, phải làm cho tâm hồn mình tránh xa khỏi mọi "*tiếng động*" (T Cl 36). Và điều này không chỉ áp dụng cho những người đã chọn sống đời *ẩn dật*, nhưng cũng là cho tất cả những ai khao khát sống đời nội tâm đích thực. Sự thinh lặng hiểu như là con đường của tự do là một giá trị phổ quát, cần thiết cho một cuộc đời sung mãn, cho một suy tư sâu xa.

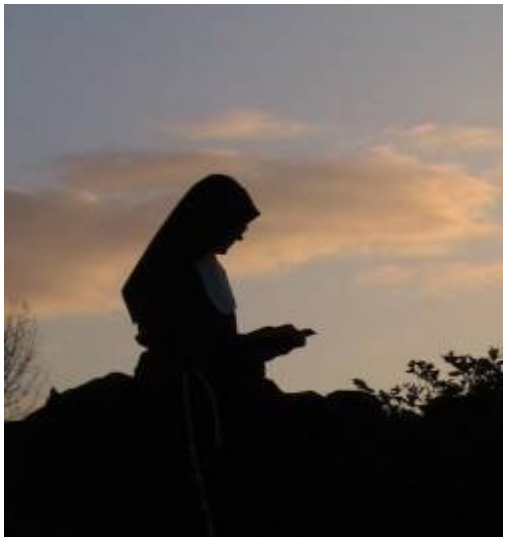

Thinh lặng và cô tịch là những biểu hiện cho thấy một đời sống viên mãn, chan hòa. Hơn nữa, sự thinh lặng và cô tịch còn là những phương tiện cần thiết để chúng ta tập trung vào điều cốt yếu, để sống trước nhan Thiên Chúa. Chính là khởi đi từ viễn cảnh này mà nếp sống dòng kín mới đạt được chiều kích thực sự của nó. Không chối bỏ tầm quan trọng nếp sống dòng kín đối với bên ngoài, người ta không bao giờ được quên nếp sống dòng kín bên trong: không dây mình vào chuyện phụ thuộc, yêu thích Lời Chúa, sự bình lặng của các giác quan. Nếu đối với những ai sống bên bờ cái hư vô, thinh lặng là một dấu chỉ khủng khiếp của tình trạng trống rỗng, đối với những người đi tìm kiếm sự bình an nội tâm và nếp sống dòng kín, thinh lặng lại là cơ hội để đạt được một sự phong phú vô tận hầu gặp gỡ Thiên Chúa và đồng loại.

Con người mới, với một con mắt nhìn thấu suốt xa hơn vẻ bên ngoài và một con tim có khả năng yêu mến Đấng Vô

hình, đi tìm sự thinh lặng và cô tịch, không phải như một sự trốn tránh, cũng không phải như những phương tiện để khép kín lại trên mình, nhưng là sự thinh lặng và cô tịch dựa trên những mối tương quan sâu sắc, đích thực. Điều có thể xem ra nghịch lý, đó là chỉ người nào có khả năng sống một mình thì mới có thể gặp gỡ người khác. Có lẽ điều đó cũng giải thích được tại sao chúng ta sống chung với nhau lâu như thế mà lại không bao giờ thực sự gặp nhau.

Hôm nay, chị em thân mến, rõ ràng Chị em cũng như các Anh em chúng tôi và tất cả những ai ước ao dâng hiến bản thân trọn vẹn cho Thiên Chúa với một trái tim chân thành, chúng ta cần phải sống thinh lặng và cô tịch, đầy ắp sự Hiện diện của Thiên Chúa, chăm chú lắng nghe, mở ra với sự hiệp thông. Chúng ta phải gìn giữ sự thinh lặng và cô tịch này, để khỏi trở thành nạn nhân cho một chủ nghĩa hiếu động – một nguy hiểm cũng thực sự đang có mặt trong nhiều đan viện của chị em – thiếu suy tư; nạn nhân của một chủ nghĩa hiếu động trống rỗng và vì thế cằn cỗi. Thiên Chúa đang không ngừng lên tiếng và sự thinh lặng của Thiên Chúa cũng là lời nói.

KẾT LUẬN

Chị em rất thân mến trong Chúa: tôi đã bắt đầu lá thư này với một vài lời của thánh Bônaventura và tôi cũng kết thúc bằng cách lấy cho mình một vài suy tư khác. Tương tự thánh nhân, tôi xin Chị em hãy "*luôn luôn hiệp nhất với Chúa Kitô, Đấng là sự thiện đích thực duy nhất của chúng ta*". Thưa các Chị em nghèo khó của thánh Clara thân mến, điều tôi đã viết cho Chị em, tôi cũng viết cho tôi và cho tất cả các Anh em mà Chúa đã ban tặng cho tôi.

Nguyện xin Chúa ban cho chúng ta một con tim có thể nhìn ngắm, tưởng nghĩ, chiêm ngưỡng Người, để nhờ đồng hóa với Người, chúng ta có khả năng làm chứng trước mặt những người nam người nữ trong thời đại của chúng ta!

Thân ái,

ts. José Rodríguez Carballo, ofm

Tổng Phục vụ OFM

Rôma, ngày 13-6

Lễ thánh Antôn Pađôva 2010

Bổ nhiệm Giám mục Phụ tá Banja Luka (Bosnia & Herzegovina)

Đức Giáo hoàng đã đề cử Anh Marko Semren OFM, hiện đang Phụ trách cộng đoàn Phan sinh Livno Gorica và là Giáo sư tại Học viện Thần học Phan sinh tại Sarajevo, làm giám mục Phụ tá Giáo phận Banja Luka (Bosnia & Herzegovina), với hiệu tòa Abaradira.

Anh Marko Semren OFM, sinh ngày 19.04.1954 tại Bila, Bosnia và Herzegovina. Sau năm Tập (1973 – 1974), anh học triết và thần tại Học viện Phan sinh Sarajevo, bị gián đoạn một năm nghĩa vụ quân sự (1974 – 1975). Sau khi khấn trọng (13.04.1980), anh đã được phong chức linh mục vào ngày 29.06.1981. Sau đó, anh đã theo học tại Đại học Giáo hoàng Antonianum ở Rôma là nơi vào năm 1986, anh đã đậu tiến sĩ về Linh đạo Phan sinh. Sau khi trở về lại quê nhà, anh đã nắm giữ nhiều vị trí khác nhau trong Dòng như: Giám sư Nhà tập và các sinh viên trong các cộng đoàn Phan sinh khác, cha linh hướng và phó Khoa trưởng Thần học tại Học viện Thần học Phan sinh Sarajevo, cha xứ và Tổng đại diện hạt Forane ở Livno. Hiện tại, anh đang Phụ trách cộng đoàn Phan sinh tại Livno Gorica và là Giáo sư tại Học viện Thần học Phan sinh tại Sarajevo.

Bổ nhiệm Đấng Bản Quyền Quân đội tại Hàn Quốc

Đức Thánh Cha đã bổ nhiệm Anh Francis Xavier Yu Soo-il OFM làm Đấng Bản Quyền cho Quân đội tại Hàn Quốc. Anh Francis Xavier Yu Soo-il OFM sinh tại Nonsan, Giáo phận Daejon, ngày 23.03.1945. Anh đã theo học tại Đại học dân lập Seoul, tốt nghiệp ngành Giáo dục và đậu Cao học Thần học về Linh đạo tại Đại học Thánh Bônaventura ở Mỹ. Năm 1973, anh gia nhập Dòng Anh em hèn mọn, học tập để chuẩn bị chịu chức linh mục tại chủng viện ở Seoul, đã khấn trọng vào năm 1979 và chịu chức linh mục vào ngày 25.02.1980. Anh đã từng là cha phó xứ Syriundong thuộc Giáo phận Suwon, cha xứ tại Chilam-dong thuộc Giáo phận Masan, Giám tỉnh (1993 – 1995), Tổng Cố vấn Hội Dòng tại Rôma (1997 – 2003). Giám đốc linh hướng và Phụ trách huynh đệ đoàn OFM tại Seoul (từ năm 2006). Hiện nay anh đang là Phó Giám đốc nhà Huấn luyện OFM tại Seoul.

Cuộc viếng thăm Hđđ. tại Xu-đăng của phái đoàn OFM

Từ ngày 28.06 – 04.07.2010, Anh Michael Perry ofm (Phó Tổng Phục vụ), Anh Vincent Zungu ofm (Tổng Cố vấn vùng châu Phi) và Anh Massimo Tedoldi ofm (Tổng Thư ký VP. Truyền giáo & Phúc âm hóa) – đã tới Khartoum tại Xu-đăng để viếng thăm huynh đệ đoàn địa phương. Thế là đã có một tuần lễ cho các cuộc gặp gỡ, các kiểm chứng và các gợi ý cho cách sống và sứ vụ truyền giáo của năm anh em đang sống tại Xu-đăng. Năm anh em ấy là: Anh Melito Pinili ofm (Phụ trách), Anh Peter Tindo ofm (Phó Phụ trách), Anh Charles Loki ofm (Quản lý), Anh John Lemi ofm (cha sở) và Anh Magdi Marzouk ofm (một sinh viên Tỉnh Dòng Ai-cập cho huynh đệ đoàn "mượn" để hoàn tất năm thử nghiệm Phan sinh). Lần thứ hai, các anh cùng nhau nhìn lại dự phóng đời sống huynh đệ và ý nghĩa truyền giáo của việc anh em cư ngụ tại thành phố Khartoum, đặc biệt vào thời điểm mà đời sống chính trị gặp rất nhiều khó khăn.

Các Anh đã gặp Đức Hồng y Tổng Giám mục, các Chị em Phan sinh (những cộng tác viên trong giáo xứ) và các ứng viên Phan sinh

trẻ. Đoàn cũng đã xem xét việc xây dựng cộng đoàn Phan sinh đầu tiên tại Xu-đăng (vì anh em đã cư ngụ khá lâu trong một căn nhà xập xệ Giáo phận cho sử dụng). Trong những tháng gần đây, nhiều khó khăn đã làm cho việc khởi đầu công trình bị đóng băng, hy vọng công việc sẽ bắt đầu lại vào tháng 9 tới. Như vậy, Huynh đệ đoàn tại Xu-đăng cùng với ba anh từ Nhà Trung ương đến – mọi người chìm vào trong cái nóng khoảng 50 độ C – đã có thể sống một tuần lễ vui vẻ trong tình huynh đệ và trong thái độ sẵn sàng tiếp tục dấn thân để sống và loan báo Tin Mừng.

Thông tin về "Thì mạnh" (cuộc họp) tháng bảy của Hội Đồng Dòng

Hội Đồng Dòng đã họp (Thì mạnh) tháng bảy, từ ngày mồng 02 Thứ sáu đến 13 Thứ ba. Trong khóa họp lần này, Hội Đồng Dòng đã sống hai ngày tĩnh tâm tại Đan viện các Chị em Clara ở Camerino (Le Marche). Lý do chọn địa điểm này là cuộc phong thánh sắp tới vào ngày 17 tháng 10 của Chân phước Camilla Battista da Varano, Đấng sáng lập Đan viện, là nơi ngày nay các di tích của ngài vẫn còn được tôn kính. Trong suốt hai ngày này, chính các Chị em đã nói với các thành viên của Hội Đồng Dòng về những đề tài sau: Chân phước Camilla Battista da Varano, một ánh sáng cho Giáo hội, một ánh sáng cho Gia đình Phan sinh và một ánh sáng cho Xã hội hôm nay.

Thời gian còn lại, Hội Đồng Dòng đã thảo luận nhiều vấn đề thuộc chương trình nghị sự mỗi ngày, bao gồm những điểm sau:

1. **Lượng giá năm phục vụ đầu tiên**: Hội Đồng Dòng đã dành nhiều thời gian để lượng giá năm phục vụ đầu tiên của mình, bắt đầu từ Tổng Tu nghị 2009. Để lượng giá, các anh đã sử dụng một khung làm việc tập trung vào hoàn cảnh cá nhân của mỗi thành viên, vào Hội Đồng Dòng trong tư cách là một huynh đệ đoàn, vào công tác linh hoạt và chỉ đạo và vào việc cộng tác giữa các Cố vấn với nhau. Đồng thời, sự vận hành của Huynh đệ đoàn Nhà Trung ương cũng đã được lượng giá. Tóm lại, có thể nói rằng năm nay có thể được xem là một *thách đố*, vì đây là một khởi đầu mới đối với mọi người. Đối với một vài anh em, đây giống như một "năm tập", là thời gian các anh đến để hiểu biết hơn về đời sống Hội Dòng, với những ánh sáng và bóng tối – tuy nhiên không phải là có thể chạm tới chúng ở bất cứ chiều sâu nào. Các thành viên trong Hội Đồng Dòng hiểu rằng đây đã là một năm, trong đó họ cùng nhau làm việc cách *thanh thản*, đồng thời cũng có phần *lo âu* nào đó, khi nhìn thấy hoàn cảnh sống của nhiều Đơn vị khác nhau trong Hội Dòng. Tất cả các anh đều biết đây là một *năm ân sủng* và giữa các anh với nhau, vẫn có một bầu khí tốt lành, với những đặc điểm là *sự kín đáo, tôn trọng lẫn nhau, tự do phát biểu và hiệp nhất trong đa dạng*. Điều cũng đáng ghi nhận là khung cảnh của sự *cộng tác* chặt chẽ hiện có giữa những người tạo nên Huynh đệ đoàn Hội Đồng Dòng. Công việc của các ủy ban trong nội bộ Hội Đồng Dòng được đánh giá là rất tích cực. Có được điều này phần lớn là nhờ thời gian Hội Đồng Dòng đã trải qua trong tháng 9 năm ngoái để lên kế hoạch cho nhiệm kỳ sáu năm.

Về việc linh hoạt, Tổng Phục vụ đã thăm viếng được 22 Đơn vị, cũng như đã tham dự vào những cuộc họp khác của các Hội đồng Giám tỉnh; về phần mình, các Tổng Cố vấn, ngoài việc tháp tùng Tổng phục vụ trong các lần anh đi thăm viếng, đã tìm cách hiện diện tại những cuộc gặp gỡ của các Hội đồng Giám tỉnh, cũng như trong những dịp cần tới sự hiện diện của các anh. Cả Tổng Phục vụ lẫn các Tổng Cố vấn đã nỗ lực suy tư về văn kiện chung kết của Tổng Tu nghị 2009, *Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm*, cũng như đã phác ra hai cuốn Cẩm nang giúp cho việc linh hoạt, *Bắt Đầu Lại Từ Phúc Âm* và *Moratorium: Thời Gian Biện Phân*, và gợi ra cho Hội Dòng những phương tiện thích hợp để đưa ra áp dụng.

Về việc điều hành Hội Dòng, bên cạnh những vấn đề thông thường, Hội Đồng Dòng đã lấy những quyết định quan trọng liên hệ tới một số Đơn vị. Trong tương lai, thách đố quan trọng nhất là dành nhiều thời gian hơn nữa để suy tư một số vấn đề rất quan trọng đã được nhận ra, đặc biệt trong bản báo cáo thường niên của Tổng Phục vụ, những vấn đề đã được các Tổng Cố vấn cùng chia sẻ. Về phía Huynh đệ đoàn Nhà Trung ương, trong số các phương diện khác, những điểm sau đây được nhấn mạnh: bầu khí tốt đẹp hiện nay trong huynh đệ

đoàn, các cải tiến trong việc cử hành phụng vụ và việc ân cần tiếp đón những anh em đến viếng thăm chúng ta. Một số thách đố về mặt tổ chức cũng đã được nhận ra sẽ được thông báo cho Huynh đệ đoàn vào đầu năm tới.

2. **Lượng giá về cách áp dụng các nghị quyết của Tổng Tu nghị.** Hội Đồng Dòng đã duyệt lại tất cả những nghị quyết của Tổng Tu nghị, dành nhiều thời gian cho những nghị quyết mà Hội Đồng Dòng có trách nhiệm phải chu toàn. Hội Đồng Dòng xác minh là hầu hết các nghị quyết thuộc trách nhiệm của Hội Đồng Dòng đều đã được thực hiện. Trong năm tới, Hội Đồng Dòng sẽ đảm bảo là những nghị quyết khác cũng sẽ được thực hiện. Về phần mình, các Tổng Cố vấn yêu cầu các Tỉnh Dòng và các Hội đồng Giám tỉnh nên xem xét những nghị quyết có liên quan tới những Đơn vị của mình.

3. **Cẩm nang cho các Anh Kinh lược.** Hội Đồng Dòng đã soạn một cẩm nang cho các Tổng Kinh lược, để đáp ứng yêu cầu của một số anh em đã tham dự cuộc gặp gỡ trước đây được tổ chức tại Nhà Trung ương vào năm 2009. Cẩm nang bao gồm một bản gợi ý đề cập tới những vấn đề quan trọng hơn, phải được hỏi trong cuộc Kinh lược pháp định, cũng như một số gợi ý về việc cử hành phụng vụ trong lúc Kinh lược pháp định và trong kỳ Tu nghị. Các Kinh lược tùy nghi sử dụng Cẩm nang này.

4. **Cuộc họp các Ủy ban Quốc tế về các Cơ cấu Điều hành của Hội Dòng và để Nghiên cứu Liên ngành về tình trạng của Hội Dòng.** Toàn Hội Đồng Dòng đã gặp gỡ cả hai Ủy ban, nêu ra cho các Ủy ban thấy những mục tiêu nhắm tới, hầu đáp ứng những đòi hỏi đã được văn kiện chung kết của Tổng Tu nghị yêu cầu. Tổng Phục vụ cũng gặp riêng các Ủy ban một vài lần. Theo gợi ý của các Ủy ban, các tài liệu làm việc mà các Ủy ban đã chuẩn bị xong sẽ được gởi tới cho các Đơn vị trong Hội Dòng, kèm theo một lá thư của Tổng Phục vụ.

5. **Đóng góp tài chánh vào Quỹ Văn phòng Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn.** Ban Tổng Cố vấn đã xem xét những đóng góp đã được thực hiện cho tới nay đối với Quỹ Huấn luyện và Học vấn và ghi nhận đã có nhiều Đơn vị gởi tới góp phần. Tại nhiều Đơn vị thiếu thốn, việc huấn luyện lệ thuộc vào Quỹ này, vì thế Hội Đồng Dòng cảm ơn những Đơn vị đã gởi phần đóng góp của Đơn vị mình và mời gọi các Đơn vị khác cũng hãy quảng đại như thế.

6. **Gặp gỡ Hạt Dòng Ma-rốc.** Hội Đồng Dòng đã gặp gỡ Hạt Dòng Ma-rốc để Hạt Dòng trình bày cho Hội Đồng Dòng biết tình trạng của Hạt Dòng. Điểm đáng ghi nhận là cấp bách cần phải có thêm những nhà truyền giáo. Tổng Phục vụ sẽ gởi một lời kêu gọi liên quan tới vấn đề này cho toàn thể Hội Dòng, nhưng hiện thời Ban Tổng Cố vấn kêu mời Hội Dòng – bằng việc gởi nhân sự – chứng tỏ một sự liên đới nào đó với Hạt Dòng Ma-rốc, là sứ vụ truyền giáo tiên khởi của Hội Dòng.

7. **Chia sẻ.** Những ngày đầu trong suốt cuộc gặp gỡ, giống như trong mọi cuộc họp Thì Mạnh, Ban Tổng Cố vấn đã chia sẻ thông tin về các hoạt động chính của từng thành viên trong Ban, về tình hình hiện nay trong các Đơn vị đã ghé thăm và những thách đố mà mỗi thành viên phải đối mặt trong tương lai.

8. **Việc đề cử các Anh kinh lược.** Trong Thì Mạnh này, Ban Tổng Cố vấn đã đề cử những Tổng kinh lược như sau: Anh Emilio Rocha sẽ đi kinh lược Tỉnh Dòng Cartagena, Tây-ban-nha; Anh Guillermo Rodriguez Rico, sẽ đi kinh lược Tỉnh Dòng Các Thánh Phêrô và Phaolô, Mexico; Anh José Alirio Urbina Rodríguez, sẽ đi kinh lược Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô và Giacôbê, Mexico, cùng với Anh Joaquín Rafael Colomer Barber, trong tư cách là phụ tá cùng đến với Tỉnh Dòng; Anh Klaudiusz Michalski, sẽ đi kinh lược Cơ sở Thánh Phanxicô tại Nga và Kazakhstan; Anh Michael D'Cruz, sẽ đi kinh lược Hạt Dòng Thánh Gioan Baotixita tại Pakistan; Anh Pero Vrebac, sẽ đi kinh lược Tỉnh Dòng Đức Bà, Nữ Vương Bình an, tại Nam Phi; Anh Oscar Armando Montoya Restrepo, sẽ đi kinh lược Tỉnh Dòng Truyền giáo Thánh Antôn, tại Bolivia; và Anh Andrés Alfredo Alegre Paredes, sẽ đi kinh lược Tỉnh Dòng 12 Thánh Tông đồ tại Peru.

9. **Báo cáo các cuộc Kinh lược pháp định.** Hội Đồng Dòng đã xem xét kỹ lưỡng các bản báo cáo của các Tỉnh Dòng đã được các Tổng Kinh lược gởi về: Tỉnh Dòng Thánh Giuse (Bỉ), Tỉnh Dòng Valencia (Tây-ban-nha), Tỉnh Dòng Thánh Giá (Slovenia). Theo thông lệ, Tổng Phục vụ sẽ viết một lá thư gởi tới cho mỗi Tỉnh Dòng này, trong đó khuyến khích anh em làm thế nào để từ điều tốt tiến tới điều tốt hơn.

10. **Thư mừng Lễ kính Thánh Phanxicô.** Hội Đồng Dòng đã làm việc trên bản văn của lá thư sẽ được viết để mừng Lễ kính Thánh Phanxicô, giống như trong những năm trước đây. Được biết Năm Linh mục vừa mới kết thúc, Hội Đồng Dòng quyết định chủ đề của lá thư năm nay sẽ là Canh tân Đức tin của chúng ta trong chức linh mục, dưới ánh sáng các di cảo của Thánh Phanxicô.

11. **Các tập tài liệu.** Trong Thì Mạnh lần này, bên cạnh những đơn xin tài trợ, thì khoảng 70 tập tài liệu cũng đã được cứu xét, bàn về những vấn đề liên quan tới các Đơn vị đang cần một câu trả lời từ phía Tổng phục vụ hoặc từ Ban Tổng Cố vấn.

12. **Tài trợ.** Trong cuộc họp này, Hội Đồng Dòng đã cứu xét và duyệt cấp 52 học bổng sinh viên, một số học bổng kèm theo điều kiện, tất cả những học bổng đó là để tạo thuận lợi cho anh em trong Hội Dòng.

13. **Những vấn đề khác.** Hội Đồng Dòng đã lượng giá cuộc gặp gỡ với Hội đồng các Giám tỉnh Ý và Albania (COMPI), đặc biệt nhìn vào phương pháp luận đã được sử dụng, là điều đã được yêu cầu tại Tổng Tu nghị. Những cuộc gặp gỡ với các Hội đồng Giám tỉnh khác cũng sẽ đến sau. Hội Đồng Dòng cũng dành thời gian để lên kế hoạch cho Tu nghị Chiếu các Nhà trực thuộc Tổng Phục vụ, sẽ được diễn ra tại Rôma vào ngày 26 – 28.11.2010, dành thời gian cho cuộc viếng thăm mới đây của phái đoàn đại biểu Trung ương Dòng đến Cộng đoàn mới lập ở tại Xu-đăng, và dành thời gian để lên chương trình cho Hội nghị Quốc tế về Phúc âm hóa sắp tới, sẽ diễn ra tại Bra-xin.

14. **Lên lịch các sự kiện.** Ban Tổng Cố vấn đã ấn định ngày giờ cho các cuộc họp chính trong năm 2011, cộng thêm những cuộc họp đã được ấn định như: Cuộc gặp gỡ lần thứ II các Chủ tịch của Franciscan Conceptionists, từ ngày 24 – 28.05.2011; Cuộc gặp gỡ các Giám mục OFM, từ ngày 25 – 28.09.2011; Cuộc gặp gỡ lần thứ II các Chủ tịch của Chị em Clara, từ ngày 05 – 12.02.2012; Cuộc gặp gỡ lần thứ II các Trợ úy Phan sinh của các tu hội chiêm niệm Phan sinh, từ ngày 10 – 18.02.2012; Tu nghị lần thứ IV của các anh em khấn trọng "dưới 10 năm" từ ngày 03 – 10.06.2012.

Nhân danh Ban Tổng Cố vấn và với tư cách cá nhân, tôi cầu chúc tất cả anh em một kỳ hè tươi đẹp.

Aidan McGrath, ofm
Tổng Thư ký

Hội Đồng Nam Á và châu Đại dương (SAAOC)gặp gỡ tại Puncak, Inđônêxia

Từ ngày 19 – 25.06.2010, các Thư ký của các Văn phòng Huấn luyện & Học vấn, Truyền giáo & Phúc âm hóa, Công lý-Hòa bình và Sự Toàn vẹn Tạo thành, đã gặp nhau tại Puncak, Inđônêxia (gần Jakarta). Các Thư ký đại diện cho các Tỉnh Dòng, các Hạt Dòng và các Cộng đoàn mới thuộc SAAOC. Về phía Trung ương Dòng, hiện diện có: Anh Paskalis Syukur, Tổng Cố vấn, là người đã tổ chức cuộc gặp gỡ cùng với Anh Paul Smith, Chủ tịch Hội đồng và là Giám tỉnh Tỉnh Dòng Úc; Anh Massimo Tedoldi, Tổng Thư ký Văn phòng Truyền giáo & Phúc âm hóa và Anh Carlos Santos, Phó Tổng Thư ký.

Chủ đề cuộc gặp gỡ, được nhìn thấy in trên bảng giới thiệu và trên những chiếc áo (phát cho khoảng 30 tham dự viên) là: "Cùng Đi Truyền Giáo Sang Bên Kia Các Biên Giới".

Tổng Phục vụ đã diễn tả ý định hiện diện qua một lá thư, trong đó Anh khích lệ các tham dự viên kết hợp đoàn sủng Phan sinh đã từng được xem là đáng giá trước nhiều thách đố hiện nay tại châu Á.

Những báo cáo của ba anh thư ký thuộc các đơn vị đã tỏ cho thấy một khuôn mặt trẻ trung của anh em Phan sinh, mở ra với những vấn đề đang gây đau đớn cho lục địa và thái độ sẵn sàng gieo vãi hạt giống Tin Mừng. Sự hiện diện của những anh em có thẩm quyền về truyền giáo, huấn luyện, công lý và hòa bình đã củng cố cho nhận thức là cần phải làm việc chung với nhau, đời sống Phúc âm phải có một phẩm chất tốt và cần phải hợp nhất với nhau nhờ một mối hiệp thông huynh đệ vững mạnh. Chỉ nhờ một tình huynh đệ hiệp nhất mới có thể đủ can đảm để vượt qua các ranh giới về địa lý, nhân chủng và tôn giáo (đầy dẫy tại châu Á), ngõ hầu mang tới cho mọi người những lời thơm tho của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Tổng Phục vụ tham dự Tu nghị của Hạt Dòng Thánh Địa

Từ ngày 13 – 20 tháng 06, Anh José Rodríguez Carballo, Tổng Phục vụ OFM, đã có mặt tại Thánh Địa, chủ yếu là để tham dự nghi thức bế mạc Tu nghị của Hạt Dòng Thánh Địa. Trong suốt buổi sáng ngày 14, anh đã ngỏ lời với Tu nghị về việc đem lại sức sống mới cho đoàn sủng Phan sinh tại Thánh Địa và anh đã đối thoại với các anh em đang có mặt trong Tu nghị. Buổi chiều, cùng với các thành viên Tu nghị, anh đã hướng dẫn một giờ cầu nguyện tại đan viện các Chị em Clara ở Giêrusalem. Tại đây, Tổng Phục vụ đã nói về sự bổ túc giữa ơn gọi của Phanxicô và của Clara. Ngày 15, anh đã chủ sự Thánh lễ trọng thể tại Mộ Chúa như thể để kết thúc Tu nghị. Trong bài giảng, khi chú giải bản văn về sự Phục sinh, Anh José đã thôi thúc tất cả những người đang hiện diện, có khoảng 90 anh em và nhiều khách hành hương, hãy trở nên những sứ giả của niềm vui và sự bình an đã được Chúa Kitô Phục sinh ban cho chúng ta. Buổi chiều cùng ngày, Tổng Phục vụ đã chủ tọa một cuộc gặp gỡ với Ban Cố vấn của Hạt Dòng, cuộc gặp gỡ này cũng liên hệ tới Anh Francesco Bravi, Tổng kinh lược, để thảo luận việc thành lập những huynh đệ đoàn khác. Khoảng thời gian giữa ngày 16 – ngày 20, ngoài việc chia sẻ một số cuộc gặp gỡ với Hạt Dòng và với một số anh em, Tổng Phục vụ đã dành thời gian để tĩnh tâm tại những đền thánh chính dành cho khách hành hương: tại Ghéthsêmani, anh đã ở lại một ngày một đêm, tại Máng cỏ Chúa ở Bethlehem, anh đã dừng lại một buổi sáng, tại Nadarét, anh đã sống một ngày, tại Tabor, anh cũng sống một ngày và tại Đỉnh Zion, anh đã ở lại nửa ngày. Anh José đã trở về lại Nhà Trung ương Dòng vào khuya ngày 20.

NGÀY GIỚI TRẺ THẾ GIỚI 2011 LÁ THƯ GIA ĐÌNH PHAN SINH

Rôma, ngày 20.07.2010

Gởi tất cả mọi thành viên
trong Gia đình Phan sinh trên khắp thế giới.

Anh Chị Em thân mến,

Nguyện xin Chúa ban bình an
cho Anh Chị Em!

Hôm tháng 02.2010, anh chị em đã nhận được một lá thư của Hội Đồng Gia đình Phan sinh, Hội Đồng bày tỏ mong ước các bạn trẻ Phan sinh gặp nhau trong Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD), được tổ chức từ ngày **16.08 – 21.08.2011 tại Madrid**.

Một chương trình đặc biệt đã được chuẩn bị cho các thành viên thuộc Gia đình Phan sinh chúng ta. Chương trình này cũng sẽ được cống hiến cho mọi tham dự viên, sao cho mọi người có thể biết về Gia đình chúng ta một cách sâu sát hơn nữa, với tất cả những sự đa dạng và phong phú của Gia đình này, và làm sao để chuyển tải đoàn sủng Phan sinh vào trong cuộc sống và sứ vụ của Giáo hội.

Để chuẩn bị, phối hợp và linh hoạt chương trình này, Hội Đồng Gia đình Phan sinh đã lập ra hai ủy ban, một là Ủy ban Quốc tế Gia đình Phan sinh, gồm có Tổng Trợ úy Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh, và các thành viên thuộc Ủy ban Giới Trẻ Phan Sinh trong Đoàn Chủ tịch CIOFS; và một ủy ban thứ hai được hình thành do Gia đình Phan Sinh tại Tây-ban-nha.

Chúng tôi mời gọi anh chị em tận dụng thời gian đã được bố trí cho các cuộc hội họp này, để mỗi người được gặp gỡ nhau và để cùng nhau gặp gỡ các bạn trẻ khác trong Gia đình Phan sinh trên khắp thế giới. Đây sẽ là cơ hội duy nhất để chia sẻ kinh nghiệm của chúng ta và, tương tự các anh em tiên khởi đã làm sau khi cử hành Hội đồng Chiếu, để đi đến khắp mọi nơi trên thế giới, can đảm loan báo Tin Mừng. Vì thế, qua lá thư này, chúng tôi cung cấp cho anh chị em một số thông tin về chương trình mà chúng tôi đang chuẩn bị.

Chương trình của Gia đình Phan sinh sẽ diễn ra trong thời gian Ngày Giới Trẻ Thế Giới từ **16 – 19.08.2011** tại "**Làng Phan sinh**", đây là địa điểm mà Ủy ban Quốc tế Gia đình Phan sinh và Ủy ban Tây-ban-nha sẽ thiết lập chung quanh Nhà thờ **San Francisco el Grande**. Chúng tôi rất biết ơn anh chị em Phan sinh, các tu sĩ và các anh chị tại thế, đã quảng đại dành khoảng không gian này cho Làng Phan sinh. Địa điểm sẽ mở rộng cửa và tiếp đón các tham dự viên mỗi ngày từ trưa cho tới nửa đêm (từ 12g00 – 24g00), ngoại trừ vào lúc các sự kiện lớn trong Ngày Giới Trẻ Thế Giới (WYD) và ngày "**Lễ hội Niềm vui**" đang diễn ra.

"**Làng Phan sinh**" sẽ là địa điểm cho những cuộc gặp gỡ và chia sẻ. Chính tại đây là nơi các bạn trẻ sẽ được mời gọi sống cách đơn sơ tình huynh đệ phổ quát, là một cơ hội mà không phải thường xuyên lúc nào cũng có đang lúc đang diễn ra các sự kiện lớn. "**Ngôi làng**" được sử dụng nhằm tổ chức các sinh hoạt đa dạng như: các cuộc triển lãm, những buổi trình chiếu, điểm hẹn để mua bán những vật dụng khác nhau, hội thảo, cầu nguyện và thờ phượng.v.v. Trong Làng cũng có bán nước giải khát. Tuy nhiên, chính các anh chị, là những nhóm Phan sinh đến từ khắp thế giới, các anh chị sẽ là những người mang lại sức sống cho "**Làng Phan sinh**" này, bằng cách hiện diện cũng như với sức sáng tạo của anh chị em.

Trong tư cách là những bạn trẻ Phan sinh, chúng tôi hy vọng anh chị em sẽ tham gia vào chương trình đã được chuẩn bị cho Ngày Giới Trẻ Quốc Tế và khuyến khích anh chị em hãy tham dự và tích cực trong những buổi học giáo lý vào ban sáng sẽ diễn ra tại những khu vực khác nhau ở Madrid. Từ 12g00 trở đi, anh chị em được mời gọi tham gia vào các hoạt động và chương trình đã đang được chuẩn bị cho toàn thể Gia đình Phan sinh. Dĩ nhiên, càng đáng hoan nghênh hơn nữa, nếu anh chị em làm cho chương trình thêm phong phú bằng các gợi ý và các sinh hoạt của anh chị em. Do đó, chúng tôi tha thiết xin anh chị em cung cấp và thông tin càng sớm càng tốt cho chúng tôi biết những đề nghị của anh chị em (các giờ cầu nguyện, các buổi trình chiếu, mua bán các vật dụng khác ...vv), tuy nhiên (**không trễ hơn sau ngày 28.02.2011**), để có thể đưa những hoạt động được đề nghị đó vào trong chương trình chính thức. Xin vui lòng gởi các đề nghị của anh chị em bằng đường **e-mail đến** gmg2011ff@gamial.com. Xin đừng quên các anh chị là những người chịu trách nhiệm đối với các sinh hoạt được đề nghị đó; chúng tôi sẽ cung cấp cho anh chị em một không gian nào đó và có thể cả một số thiết bị, tuy nhiên chính anh chị em mới cần để linh hoạt và thực hiện công việc.

Tóm lại, "**Làng Phan sinh**" sẽ có:

- **từ ngày 16 – 19.08.2011, từ 12h00 – 24h00**; và sẽ được đặt tại:
- **San Francisco el Grande**
  Plaza de San Francisco
  Calle de San Buenaventura 1
  28005 Madrid, Tây-ban-nha

Tiện đây, chúng tôi cũng thông tin cho anh chị em biết về những sinh hoạt quan trọng nhất của Gia đình Phan sinh trong Ngày Giới Trẻ Quốc Tế, trong dịp này, chúng tôi hy vọng tất cả mọi bạn trẻ Phan sinh sẽ tham dự và chúng tôi xin mời tất cả những bạn trẻ khác cũng tham dự để biết về đoàn sủng của chúng tôi:

- "**Lễ hội Niềm vui**", **Thứ tư, ngày 17.08.2011, từ 21g00 – 24g00**
- Đêm hòa nhạc với các nghệ sĩ nổi tiếng
- Các màn biểu diễn và giới thiệu ngắn do các nghệ sĩ thực hiện
- Các chứng từ
- **Giờ cầu nguyện Phan sinh**

- **Chia sẻ giáo lý và chầu Thánh Thể**
- **Tham dự vào tất cả những sự kiện chính trong Ngày Giới Trẻ Quốc Tế**

Liên quan tới việc ghi danh tham dự Ngày Giới Trẻ Quốc Tế, anh chị em cần tiếp xúc với những người tổ chức Ngày Giới Trẻ Quốc Tế qua internet (www.madrid11.com). Chúng tôi đề nghị anh chị em viết đơn trong tư cách là một nhóm duy nhất, để chúng tôi có thể xin các nhà tổ chức cho phép chúng ta được cùng ở với nhau trong đêm Canh thức và trong Thánh lễ kết thúc, cũng như được ở chung với nhau trong các sự kiện chính của Ngày Giới Trẻ Quốc Tế. Các anh chị sẽ nhận thêm được thông tin về chuyện này trong những lá thư tới đây.

Nếu có những thắc mắc và cần làm sáng tỏ thêm, xin các anh chị vui lòng gởi thư cho chúng tôi tại địa chỉ gmg2011ff@gmail.com.

Trong khi chờ đợi Ngày Giới Trẻ Quốc Tế và ngày chúng ta gặp gỡ nhau, chúng tôi xin được gởi tới từng người trong anh chị em những lời chào huynh đệ!

Nhân danh Ủy ban Quốc tế,
Ana Fruk, Điều hợp viên.

Nhân danh Ủy ban
Gia đình Phan sinh Tây-ban-nha,
Xavi Ramos, Điều hợp viên.

TỚI NGUỒN SỰ SỐNG

Cuộc Diễn hành Phan sinh lần thứ XXX
(Poóc-xi-un-cu-la – ngày 02.08.2010)

Các Bạn, Anh Chị Em rất thân mến,

Sau những ngày hành trình, cuối cùng anh chị em đã đến Átxidi, đến Nguyện đường Đức Mẹ Các Thiên Thần, đến Póc-xi-un-cu-la. Tôi hết sức vui mừng được chào đón anh chị em đã đến nơi thánh này. Tôi xin chào đón anh chị em nhân danh thánh Phanxicô, người lữ khách hành hương tìm về Đấng Tuyệt đối. Tôi cũng xin chào đón anh chị em nhân danh hết thảy Anh em Phan sinh, đang hiện diện hoặc vắng mặt – với đôi mắt tâm hồn, hôm nay đang nhìn vào nơi đây và thấy rằng chúng tôi đã được sinh ra cách đây hơn 800 năm về trước ; anh em Phan sinh đang cùng với anh chị em bước đi một cách thiêng liêng trong cuộc hành hương tới Đền thánh của Ơn tha thứ, theo như nguyện ước của thánh Phanxicô và với sự chuẩn nhận của Giáo hội. Vì thế, quý bạn thân mến tham dự Cuộc Diễn hành Phan sinh lần thứ XXX, xin chào đón quý bạn đã đến với thành phố Átxidi của quý bạn và của chúng ta. Xin chào đón quý bạn đã đến với ngôi nhà của quý bạn và của chúng ta, ngôi nhà đã được chúc phúc nhờ sự hiện diện của Mẹ là Đức Maria Nữ Vương Các Thiên Thần.

Nhiều người trong các bạn, trước khi đến tại Nguyện đường Đức Maria Nữ Vương Các Thiên Thần, đã phải hành trình trong nhiều ngày. Cuộc hành trình đó là một thời gian thuận tiện để một lần nữa tập trung, để đi vào nội tâm

ngõ hầu suy niệm và đào sâu căn tính của mình trong tư cách là con người và là những Kitô hữu. Cũng vậy, cuộc hành trình đó giúp chúng ta đưa điều không-tưởng trở lại, nghĩa là đưa trở lại niềm hy vọng là có thể có một thế giới mới ; một thế giới trong đó tình liên đới, đời sống nội tâm và niềm hy vọng được giới thiệu như là những chọn lựa khác với một chủ nghĩa tiêu thụ ích kỷ, để rũ bỏ những dáng vẻ bề ngoài, sự thất vọng, một hiện tại khó khăn và một tương lai bất định.

Các bạn trẻ thân mến, các bạn là những ngôn sứ của thế giới và của xã hội mới này, thế giới và xã hội mà tất cả chúng ta đều mong muốn, nhưng chúng ta lại không luôn luôn cố gắng dấn thân và can đảm thực hiện. Nếu không có các ngôn sứ giúp chúng ta mơ ước một trời mới đất

mới, gợi lại những lý tưởng vĩ đại – là các vì sao không thể chạm tới, song lại hướng dẫn chúng ta trong đêm tối cuộc đời – thì con người sẽ tiếp tục bị mất phương hướng và lạc lối mà chẳng còn hy vọng gì. Vì thế, đây là thách đố lớn lao đầu tiên tôi giới thiệu cho tất cả các bạn là những người đang tiến bước : các bạn hãy trở nên giống như những vì sao trong đêm tối ! Các bạn hãy giúp bạn bè của các bạn và hết thảy chúng tôi tiến bước hướng về tương lai, một tương lai được chuyển động bởi niềm hy vọng là nhiều chuyện có thể được thay đổi và vẫn còn có thể cứu được những người đang sống cùng thời với chúng ta. Thế giới vẫn còn có một tương lai bao lâu vẫn có những người nam người nữ can đảm dấn bước hành trình trong tư cách là những người đi hành khất một mục đích – giống như Cha thánh Phanxicô và Chị thánh Clara đã làm. Hai ngài đã sẵn sàng tố cáo – trước hết qua đời sống và sau đó là bằng lời nói – những dấu chỉ của sự chết đang ở giữa chúng ta, dẫn tới sự đổ vỡ của con người. Vậy, nhân danh thánh Phanxicô, một lần nữa tôi xin quý bạn : Hãy làm những người canh gác mong đợi hừng đông (x. Is 21, 11-12). Quý bạn trẻ thân mến, các bạn đã sẵn sàng cho sứ vụ vĩ đại và cấp bách này chưa ?

Thế nhưng làm thế nào chúng ta có thể đáp trả lại lời mời gọi mà cả Chúa Giêsu lẫn thánh Phanxicô đang gởi tới cho các bạn? Tôi biết rất rõ hết thảy các bạn thực sự đang có những vấn đề làm mờ tối chân trời của các bạn và làm cho các bạn cảm thấy khó khăn khi nhìn vào tương lai một cách trong sáng và lạc quan. Tôi biết còn có những khó khăn khác đang cắm rễ sâu trong các giá trị giả dối và các điển hình hão huyền ; những thứ đó đang được đề nghị cho các bạn để hứa hẹn làm cho cuộc sống của các bạn được tràn đầy, trong khi thực sự nó chỉ làm cho cuộc sống đó trở thành trống rỗng. Đồng thời tôi cũng biết rõ những khả năng của các bạn lớn lao biết bao và chính là vì lý do đó, tôi xin các bạn đi thêm một dặm nữa – như chúng ta muốn nói.

Cuộc hành trình của các bạn năm nay thực sự đã có một mục đích, ấy là đi tới nguồn sự sống. Đây là lý do được đề ra để các bạn dấn bước trong một cuộc hành trình nhằm tái khám phá bản thân trong tư cách là những Kitô hữu nhờ biểu tượng của nước, vận hành giống như một sợi chỉ đỏ cột chặt mỗi người lại với nhau trong tất cả 7 chặng trong Cuộc Diễn hành Phan sinh năm nay. Hơn nữa, những chặng đường này là một trợ giúp để các bạn ý thức về lịch sử của các bạn với sự nghèo khó, những mục ruỗng và những khả năng của lịch sử đó, để sao cho các bạn có thể vượt qua từ tội lỗi tới giao ước, từ nô lệ tới tự do, từ vô tín tới đức tin, từ sự chết tới sự sống, từ thất bại tới thành công và từ đời sống mới tới sứ vụ.

Điều đang được chờ đợi nơi chúng ta, những người đang hành trình, năm nay là bắt đầu hoặc tiếp tục một tiến trình hoán cải dẫn đưa chúng ta tới chỗ khám phá Đức Kitô như là Suối nguồn đích thực ban Sự sống và một sự sống viên mãn. Thật vậy, Người là nước thanh tẩy ; nước giải thoát khỏi ách nô lệ ; nước chắc chắn dập tắt cơn khát sự trung thực của chúng ta. Chính là từ vết thương nơi cạnh sườn của Người trên cây thập giá mà các dòng sông mang nước hằng sống tuôn chảy, mang theo một sự sống mới. Việc đón nhận sự tha thứ và lòng xót thương trong tâm hồn mình như Phanxicô và Clara đã làm, dẫn đưa chúng ta đi vào hiệp thông với Chúa. Vì chúng ta đón nhận sự tha thứ và lòng thương xót, nên chúng ta được kêu gọi đi theo Chúa Kitô và trở nên môn đệ của Người. Mối tương quan môn đệ dẫn chúng ta tới chỗ trở nên những kẻ mang quà tặng Phúc Âm đến cho tha nhân, như thế là dâng trả ơn cứu độ đã từng chạm tới và biến đổi đời sống chúng ta.

Các bạn trẻ thân mến, các bạn đã sẵn sàng mở rộng con tim của các bạn cho Chúa Giêsu là Đấng đang mở ra một con đường cho các bạn chưa ? Và các bạn có muốn đi theo vết chân Người như Thánh nữ Clara, Cây Bé Nhỏ của Thánh Phanxicô đã nói không ? Các bạn có muốn lắng nghe lời Chúa trong sự thinh lặng bên ngoài, nhưng nhất là trong sự thinh lặng bên trong và làm theo tiếng Người nói không ? Các bạn thực quảng đại ! Tôi biết các bạn và vì thế, tôi thán phục các bạn. Thật vậy, tôi nhìn thấy

nơi nhiều người trong các bạn thật sự đang khao khát suy nghĩ về ý nghĩa cuối cùng của cuộc sống ; một sự chân thành và cởi mở đi tìm kiếm ý nghĩa ; một sự khao khát đích thực tình bạn của Thiên Chúa trong hiện tại ; và một ước muốn mãnh liệt đi theo Chúa trong ơn gọi mà Người đã ủy thác cho các bạn.

Quý bạn trẻ đến từ khắp nơi trên nước Ý và từ những quốc gia khác tại Âu châu thân mến, tôi biết các bạn khao khát đi tới nguồn sự sống để được sinh ra lại một lần nữa (x. Ga 3, 3). Chúa Giêsu, hơn bất kỳ một ai khác, biết rằng tự thâm sâu bên trong con tim của các bạn, các bạn tràn đầy niềm say mê đối với Người và đối với nhân loại. Vì lý do đó, tôi không ngần ngại xin các bạn, nhân danh Người và nhân danh thánh Phanxicô là đấng tôi biết các bạn yêu mến, chọn lựa một cách triệt để đức tin và sự sống, vì các bạn nhìn nhận Đức Giêsu trong tư cách là Chúa của các bạn và các bạn cảm nhận Người như một Con Người đang sát bên các bạn và đang yêu thương các bạn. Tôi lặp lại điều mà Đức Bênêđíctô XVI đã nói với giới trẻ tại Nhà thờ chính tòa Sulmona vào ngày 04.07.2010 : « Hãy tin chắc rằng bất cứ ai biết học cách lắng nghe tiếng Chúa nói và quảng đại làm theo tiếng Chúa, thì người đó không hề sợ bất kỳ điều gì ; anh/chị ấy sẽ biết rằng Thiên Chúa đang ở với anh/chị như là một Người Bạn, Người Cha và Người Anh ».

Nơi đây tại Poóc-xi-un-cu-la, từ đôi bàn tay của Đức Maria, Nữ Vương Các Thiên Thần, các bạn đang đón nhận, đang thưởng thức và đang cử hành niềm vui ơn tha thứ. Hơn nữa, cho dù tội lỗi của chúng ta có nhiều đến mấy, thì lòng thương xót của Người vẫn còn lớn lao hơn. Chính Chúa đang hiện diện trên đường chúng ta đi để mang lại trật tự và sự hài hòa, đúng như Người đã thực hiện với tạo thành ngay từ khởi nguyên. Một lần nữa, chúng ta đang trải nghiệm niềm vui bao la vì được tha thứ, bởi vì chúng ta được yêu mến, nên chúng ta mời gọi tất cả những người khác cùng nếm trải kinh nghiệm này. Được tha thứ ! Vì thế, các bạn trẻ thân mến, các bạn hãy la to lên cho tất cả những bạn đồng hành và các bạn hữu của các bạn : « Anh em hãy đến để cùng có được kinh nghiệm về sự tha thứ và hòa giải. Anh em hãy nhảy mừng trước sự sống mới mà Đức Kitô ban tặng cho chúng ta. Anh em hãy đến và ôm lấy Người, Đấng là Sự Thật ! Hãy uống nơi nguồn suối Người, Đấng là Sự Sống ! Hãy đi theo Người, Đấng là Đường ! ».

Các bạn đã sẵn sàng trở nên những nhà truyền giáo cho các bạn hữu của các bạn chưa ? Vì xác tín vào thiện chí của các bạn, tôi xin hôn chào tất cả các bạn và ban phép lành cho tất cả các bạn nhân danh Thánh Phanxicô. Nguyện xin Chúa ban bình an cho quý bạn !

ts. José Rodriguez Carballo, ofm – TPV

Bài giảng Lễ kính Ơn tha thứ
Tại Nguyện đường Đức Maria Các Thiên Thần
(Poóc-xi-un-cu-la – ngày 02.08.2010)

CỬ HÀNH HỒNG ÂN THA THỨ

Hc 24, 1-4. 22-31 ; Tv 33 ; Gl 4, 3-7 ; Lc 1, 26-33

Anh Chị Em thân mến,

Nguyện Chúa ban bình an cho Anh Chị Em!

Thật vui biết bao, khi chúng ta đến Poóc-xi-un-cu-la để thưởng nếm và cử hành hồng ân tha thứ; để thưởng nếm và cử hành lòng nhân hậu của Chúa, Đấng là tình yêu (1 Ga 4, 8); Người yêu thương và tha thứ cho chúng ta. Người đang sắp sẵn không chỉ là bất kỳ bàn tiệc nào cho chúng ta, nhưng còn là một bàn tiệc mà trong đó chính Người trở nên của ăn và thức uống cho chúng ta.

Biến cố Thiên Chúa tự mạc khải mình ra nơi Đức Giêsu Kitô, Đấng chịu đóng đinh, ở ngay tại trung tâm niềm tin Kitô giáo, được thánh Phaolô hiểu như là một biến cố Thiên Chúa tỏ bày tình yêu của Ngài đối với nhân loại trong thân phận tội lỗi của nhân loại như là thù địch của Thiên Chúa (x. Rm 5, 8-11). Hơn nữa, biến cố này lại được ghi dấu bởi tình yêu và lòng biết ơn Thiên Chúa được biểu lộ ra nơi quà tặng là Người Con Ngài ban cho nhân loại, một quà tặng ơn tha thứ.

Tha thứ nghĩa là chuộc lại tội lỗi. Tha thứ là sự dỡ bỏ những chướng ngại vật làm cản trở sự kết hiệp thân mật của chúng ta với Thiên Chúa, với tha nhân và với tạo thành, một cách nào đó, để lại cảm nghiệm được hồng ân hòa giải và sự hiệp thông sâu xa giữa Thiên Chúa với chúng ta, giữa chúng ta với tha nhân và giữa chúng ta với tạo thành, đã bị tội lỗi làm cho tất cả ra yếu đuối. Hơn nữa, điều đó diễn ra không phải vì nhờ một sợi dây ràng buộc mang tính luật pháp giữa Thiên Chúa là Đấng hứng chịu sự xúc phạm với con người là kẻ phạm tội, nhưng đúng hơn là nhờ một mối tương quan ân sủng. Nói cách khác, sự hoán cải của chúng ta giống như sự hoán cải của đứa con hoang đàng (x. Lc 15, 11-32) chỉ bắt đầu vào lúc chúng ta ý thức về tình yêu trung tín của Người Cha, Đấng không bao giờ ngừng yêu thương chúng ta cho dù tội lỗi đã làm cho chúng ta xa cách Ngài. Thật vậy, điều mà chúng ta gọi là sự tha thứ, trong đôi mắt của Người Cha không là gì khác hơn một tình yêu không bao giờ có thể chối bỏ chính tình yêu. Do đó, sự tha thứ chỉ có thể hiểu được dưới ánh sáng của sự tự do yêu thương và trong lô-gích của quà tặng, điều đã trở nên trọn vẹn và hoàn toàn nhưng-không nơi Người Con.

Như là nét thuộc về một phản ánh của tình yêu Ba Ngôi của Thiên Chúa, tha thứ là một sự tham dự vào cuộc chiến thắng của Đức Kitô trên sự chết. Nếu sự sống lại có nghĩa là sự chết đã mất đi tiếng nói cuối cùng, thì sự tha thứ có nghĩa là tội lỗi không còn là sự thật cuối cùng nơi con người. Lời nói cuối cùng và sự thật cuối cùng trong đời sống của con người sẽ luôn là tình yêu của Thiên Chúa. Trên hết, con người là kẻ được Cha yêu thương và vì đó, Cha không do dự ban tặng Người Con của Ngài, để cho nhân loại có thể lại quay trở về hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa, với tha nhân và với toàn thể tạo thành – như ý muốn của Đấng Tạo thành ngay từ ban đầu. Theo cách đó, chúng ta có thể nói rằng: Giáo hội là một sự hiệp thông giữa những tội nhân đã được biến đổi, là những người đang sống hồng ân tha thứ, đến lượt họ lại trao ban hồng ân tha thứ đó cho những người khác (Joseph Ratzinger).

Sự tha thứ mà chúng ta cảm thấy cần có đã đến được với chúng ta nhờ ơn đại xá Poóc-xi-un-cu-la mà thánh Phanxicô đã trực tiếp xin được từ Đức Giáo hoàng, để gởi tất cả chúng ta lên tới thiên đàng. Vì Phanxicô đã cảm nghiệm lòng thương xót của Thiên Chúa trong cuộc đời ngài như chính ngài đã thú nhận điều đó trong di chúc của ngài, tương tự như thế ngài cũng muốn mọi người được trải nghiệm điều đó. Điểm đặc biệt trong ơn đại xá này, đó là tính nhưng-không của ân sủng. Không giống như các ơn đại xá khác, ơn đại xá này mang tính nhưng-không. Lý do để chúng ta có thể nói như thế là vì đây là ơn đại xá dành cho những Người Nghèo, những người vừa không thể đi tới Giêrusalem vừa không thể đi tới Nguyện đường Thánh Giacôbê ở Compostela. Trái tim lớn rộng của Phanxicô không muốn bất cứ một ai bị cướp mất khả năng đi lên thiên đàng do đã không thể được tha thứ.

Quý anh chị thân mến, được gọi đến thưởng nếm và cử hành hồng ân tha thứ, chúng ta cũng được kêu gọi trước hết là tái khám phá tình yêu của Thiên Chúa và sau đó là chia sẻ tình yêu và ơn tha thứ này với những người khác. Thật vậy, đây là thái độ ứng xử cần thiết để tham dự một cách trọn vẹn vào Lễ kính Ơn tha thứ. Điều thứ nhất giống như một điều kiện để thưởng nếm sự tha thứ, trong khi điều thứ hai giống như một hệ quả vì được thứ tha.

Nếu ai đó không ý thức Thiên Chúa yêu thương anh/chị, thì làm sao anh/chị cử hành Lễ kính Ơn tha thứ được? Các thánh là những người, giống như Thánh Phanxicô, cảm thấy được tha thứ và kết quả là các ngài cảm thấy cấp bách phải bẻ gãy bất kỳ tình trạng tội lỗi nào, dù tội lỗi nhỏ bé như thế nào, rõ ràng vì các ngài đã thực sự cảm thấy được Thiên Chúa yêu thương. Khi Phanxicô la to trên Đỉnh La Véc-na: Tình yêu đã không được yêu lại! Tình yêu đã không được yêu lại!, thì ngài đã làm như thế vì ngài đã cảm nghiệm được tình yêu vĩ đại của Thiên Chúa đối với nhân loại và khoảng cách không thể nào vượt qua giữa tình yêu của Thiên Chúa với tình yêu của con người. Hơn nữa, khi thánh nhân khẳng định trong Di chúc của ngài rằng: ngài đang sống trong tội lỗi, thì ngài không nói điều đó ra vì sự khiêm nhường, nhưng đúng hơn

vì ngài xác tín đó là sự thực. Ngài biết đó là sự thực, vì tình yêu của Thiên Chúa đối với ngài là vô biên, nghĩa là bảy mươi lần bảy (Mt 18, 22). Đây là lý do tại sao trong Phúc âm theo thánh Luca, khi dạy đọc kinh Lạy Cha, Chúa dạy chúng ta cầu xin Thiên Chúa tha thứ cho chúng ta như chúng ta cũng tha thứ cho những người khác. Bất kỳ ai cảm thấy được tha thứ, thì cũng cảm thấy cần phải trở nên một tông đồ của sự thứ tha và hòa giải. Thí dụ, Phanxicô dạy chúng ta điều này, khi thánh nhân đã tìm cách hòa giải vị giám mục với viên thị trưởng thành phố Átxidi và con sói với thành phố Gubbio.

Thưa anh chị em, thưa quý bạn, khi chúng ta cử hành trọng thể lễ kính Đức Maria, Nữ Vương Các Thiên Thần, chúng ta ngỏ lời với Mẹ qua phụng vụ này, cùng với lời ca ngợi mà sách Huấn ca trong bài đọc I hôm nay nói về sự khôn ngoan. Giống như Bà chúa Khôn ngoan, Đức Maria là mẹ của tình yêu chân chính, của lòng kính sợ, của sự hiểu biết và của sự thánh thiêng. Nơi [Bà] là tất cả ân sủng của con đường và của sự thật, nơi [Bà] là tất cả niềm hy vọng của sự sống và của nhân đức … Bà tràn đầy ân sủng như lời Sứ thần đã chào Bà và trải dài qua các thế hệ luôn nhớ đến Bà (x. Hc 24, 27). Bà là người phụ nữ mà từ nơi Bà, Con Thiên Chúa đã được sinh ra để cứu chúng ta là những kẻ ở dưới luật của sự tội (x. Gl 4, 4-5). Bà là người môn đệ trung tín đã tìm được ân sủng trước mặt Thiên Chúa (Lc 1, 30), vì Bà đã cưu mang Người Con trong đức tin trước khi cưu mang Người Con đó trong xác thịt (x. Lc 1, 45). Bà là Trinh Nữ đã trở thành Giáo hội, cung điện, nhà tạm, nơi cư ngụ, áo mặc, người tôi tớ và Mẹ Thiên Chúa – như Thánh Phanxicô đã ca ngợi Mẹ (Kinh kính chào Đức Trinh Nữ 4tt).

Vậy, theo lời khuyên trong sách Huấn ca, chúng ta hãy đến gần sát bên Đức Maria và Mẹ hiền của Lòng thương xót đó sẽ dẫn chúng ta tới với Người Con, để thưởng nếm Chúa tốt lành biết bao (x. Tv 33). Cũng thế, chúng ta mới tìm gặp được ân sủng trước mặt Thiên Chúa; và khi chúng ta đi vào trong chính bản thân chúng ta (x. Lc 15, 17), chúng ta hãy dấn bước hành trình trở về lại nhà Cha. Người sẽ thương xót chúng ta; sẽ chạy ra gặp chúng ta trên đường và khi ôm choàng lấy chúng ta, Người sẽ vui mừng biết mấy chào đón chúng ta (x. Lc 15, 20) vì một người tội lỗi đã hối cải (x. Lc 15, 7). Tiếp đến, tiệc vui sẽ bắt đầu, là Lễ kính Ơn tha thứ, là lễ tiệc của kẻ đã chết, nhưng nay sống lại, đã bị lạc mất nay tìm thấy (x. Lc 15, 32). Vì thế, rõ ràng Lễ kính Ơn tha thứ hệ tại ở điều này: là cảm nhận được Thiên Chúa là TÌNH YÊU đã yêu thương.

Nguyện xin Nữ Vương Các Thiên Thần, Đấng Trung gian Mọi Ân sủng và cả Thánh Phanxicô, cha chúng ta, khẩng xin Chúa ban cho chúng ta hồng ân cảm nghiệm được tình yêu đó, mỗi khi do sự yếu đuối của loài người, chúng ta cảm thấy mình giống như những tội nhân! Xin chúc mừng ngày Lễ kính Ơn tha thứ!

ts. José Rodriguez Carballo, ofm – TPV

TIN ĐỒNG DÀI

GIÁO XỨ ĐỒNG DÀI
Trại Hè 2010 – Chủ đề : VÌ CHÚA KITÔ

Trong tâm tình tạ ơn mừng Kim Khánh Nhà Thờ và mừng bổn mạng giáo xứ, Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, ban giáo lý với sự cộng tác của

quý thầy, quý sơ đã tổ chức ngày trại cho các em thiếu nhi trong giáo xứ vui chơi và học hỏi với nhau. Địa điểm tổ chức trại là vườn xà cừ trong khuôn viên giáo xứ. Thời gian : từ 4h30 đến 21h, ngày 17 tháng 7 năm 2010.

Đúng 4h30, 105 em thiếu nhi tập trung tại nhà thờ, tham dự thánh lễ như là nguồn sức mạnh và đỉnh cao của một ngày trại. Sau thánh lễ, các em tập trung theo tổ như đã được các ban giáo lý phân chia trước để tập văn nghệ và làm trại trước. Tiếp đó, ban giáo lý bắt đầu ngay nghi thức nhập trại, phổ biến nội quy trại và thông qua chương trình ngày trại. Khi đã nhập trại, và biết rõ chương trình ngày trại, các em điểm tâm sáng.

Với những bài hạt nhộn nhịp, trò chơi tập thể, trò chơi dân gian đã làm cho các em thiếu nhi gắn bó với nhau và giúp nhau tuân giữ nội quy, kỷ luật của ngày trại. Bên cạnh đó, có những trò chơi đố vui giáo lý, Kinh thánh giúp các em ông lại kiến thức và sống với nhau trong ngay trại. Chiều đến các em bước vào trò chơi lớn và tối đến, các em quy tụ với nhau bên ngọn lửa bừng cháy để cầu nguyện, vui chơi với nhau qua văn nghệ bỏ túi. Bên cạnh đó, ban giáo lý cũng lồng vào mục đích giúp cho các em thiếu nhi phát triển tinh thần làm việc chung, năng động và để lại những kỷ niệm khó phai trong cuộc đời của tuổi thiếu niên.

Xin Chúa ban nhiều ơn lành cho quý ân nhân, các anh chị giáo lý viên và cho các em thiếu nhi. Để với ơn của Chúa, các em cảm nhận được những hồng ân qua ngày trại và vui sống đức tin một cách vững mạnh trong cuộc sống.

Người đưa tin Giáo Xứ Đồng Dài

TIN ĐẤT SÉT

Anh em Đất sét xin chào anh em xa gần.

Xin Chúa ban bình an và thiện hảo cho anh em.

Xin chia sẻ một vài thơng tin.

Trước tiên, về phía cộng đoàn. Anh Mỹ vẫn miệt mài phục vụ bệnh nhân hàng tuần; chăm sóc y tế cho anh chị em dân tộc vào chủ nhật và dạy giáo lý vào mỗi thứ 2 tuần 2 trong tháng; sửa vi tính cho anh em và giáo dân; ngoài ra, anh còn cập nhật thông tin để chia sẻ thông tin cho anh em trong cộng đoàn qua các giờ cơm. Tân vẫn tiếp tục giúp lớp giáo lý dự tòng, giáo lý thiếu nhi và trao Mình Thánh Chúa cho kẻ liệt. Anh Lý và anh Hải chăm lo mục vụ giáo xứ. Anh Lý còn đi giúp cho phan sinh tại thế phan rang mỗi tháng một lần vào chủ nhật cuối tháng. Anh Hải đã láng nền sân mặt tiền cộng đoàn và dự tính sẽ làm đài thánh An tôn tại đây. Vì thế, bộ mặt cộng đoàn đang được đẹp dần lên với hàng rào mới, sân mới, đài thánh An tôn mới.

Tiếp đến, về phía giáo xứ. Kết thúc năm học giáo lý (2009-2010), anh Hải tổ chức một lớp giáo lý Thêm Sức và một lớp Rước Lễ Lần Đầu ngắn hạn để bồi dưỡng thêm kiến thức đức tin cho các em để các em lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức và Thánh Thể. Lớp Thêm Sức sẽ kết thúc vào dịp lễ An rê Kim Thông (ngày18/7) và lớp Rước Lễ Lần Đầu vào dịp lễ Mẹ hồn xác lên Trời. Riêng giáo lý dự tòng, anh Hải sẽ tổ chức một năm 2 khóa, còn hôn nhân thì 1 khóa. Ngoài ra, anh Lý và anh Hải đang xây một phòng nghỉ cho các cha có dịp đến cử hành thánh lễ tại nhà nguyện các Thánh Tử Đạo Việt Nam- Đồng trăng.

Năm nay, thánh lễ Thêm Sức và mừng bổn mạng thánh An rê Kim Thông được tổ chức vào lúc 6 h 00 sáng chủ nhật (ngày 18/7/10) do đức cha Giuse chủ tế. Đức Cha đã ban Bí Tích Thêm Sức cho 61 em thiếu nhi trong giáo xứ Đất sét và 53 em dân tộc thuộc giáo xứ Đồng dài. Gần đến giờ lễ, các hội đoàn, ban hành giáo, cùng các em chuẩn bị thêm sức đã xếp thành hai hàng rước đoàn đồng tế (cha Hải, cha Lý, cha Ngọc, 2 cha khách và đức giám mục giáo phận). Thánh lễ đã diễn ra trong bầu khí vui tươi, thánh thiện và trang nghiêm. Kết thúc thánh lễ, đức Cha ở lại chụp hình và dùng điểm tâm với cộng đoàn.

Đình Tân lược ghi

Tin Cộng đoàn Cư Thịnh.

VẪN CHẠY TỐT !

Cộng đoàn Cư Thịnh kính chào tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh : Xin Chúa ban bình an cho anh chị em! Đã khá lâu mới có dịp gõ lên thông điệp hiệp thông, hẳn là có rất nhiều điều muốn bày tỏ. Tuy nhiên vì thời lượng có hạn, nên người viết chỉ chọn vài thông tin tiêu biểu của cuộc sống anh em nơi đây thôi.

Trước hết, xin được hiệp thông với các anh chị em đang hiện diện đó đây trên quê hương đất nước, nhất là những nơi đang phải đương đầu với những đợt nóng kinh hoàng của ông anh thời tiết. Hạn hán kèm theo cúp điện, thật phiền lắm thay. Ở đây anh em chúng tôi cũng không tránh khỏi tình trạng rất chung ấy. Quả vậy, miền trung, trong đó có Khánh Hòa, xưa nay vẫn được coi là vùng đất *khô cằn sỏi đá, chó đái phỏng chân*. Hơn nữa, lúc này đang là đỉnh điểm của mùa khô. Cũng may ở đây chị mưa vẫn thi thoảng ghé thăm thôn làng làm vơi đi phần nào sự hành hạ của anh nắng. Do đó, *trông xa quặn xót thương người, nhìn mình vẫn thấy Chúa Trời quá thương!*

Chắc hẳn cảm thức này cũng ẩn tàng nơi mỗi anh em, nên dù có chịu tác động ít nhiều của thời tiết, anh em vẫn vui vẻ dấn thân, đồng thời giữ tốt nhịp sống hài hòa và dung dị vốn có xưa nay. Tắt một lời, chúng tôi vẫn chạy tốt! Tuy nhiên cách chạy mỗi người một khác.

Với thầy Tôma, năm nay đã 94 tuổi rồi. So với anh em trong Dòng I thì dường như thầy chỉ kém thầy Phillip Tâm (Cđ Vĩnh Phước) 1 tuổi mà thôi. Phần vì da mồi tóc bạc, mắt cũng chẳng còn sáng như xưa, phần vì sức lực hao mòn vì bị nắng mùa hè thiêu đốt, nên lắm khi thầy phải chạy bằng xe ôm hay taxi để khám bệnh hoặc nạp thêm năng lượng từ đoàn cháu thân yêu. Chỉ có điều này, điều mà xưa nay thầy vẫn làm là đọc kinh và lần chuỗi liên tục. Trừ ra đôi khi nóng quá, thầy liều mình cởi áo nằm trên giường. Lúc đó thì thầy thôi lần hạt. Hỏi ra mới biết rằng lần hạt lúc đánh trần như thế là bất kính với Chúa và Mẹ!

Với thầy phụ trách Martinô, cách chạy của thầy độc đáo hơn. Số là mới đây thầy tậu được chiếc xe máy hiệu SYM thay cho chiếc Win xưa nay vốn đã khập khiễng như bà già, nên có vẻ thầy siêng chạy hơn. Dù sao những cuộc chạy ấy cũng sinh cho nhiều người. Cụ thể là thầy mới cộng tác với đám thợ hoàn thành việc tu sửa căn nhà bếp cho các xơ Dòng Khiết Tâm ở Cầu Lùng (thuộc giáo xứ Cư Thịnh). Bên cạnh đó, thầy vẫn thực hiện những chuyến viếng thăm và ủy lạo anh chị em dân tộc bị cùi ở miệt Cam Ranh. Đây là một trong những sứ mạng chung của cộng đoàn vốn đã được thầy Tôma khởi sự từ vài chục năm qua, vẫn được duy trì đều đặn.

Một thành viên khác là anh Gioan Kỳ, người

đang rất tất bật cho những cuộc chạy liên quan đến hoạt động mục vụ giáo xứ. Số là năm nay, ngày 18.07, giáo xứ sẽ hân hoan đón chào Đức Giám Mục về ban phép Thêm Sức cho 62 em. Sự kiện này chỉ 3 năm mới có một lần, nên có vẻ rầm rộ lắm (bản tin viết trước 2 ngày). Thêm vào đó còn có gần 20 em rước lễ lần đầu. Vì thế, mấy tuần nay, anh đang làm những cuộc chạy liên tục từ phòng riêng lên nhà thờ, từ nhà thờ xuống các phòng giáo lý để theo dõi, khuyên bảo và giải tội cho đàn chiên nhí thân thương. Cứ chiều chiều, khuôn viên nhà thờ lại nhộn nhịp trẻ em, nô nức cười đùa, râm ran lời kinh câu bổn. Một cuộc chạy khác tuy âm thầm

(Lễ Bổn Mạng GTPS Bonaventure Giáo xứ Cây Vông hôm 15.7)

nhưng không kém phần quan trọng, đó là đi thăm các hộ gia đình nghèo, neo đơn hay bệnh tật trong xã, bất luận lương giáo. Có nhiều hộ đã và đang được anh hỗ trợ vốn để xây nhà ở, nhà vệ sinh hay giếng nước… Lại có hộ thì được sẻ chia lương thực, quần áo hoặc xe lăn. Ngoài ra phải kể đến nỗ lực của anh trong việc khuyến khích con em trong xứ và trong xã học tập tốt hơn bằng cách trao học bổng và phần thưởng cho những học sinh nghèo hiếu học.

Thành viên cuối cùng cũng là người nhỏ tuổi nhất trong cộng đoàn. Sau gần một năm được chỉ định về đây để làm công tác trợ úy cho vài huynh đệ đoàn PSTT và GTPS. Nay đã khá thạo việc nên có vẻ anh cũng chạy nhiều hơn. Hồi tháng 5, anh tham gia khóa EAC, vắng bóng hơn chục ngày, làm mấy em nhỏ sợ vì tưởng thầy bỏ đi! Tiếp theo đó anh được mời tham gia 2 ngày trại hè Vui Tiến của GTPS quốc gia và khóa huấn luyện cho GTPS Miền Nha Trang vào cuối tháng 7 này. Thông thường lịch mục vụ của anh rộn ràng vào những ngày cuối tuần. Tuy nhiên trong các tháng 6, 7 và 8 có nhiều HĐĐ PSTT hay GTPS mừng bổn mạng. Thế là tiếng xe máy của anh nổ nhiều lần hơn! Không

chỉ đơn thuần tham dự lễ và lạc, anh còn được mời đến giảng tĩnh tâm cho họ. Không biết hiệu quả của việc anh làm ra sao? Hãy đợi đấy!

Nhìn chung, cuộc sống của anh em chúng tôi vẫn đang diễn tiến đều đặn trong tình huynh đệ chân thành. Tùy vào khả năng, sức lực và sứ mạng, mỗi người một kiểu đang chạy tốt và cùng nâng bước nhau để chạy trong cuộc thi đấu cao đẹp. Không biết ai sẽ cán đích trước đây?!

Thôi. Tính viết thêm chút nữa nhưng ánh nắng đã lẻn vào phòng, phả hơi nồng thân bịn rịn mồ hôi. Do vậy, người viết xin dừng gõ cọc cạch để ra vườn hóng chút gió khô khan. Chúc tất cả đầy thiện hảo và bình an! Amen.

Vy Vy Em, Ofm.

Tin tức nhà Vĩnh Phước

Anh Vinh Phúc nói: chuyện cũ nói ra thành chuyện mới. Còn chuyện mới mấy ngày nay thì sao? còn nóng hổi! Nhà Vĩnh Phước có chuyện cũ 2 tháng và chuyện mới mai 13.8 mới kết thúc.

1.Chuyện đi dã ngoại của anh em cđ Vĩnh Phước được dự kiến từ năm trước. Năm nay quyết tâm lên kế hoạch từng cm, làm chuyến đi để đời, và giã từ VP vì cuối năm có tu nghị thì có người xách vali ra khỏi nhà..

Chuyến dã ngoại có mục đích :"Bước theo dấu chân các nhà truyền giáo Phan sinh". Chuyến đi kéo dài 8 ngày. Khởi hành lúc 22 giờ ngày 25/4 và kết thúc đúng 13 giờ ngày 3/5 . Đi đông, 5/6 người, (thầy Philip 95 tuổi giữ nhà), về tới nhà chỉ còn có 2 người!

Trước khi đi, nghe tin thân sinh A. Giám Tỉnh vừa qua đời, anh em đưa chương trình viếng xác vào chuyến đi, trước khi ghé cđ Cầu Ông Lãnh như dự kiến. Anh em cđ CÔL đón tiếp hết tình huynh đệ, có trách trễ 2 tiếng cũng thông cảm chuyện bất khả kháng thôi.

Sau thánh lễ lúc 10 giờ anh em đi Ba Giồng, thánh địa hành hương của giáo phận Mỹ Tho, nơi có hài cốt của 21/27 giáo hữu công giáo bị sát hại vì đạo năm 1861.

Xế trưa đoàn đến tòa giám mục, nghỉ ngơi. 15 giờ chiều đi Thủ Ngữ, nơi có lăng mộ của vị truyền giáo Phan sinh, Francesco del Finochietto, cũng là người lập họ đạo Thủ Ngữ.

Chiều về lại tp Mỹ Tho, tham quan *Mytho by night*, nghỉ ở tòa giám mục.

27.4. đi Bến Tre tìm lại vết chân các nhà truyền giáo PS xưa ở các họ đạo Cái Mơn, Cái Nhum. Trưa qua cầu Hàm Luông mới khành thành ngày 24.4, để ra khỏi địa phận Bến Tre. Chiều tham quan cây cầu Cần Thơ, đẹp nhất nước, cũng vừa được khánh thành, khách còn đừng lại trên cầu rất đông, hồ hởi. Nghỉ đêm ở cđ anh em Cần thơ – nhà nhỏ mà có đến 3 anh em thành viên chính thức và 11 anh em tìm hiểu. Ở có chật, nhưng tình huynh đệ hồn nhiên, chân thành, rất thân ái.

28.4. Anh Qúi ở lại Cần Thơ đến chiều về lại Nha trang lo mục vụ hôn phối. còn lại 4 anh em đi Sóc Trăng thăm nhà thờ thị xã đẹp cổ kính, khang trang, hơn 100 năm tuổi, đối diện với chùa Miên đẹp nhất trong vùng. Nhà thờ này có tượng thánh Antôn bằng người thật rất đẹp, được đặt trang trọng trên một bục cao; trước sân nhà thờ là nghinh đài Đức Mẹ. Đức Mẹ có tước hiệu rất lạ:" *Đức Mẹ của lương dân*" cao hai mét bằng đá hoa cương..Anh em cũng không bỏ qua tranh thủ đi thăm chùa Miên, rồi chùa dơi, nổi tiếng của tỉnh, không xa thị xã bao nhiêu. Dù ngày trong tuần nhưng cũng rất đông du khách vừa viếng phật vừa tham quan cảnh dơi quạ đu dày đặc trên những nhánh của những cây dầu cao phía sau nhà .

Quảng 17 giờ đoàn đến nhà thờ Tắc Sậy, trung tâm hành hương của giáo phận Cần Thơ, kính cha Px. Trương Bửu Diệp, chết vì đạo. Nhà thờ và nhà để hài cốt kính viếng Cha Phanxicô rất khang trang, uy nghiêm. Bầu khí thật linh thánh.

29.4. Thánh lễ đồng tế, cha Vinh Phúc giảng lễ. Sau đó xe thẳng tiến qua thành phố Cà Mau đến thị trấn Năm Căn - trước đây chỉ có 5 căn nhà lá. 10 giờ thuê canô đi Đất Mũi, miền đất tận cùng phương nam của tổ quốc. Nhìn Hòn Khoai ngoài khơi xa xa mà nghĩ đến bao biến động lịch sử nơi đây. Còn trên đất thì như còn đọng lại khu kháng chiến cũ dày đặc rừng cây bạch đàn, cây tràm bông vàng bạt ngàn. Có một đài cao hơn 10 mét để lên ngắm cảnh rừng bạt ngàn mới trồng và được trân trọng bảo vệ.

Chiều anh em về lại thành phố, viếng nhà thờ chính rồi đến cơ sở nuôi 40 thanh niên nam nữ

khuyết tật cách đó chừng 6 cây số nghỉ đêm. Cơ sở khang trang rộng 2 ha, xây hình chữ U, do 5 chị Dòng thánh Phaolô Mỹ tho điều hành.

30.4. Từ sáng sớm anh em vội đi Hà Tiên. Thăm cụm lăng mộ trên đồi Bình San của gia đình Mạc Cửu, vị tướng khai quốc công thần, khai sáng và trấn giữ vùng đất Hà Tiên xinh đẹp này.

Nghỉ đêm tại nhà thờ của giáo xứ Tân Hiệp nơi thiếu thời Thế Hoài dồi mài kinh sử. Cha xứ cho biết, sau này mới tin: Hai tượng Đức Mẹ phía trước và phía sau nhà thờ cách nay không lâu, đều có hiện tượng phát sáng như có phép lạ. Bà con lương giáo đến cầu nguyện rất đông.

1.5. Sau khi ăn sáng với cha sở, nhạc sĩ Duy Thiên, anh em tranh thủ đi Cù Lao Giêng qua ngã SaĐéc. Chiều đi thăm nhà thờ Cồn Én và các công trình phụ mới được cha sở anh em ta, Giuse Lưu Văn Thưởng xây cất.

2.5, lúc 6 giờ anh em đã lên đường nhắm đích là Đà Lạt. Khi ngang Cái Bè, anh em ghé thăm cha cậu của anh phụ trách. Nhà thờ có tháp chuông treo 5 chiếc. Tháp cao 49m. Chỉ có A. Vinh Phúc là anh hùng, dám leo lên tới chóp đỉnh.

Bá Đình có bạn dẫn đi chơi. Tới Biên Hòa, Anh Thế Hoài ở lại thăm anh chị và các cháu.

Còn hai người có tí tuổi kiên trì, bền đổ leo dốc Đà Lạt, đến cđ Du Sinh đúng 21.30g như dự kiến.

Sáng hôm sau đoàn còn hai người và một tài xế. Trước khi rời thành phố hoa, về lại Nha trang theo ngã Chi Lăng Đà Lạt, đường đèo nhóm đi tham quan nhà thờ Vạn Thành do cha Thành Dòng Tận Hiến, cựu Ps xây và vùng Vạn Thành, khóm Cam Ly chuyên canh Hoa Hồng nổi tiếng của thành phố Hoa,.với nhiều loại hoa hồng chất lượng cao, giống ngoại. ..

Chuyến dã ngoại kết thúc tốt đẹp, đạt yêu câu đề ra, thăm những nơi có vết chân của anh em Ps truyền giáo, và mục vụ giáo xứ năm xưa, bồi dưỡng tâm linh, xây dựng tình huynh đệ và thêm kiến thức địa dư lịch sử vùng đất phương nam. Anh em có cơ hội giao lưu với những người địa phương, cũng như với cả những anh em Ps thời nay thuộc các cộng đoàn mà đến nay như còn là một thế giới xa lạ.

2. Khóa thường huấn cho anh em khấn trọng, chịu chức dưới 5 năm tổ chức tại Cộng đoàn Vĩnh Phước. Từ 11.8 đến hết 13.8. Nội dung rất phong phú. Dự kiến 33 đối tượng, cha giám tỉnh, anh trưởng ban thường huấn và các cha được mời thuyết trình, Ama Ngọc, Xuân Qúi, Nôbetô Khanh. Giờ chót chỉ có 19 học viên. Có người bất khả do đau bệnh, có người đi xa , có người do công việc trùng hợp, giúp tuần khám phá ơn gọi các em tìm hiểu – mất quyền lợi. Khóa học phấn khởi, tích cực vui vẻ. Thu hoạch đâu cũng trên mức bình thường, không nhiều cũng đủ công của đầu tư.

Bản tin khá dài xin anh em xem hình cho thư giãn một vài trống canh.

Đại Lễ Thánh Clara
11-8-2010

Cũng như mọi năm, trong ngày đại lễ kính mẹ thánh Clara, đan viện tổ chức 2 thánh lễ đồng tế. Năm nay, lễ sáng lúc 8 giờ 30 với 22 cha đồng tế, chủ lễ là cha trợ uý Phi Khanh. Sau cơn mưa vào lúc giữa trưa, đến gần 4 giờ chiều thì trời lại sáng, để đón cha chủ tế và ca đoàn đến từ giáo xứ Hà Nội, hợp với 8 cha đồng tế.

Những ngày nhộn nhịp bận rộn vì công việc chuẩn bị cho ngày lễ vẫn không làm dập tắt tinh thần cầu nguyện. Đan viện Clara Thủ Đức đang hoà nhịp với toàn Dòng trên thế giới trong tuần cửu nhật kính mẹ Thánh Clara, ở thời điểm năm thứ 2 trong năm thánh kỷ niệm 800 năm ngày thành lập Hội Dòng. Chị em Clara tập trung vào chủ đề của năm thánh 2010 là đời sống chiêm ngưỡng bằng việc lắng nghe- thinh lặng và hoán cải.

Đại lễ được bắt đầu bằng cuộc cử hành nghi thức tưởng niệm giờ ly trần của mẹ thánh Clara, vào lúc 7giờ tối ngày 10-8-2010. Buổi canh thức cầu nguyện diễn ra đơn sơ nhưng trầm lắng, sốt mến và ấm cúng, vì sự hiện diện của cả 3 Dòng Phan Sinh. Thật cảm động khi các cha thầy lớn tuổi cùng sánh bước với các anh em trẻ đến hợp chung trong lời cầu nguyện với đan viện, khiến cho mọi người không khỏi không nghĩ tới ngôi nguyện đường nhỏ bé San Đamianô ngày xưa như đang sống lại hôm nay nơi đây, tại ngôi nguyện đường bé nhỏ của đan viện này. Các chú tìm hiểu là lực lượng hùng hậu nhất. Các chú trẻ được mời gọi sống tinh thần vui vẻ trẻ trung, luôn ca hát ngợi khen Chúa như anh Giuniphêrô thuở nào.

Cao điểm giờ tưởng niệm là giây phút chị em phủ phục, khi 9 tiếng chiêng chầm chậm vang lên, hồi tưởng lại phút linh thiêng Mẹ Thánh Clara được rước lên trời chiêm ngưỡng Thiên Nhan Chúa Chí Thánh. Mẹ Thánh đã thoả lòng mơ ước, nhưng đối với con cái của mẹ còn đang lữ hành vượt qua trần thế thì vẫn còn là một ước mơ. Một giọng hát được cất lên thay cho mọi người bày tỏ niềm khát vọng được gắn bó và chiêm ngưỡng Chúa. Sau đó, chị em cùng nhau lên hôn kính Thánh tích. Giờ cử hành nghi thức được khép lại bằng một cơn mưa mùa thu, tuy nhẹ nhàng nhưng cũng đủ cho mọi người cảm nghiệm được sự chan hòa của những giọt

ân sủng tự trời cao. Cha trợ uý kiệu Thánh tích có "lọng che" dưới cơn mưa ân sủng, trong khi có lẽ mọi người cũng thầm thỉ xin mẹ Thánh cầu bầu cho một ngày 11-8 được hồng tươi trong nắng đẹp.

Qua ngày mai, cha trợ uý cám ơn Mẹ Thánh Clara đã nhận lời con cái khẩn xin và Thiên Chúa đã thực sự ban cho một buổi sáng đẹp trời. Khi giảng trong thánh lễ Clara, Cha Phi Khanh Vương Đình Khởi lại có dịp bày tỏ lòng yêu mến đặc biệt đối với mẹ Thánh, xoay quanh đề tài của 3 bài đọc: Hs 2,16-17;21-22; Thư 2Cr 4, 6-10, 16-18 và trích đoạn Tin Mừng Ga 15, 4-10. Cha chủ tế gợi lại tâm tình của Thánh Clara đã quyết tâm chọn Đức Kitô chịu đóng đinh trên thập giá, bằng một mối tình hôn ước thần linh, luôn sống kết hợp với Chúa trong tình yêu như với một Đấng hôn phu chí ái. Bên cạnh đó, vị chủ tế cũng triển khai một nét độc đáo trong di cảo của mẹ Thánh: đó là đề tài tấm gương soi. Đây quả thực là một đề tài suy niệm và chiêm ngưỡng thật phong phú và đầy tính sáng tạo của Clara.

Thánh lễ chiều do một "fan" mới của mẹ Thánh Clara chủ sự. Đó là cha phó nhà thờ chánh toà Sài Gòn, cha Phêrô Kiều Công Tùng. Với nét mặt vui tươi và ngôn ngữ của người trẻ, cha đã làm cho giới trẻ hình dung một vị thánh nữ được coi như thuộc dòng khổ tu sáng lên nét độc đáo: Thánh nữ Clara đã thắng cuộc trong

cuộc chiến dành phần thưởng Nước Trời bằng một tình yêu kiên quyết chung thuỷ, bằng sự gắn bó và ở lại trong tình yêu của Đức Kitô. Dù ở chức vụ bề trên, nhưng Thánh Clara đã yêu thương và khiêm tốn phục vụ chị em trong mọi công việc bé nhỏ tầm thường nhất trong đan viện. Phải chăng đây là một hình thức sống khiêm tốn mà giới trẻ ngày nay đang tìm kiếm và cố gắng thực hiện trong các công tác thiện nguyện để giúp đỡ những anh chị em đau khổ, nghèo khó, bệnh tật … Cha cũng làm cho bài chia sẻ mang thêm tính thời sự, khi ví von cuộc sống của Mẹ thánh với hình ảnh một cuộc thi, một cuộc đọ sức thiêng liêng cho những tâm hồn muốn dành vòng hoa chiến thắng trong Nước Trời. Kiên trì trong tình yêu là thước đo đáng tin cậy. Một khi đã chọn lựa thì kiên quyết và chung thuỷ; và biết để cho mình được huấn luyện bởi một vị thầy "huấn luyện" tuyệt vời là Đức Kitô hầu cuộc đời sinh nhiều hoa trái. Cũng như kết quả một cuộc thi, khi chưa tới ngày công bố thì ai là người được đăng quang vẫn là một ẩn số. Nhưng với một cuộc sống noi theo tấm gương sống động của Thánh nữ Clara, thì một cách nào đó mỗi người đã có được một đáp án cho mình.

Với sự nhiệt tình và tiếng đàn ca du dương của ca đoàn Thánh Linh (buổi sáng) và ca đoàn nhà thờ Hà Nội Hố Nai (buổi chiều), bầu khí phụng vụ trong cả hai thánh lễ được thêm sốt sắng và trang trọng. Chúng con tạ ơn Chúa về một ngày lễ tuyệt vời. Chúng con xin cám ơn tất cả mọi người đã quan tâm nâng đỡ, đã hợp chung trong lời tạ ơn và cầu nguyện; đặc biệt quý cha thầy Dòng Nhất, anh chị em Phan Sinh Tại Thế Hiển Linh, quý ân nhân thân nhân khắp nơi trong tâm tình mộ mến mẹ Thánh Clara và cũng vì lòng thương yêu chị em bé nhỏ Clara chúng con. Chúng con xin chân thành tri ân, cách riêng sự đóng góp rất quảng đại của quý ân nhân cho công trình xây dựng đan viện tại Xuân Sơn của chúng con. Xin mọi người tiếp tục nâng đỡ chúng con.

Người đưa tin Clara

CLARA, MỘT NGƯỜI NỮ TỰ DO

Không thể biết thánh Phanxicô hoặc nói về thánh nhân được, nếu không đề cập tới thánh Clara. Mối ràng buộc đó giữa các ngài với nhau có khía cạnh tích cực, nhưng cũng có những hạn chế của nó. Clara rất có thể chỉ được xem như là một phản ảnh của người anh thiêng liêng của chị, một chi tiết trang trí cho câu chuyện của Phanxicô và cho truyền thống linh đạo của ngài.

Trong khi không chối bỏ cũng không hạ thấp những mối dây liên kết giữa hai ngài, Clara là một nhân cách có chiều sâu riêng và nhân cách đó hiện hữu theo quyền riêng của nó. Chị có sáng kiến và can đảm, tự do và nét độc đáo thiêng liêng.

Được sinh ra vào thời đại của những ngôi đại thánh đường và các cuộc thập tự chinh, khi mà, ngược lại với niềm tin của đại chúng, các phụ nữ đã nắm giữ một vai trò quan trọng và có thể đòi được tôn trọng, chị lại lớn lên trong một môi trường hầu như chỉ toàn có nữ tính, và cha của chị dường như vắng mặt khỏi môi trường này. Mẹ chị là một phụ nữ quý tộc, có thể chấp nhận những chuyến hành trình hoặc những cuộc hành hương tốn tiền và khó khăn – thí dụ như đi đến Đất Thánh. Là một thành viên thuộc giới quý tộc, Clara đã nhận được một nền giáo dục cao hơn nền giáo dục của Phanxicô. Những yếu tố đó, cũng như địa vị xã hội và chính trị vượt trội hơn tại Átxidi, đã làm cho chị ngay từ tuổi thơ đã là một người lưu đày sống đời nay đây mai đó.

Suốt đời, Clara vẫn giữ được sự tự do, ngay cả khi chịu ảnh hưởng bởi Phanxicô, chị đã chọn con đường hoàn thiện phúc âm và cùng với các chị em mình, chị đã tạo lập được một hình thức sống tu trì. Chị tự do trong tương quan với gia đình chị, tự do đối với những kế hoạch người ta lập ra cho chị, với những áp lực và bạo lực của người đứng đầu bộ tộc, là ông Monaldo, chú của chị.

Chị cũng tự do trong liên hệ với môi trường xã hội của chị. Clara thuộc về giới quý tộc, sống phong lưu, nếu không phải là giàu có, và thẳng thắn đối mặt với tầng lớp mới các thương gia, giới trưởng giả, thật vậy chị đã không do dự tạo một cộng đồng, trong đó giới quý tộc sống sát cánh với những người nghèo, và chọn lựa sống sự nghèo khó triệt để. Ta có thể thấy sự tự do này ở một mức độ cao hơn trong thái độ của chị đối với những cơ cấu đời sống tôn giáo đã có sẵn vào thời đó, một đời sống phù hợp với cái khung xã hội và kinh tế của hệ thống phong kiến.

Khi đó, các nữ tu sống nhờ vào những lợi tức thu được từ bất động sản là các vùng đất rộng lớn, và lệ thuộc vào một đan viện mẫu là một thành viên thuộc giới quý tộc, là người thường đứng bên ngoài đời sống cộng đồng của các chị em. Như thể không ý thức, Clara đã đảo ngược lại trật tự này. Cộng đoàn của chị không sở hữu gì hết và sống nhờ vào thu nhập do làm các công việc nhỏ bé, cũng như nhờ nhận được hoặc xin được các quà tặng.

Chị vẫn giữ chức đan viện mẫu, không phải là không dè dặt, vì trong nhiều năm, nền tảng pháp lý của phong trào của chị là luật Thánh Biển-đức, nhưng chị nhìn thấy vai trò này giống như một việc phục vụ và luôn luôn tự xem chị như người tôi tớ của các chị em.

Là con cái của thời đại chị, chị đưa một sự dân chủ nào đó vào trong việc tổ chức cộng đoàn của chị, mỗi chị em đều có tiếng nói và lá phiếu. Chị đã giữ lại bất cứ điều gì chị thấy là hữu ích từ những luật lệ đa dạng được áp đặt trên chị, trước khi thế thức sống của chị được công nhận (gồm có Luật của Thánh Biển-đức, các Quy chế của ĐHY Hugolino và của Đức

Innocent VI) – nhưng luôn luôn với một cảm thức về sự uyển chuyển và cởi mở.

Chị đã bao gộp trong Bản luật của chị một khoản luật chặt chẽ về việc tách biệt khỏi ngoại giới (nội cấm) – đây là khuynh hướng đương thời – nhưng dù vậy, chị vẫn giữ được sự tự do của chị; thật vậy các chị em sống nếp sống ẩn dật mà chị em vẫn từng khao khát và chọn lựa, nhưng chị em vẫn có thể đi ra ngoài vì bất kỳ mục đích gì hợp lý và hữu ích.

Chị cũng tự do trong tương quan với Phanxicô. Dẫu Bản luật của chị lặp lại rất sát các lời lẽ trong Bản luật của Phanxicô, Clara vẫn có thể thoát ra khỏi bản luật đó, thậm chí trong những điểm cốt yếu, chẳng hạn như việc sử dụng tiền bạc hoặc nghèo khó trong cách ăn mặc. Cảm thức nữ tính sắc bén của chị đã ngăn ngừa được bất cứ sự cứng ngắc nào. Cả linh đạo của chị cũng chẳng phải đơn thuần là một sự lặp lại tầm nhìn của Phanxicô. Những chủ đề và những điểm nhấn mạnh khác xuất hiện, một lối nhìn các sự vật sáng suốt hơn, một bầu khí nhẹ nhàng và vui tươi.

Sự can đảm và kiên cường lạ thường của Clara còn phải được nhấn mạnh thêm nữa. Để ngay trong đêm khuya trốn thoát khỏi nhà gia đình chị và gia nhập nhóm những người đang chờ chị, chị đã phải tìm cách đi qua một cánh cửa đã bị cài then chắc chắn. Chị đã có thể chịu đựng những áp lực và bạo lực thể lý mà gia đình chị đã sử dụng, và cương quyết dấn thân vào một cuộc sống đầy liều lĩnh và gian khó.

Trên hết mọi sự, để trung thành với đức nghèo khó tuyệt đối (không sở hữu gì) là thể thức sống của chị, chị đã thành công để đạt được và bảo toàn được khỏi mọi trở ngại, "đặc ân" lạ thường của chị: "không bị ép buộc chấp nhận của cải". Cũng sự kiên cường đó đã làm cho chị có thể chờ đợi tới bốn mươi năm cho đến khi Bản luật của chị được chuẩn nhận, sự chuẩn nhận mà cuối cùng chị đã đạt được khi chị nằm trên giường chờ chết, bất kể theo luật của Công đồng Latêranô IV là cấm

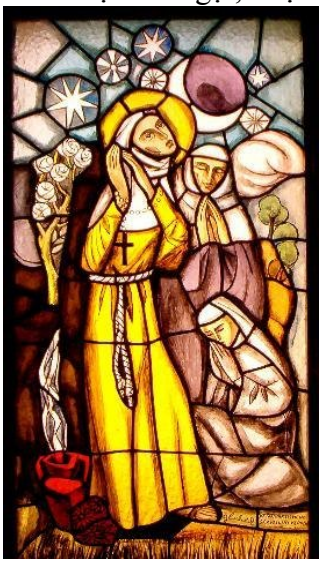

soạn thêm những bản luật mới. Suốt những năm tháng đó, chị đã không nổi loạn cũng không tỏ ra chua cay, nhưng bền bĩ và kiên nhẫn đợi chờ.

Khi so sánh với các phụ nữ khác thời Trung cổ, Clara có một sự độc đáo nào đó. Theo lịch sử, chị là người phụ nữ đầu tiên trong Giáo hội đã viết ra một bản luật cho nữ giới; trong quá khứ, tất cả các bản luật đều được viết ra bởi những người nam. Công việc này cần phải có sáng kiến, lòng can đảm và sự ngoan cường, cũng như kinh nghiệm và cảm thức về sự tương xứng. Chị không để lại nhiều tác phẩm viết: một bản luật, một Di chúc khá dài, và 4 bức thư gởi cho một công nương, là chị Agnès thành Prague.

Tuy vậy, qua một ít tác phẩm đó, ta có thể nhận thấy kinh nghiệm sống phong phú nhân bản và tài điều khiển (Bản luật), một nhận thức rất chắc chắn về ơn gọi, một niềm say mê gắn bó với đức nghèo khó, với Phanxicô, với các anh em ngài (Di chúc), và qua những lá thư gởi cho Agnès, ta có thể nhận thấy một viễn ảnh thiêng liêng độc đáo.

Theo đường lối riêng của chị, Clara phổ biến và đào sâu điều được biết như một cuộc hôn nhân thần bí, trong đó sự kết hiệp với Thiên Chúa được trình bày xuyên qua và bằng những hình ảnh của tình yêu giữa người nam với người nữ. Linh đạo kết hợp mang tính hôn ước với Đức Kitô đó được phối hợp và được nâng đỡ nhờ một khoa thần bí về nghèo khó: sự hợp nhất trong tình yêu bao gồm việc đến gặp gỡ Người Yêu dấu trong sự nghèo khó, đau khổ và khiêm hạ của Người. Vừa diễn tả cuộc hành trình thiêng liêng của họ, các lá thư đó cất lên giọng hát trữ tình ca ngợi tình bạn vĩ đại giữa Agnès và Clara, những người chưa bao giờ gặp nhau, lại đã được kéo lại với nhau trong cùng một cuộc mạo hiểm mang tính nhân bản và thiêng liêng.

Do đó, Clara không đơn giản là một bản sao mang chất nữ tính của đoàn sủng mang chất nam tính của Phanxicô: chị đã không tạo ra "Học thuyết Phan sinh cho nữ giới" (Franciscanism in the feminine) như người ta đã viết về chị. Đúng hơn, phải nhìn thấy nơi chị như là người đã mang lại một đóng góp độc đáo và cần thiết, đó là cực đối xứng mang chất nữ tính trong đoàn sủng này.

Dẫu lâu nay bị Phanxicô che mờ, chị xứng đáng được nhìn nhận đúng với con người của

chị. Cho dù chị viết ít và với một giọng văn ít giọng điệu thị kiến hơn các phụ nữ khác thời Trung cổ, chẳng hạn như Hildegard thành Bingen vào thế kỷ 12, Hadewijch, người đồng thời với chị, hoặc Gertrude hoặc Angela thành Foligno là những người đã xuất hiện ít lâu sau chị, vẫn đúng là phải kể tên chị vào số những khuôn mặt vĩ đại về linh đạo đó, vì ngoài những bản viết bộc lộ cho thấy chiều sâu tâm hồn của chị, chị còn phát động một sức mạnh năng động và đã để lại sau lưng chị một hậu thế vẫn còn sống động cho tới hôm nay.

Thaddée Matura OFM

(CIOFS Bulletin, 2004, N. 6 – vptd)

Làm thế nào để biết Thiên Chúa đang dẫn dắt bạn

Khám phá ra ơn gọi của mình rồi đi vào đời sống tu trì thì cần có một số yếu tố cốt yếu đưa đến thành công : cởi mở, tin tưởng, chờ đợi, và sự tự do nội tâm.

Phải chăng thật là tuyệt nếu mỗi người đang tìm kiếm biết mình phải làm gì trong đời hầu có thể có một kinh nghiệm có thể sánh với kinh nghiệm của anh mù ăn xin tên là Bactimê trong Tin Mừng Mc ? Chúng ta nhìn lướt qua câu truyện :

- Một anh ăn xin mù ngồi bên vệ đường.
- Đức Giêsu đi ngang qua.
- Anh mù Bactimê la lên : “Xin thương xót con."
- Khi người ta bảo anh im lặng, anh càng la to hơn.
- Đức Giêsu hỏi, “Anh muốn ta làm gì cho anh?"
- Anh mù đáp, “Lạy Thầy, xin cho con được thấy."
- Anh Bactimê được chữa lành và ngay tức khắc đi theo Đức Giêsu.

Tôi tin rằng câu chuyện anh mù Bactimê minh hoạ những yếu tố trong tiến trình phải lấy quyết định, có thể giúp chúng ta hiểu ra Thiên Chúa đang dẫn đưa chúng ta đi đâu.

1. Tin Mừng là kim chỉ nam

Anh Bactimê tự do chọn đi theo Đức Giêsu, và dường như anh biết anh đang khát khao điều gì. Anh đang ngồi bên vệ đường, chuẩn bị, cởi mở, và sẵn sàng cho một cuộc gặp gỡ với ân sủng. Vào lúc nghe biết rằng Đức Giêsu đang đi ngang qua, anh ăn xin kêu to tên Đức Giêsu, với niềm hy vọng và khao khát Người để ý đến anh. Thế rồi anh Bactimê xin Đức Giêsu ban ơn cho anh. Đang khi làm như thế, anh mù cho thấy anh biết rõ bản thân và thừa nhận con người và hoàn cảnh có thể bị tổn thương của anh.

Khi người ta bảo anh im đi, anh ăn xin trở nên liều lĩnh và thậm chí can đảm la to hơn nữa.

Anh ta có một tinh thần ngoan cường bền bỉ đương đầu với nỗi bất hạnh. Khi Đức Giêsu gọi anh, Bactimê “liệng chiếc áo choàng " và liền đi theo Đức Giêsu. Anh chăm chú nghe Đức Giêsu hỏi, “Anh muốn ta làm gì cho anh?" Anh ăn xin công khai bày tỏ khát vọng của mình, “Xin cho tôi thấy được." Trình thuật Tin Mừng Mc kết thúc với lời khẳng định (10,46-52) rằng “ngay tức khắc anh ta bước theo Đức Giêsu trên con đường." Trong khi thấy lại được, anh Bactimê được khơi dậy dẫn đến hành động. Trong khi câu chuyện kết thúc tại đó, chúng ta chỉ có thể suy đoán, nếu có thể, sự khác biệt là khát vọng này trong đời anh ta đã được thoả mãn. Tôi tin rằng anh Bactimê, nhờ được tiếp xúc do sự tốt lành và yêu thương của Thiên Chúa, đã được biến đổi và vì thế anh đã đáp trả. Những phẩm chất mà

anh đưa vào cuộc gặp gỡ này là những phẩm chất mà chúng ta cần cho những chọn lựa biện phân đời sống.

2. Cầu nguyện như là một cuộc biện phân

Tôi tin cách mạnh mẽ rằng Thiên Chúa bị thu hút vào và bận tâm đến mỗi người trên mặt đất này theo cái cách rất riêng của từng người. Bởi vì Thiên Chúa chăm sóc "nếu chim sẻ rơi xuống đất" (Mt 10,29) và "nếu một sợi tóc của chúng ta hoá thành trắng" (Mt 5,36), Tôi tin rằng Thiên Chúa quan tâm tới những quyết định mà cả anh và tôi phải lấy. Kinh thánh bảo đảm với chúng ta rằng "chúng ta còn có giá trị hơn những con chim sẻ" (Lc 12,7). Thiên Chúa có những sở thích đối với những chọn lựa mà chúng ta phải lấy và muốn mạc khải những sở thích này cho chúng ta, Thiên Chúa sẽ không áp đặt ý của Người trên chúng ta. Chúng ta tự do hoàn toàn chọn theo ý Chúa. Như thế, lấy những chọn lựa khôn ngoan và yêu thương đòi hỏi sự biện phân.

Cầu nguyện phải là trọng tâm của sự biện phân. Việc trau giồi một đời sống cầu nguyện—không chỉ vào những lần khủng hoảng, mà còn trên nền tảng thường xuyên—cần tận dụng thời gian. Cần tận dụng thời gian để học lắng nghe, lắng nghe thực sự, lắng nghe Thiên Chúa trong cầu nguyện chứ không chỉ nài xin Thiên Chúa lắng nghe bạn. Cùng với việc trải qua giờ khắc này đòi hỏi cả sự chân thành lẫn kiên nhẫn như khi bạn chờ đợi nghe ra những gì mà Thiên Chúa có thể đang nói với bạn. Hãy thực hiện một cuộc gặp gỡ hàng ngày với Thiên Chúa. Thiên Chúa có thể không luôn nói trong sự tĩnh lặng cô tịch của bạn. Thường thường, Thiên Chúa sẽ trả lời qua một người bạn, một cộng sự viên, một thành viên trong gia đình, những biến cố trong đời sống hằng ngày, hay thậm chí nơi vị giám đốc ơn gọi của bạn. Không tập trung cầu nguyện hàng ngày, bạn không có thể nhận biết hay cởi mở cho sự hiện diện của Thiên Chúa trong đời sống thường ngày của bạn đâu.

Do trở nên nhạy bén với sự hiện diện của Thiên Chúa ngay giữa những nhu cầu của bạn một thái độ ân cần nội tại, một yếu tố của sự tĩnh lặng, được nuôi dưỡng trong sự thinh lặng của tâm hồn bạn. Cầu nguyện và suy niệm có thể trợ giúp khám phá ra những động lực và nhận diện ra những động lực thôi thúc bên trong. Việc gặp gỡ với vị linh hướng thường xuyên có thể là hữu ích. Điều cốt yếu là phải chú tâm tới các cảm xúc của bạn và bày tỏ chúng cho một người bạn đáng tin hay một người bạn tâm phúc. Cũng vậy, điều quan trọng là phải nhận biết những khát vọng của tâm hồn bạn khi bạn chiêm ngưỡng xem Thiên Chúa muốn bạn điều gì.

3. Những thái độ cho việc biện phân thành công

-Sự cởi mở

Trong việc thăm dò lời mời gọi để đi vào đời sống tu trì, có một số thái độ nơi bạn là cốt yếu cho sự thành công. Sự gắn bó những thái độ này của bạn có thể trợ giúp trong chính tiến trình biện phân, cũng như trong việc nuôi dưỡng nhiều nẻo đường biện phân hơn. Trước hết là thái độ cởi mở—mở ra cho việc xem xét tính đa dạng của những khả thể. Thánh I-nhã Loyola, theo thể thức biện phân của ngài, khuyên rằng bạn khởi sự tại một vị trí mà nơi đó bạn có thể mở ra cho việc xem xét mỗi chọn lựa càng nhiều càng tốt. Ngài gọi sự cởi mở này là 'sự bình tâm thánh'. Cởi mở không phải là vấn đề không quan tâm, nhưng đúng hơn là tiếp đón những chọn lựa của bạn. Cần nhớ rằng biện phân thường là một lựa chọn giữa những điều

Những câu hỏi để tự vấn

Hiện nay có bạn có thể biết đến hàng trăm công đoàn tu trì. Bạn có thể truy cập đến đó . Một số câu hỏi có thể giúp bạn cân nhắc những lựa chọn của bạn là:

- Bạn quan tâm tới một cộng đoàn nhỏ, trung bình hay lớn?
- Trong nước bạn, bạn muốn sống và phục vụ dân Chúa ở đâu, hay chuyện ấy không thành vấn đề? Bạn có tinh thần truyền giáo không hay thích ở lại trong xứ sở của mình hơn?
- Nền linh đạo nào đang vang dội trong lòng bạn—hoạt động, chiêm niệm? Bạn có bận tâm đến cộng đoàn "tông đồ", hay một cộng đoàn với "sứ vụ được định hướng", hay một cộng đoàn đan tu, nhấn mạnh đến cơ cấu tổ chức, đến việc cầu nguyện chung.?

—Sister Marcia Ziska, O.S.B

tốt khác nhau; nó có thể là hai cộng đoàn tốt bằng nhau hay có thể là chọn lựa giữa đời sống đời sống tu trì, hôn nhân hay độc thân. Câu hỏi lúc này là, Điều gì là tốt nhất đối với bạn ? Đâu là nơi bạn có thể tiếp nhận và đáp trả tốt nhất đối với tình yêu mà Thiên Chúa tuôn đổ cách dư dật trên bạn ?

-Tin cậy

Tin cậy là thái độ cần thiết khác cho sự biện phân. Tin vào bản thân mình và vào sự khôn ngoan của chính bạn; tin vào người đang giúp bạn trong tiến trình này : vị giám đốc ơn gọi, vị linh hướng, hay người nào khác; tin vào Thánh Thần đang hoạt động trong đời bạn ; tin rằng Thiên Chúa yêu thương bạn hơn là bạn có thể tưởng ra được; và điều quan trong như nhau là tin rằng Thiên Chúa muốn điều tốt tuyệt đối cho bạn. Đưa ra tiền đề chung cuộc này, cần nhớ rằng Thiên Chúa mới là Đấng đang vận hành. Cần phải sẵn sàng với mầu nhiệm này và phó dâng cho mầu nhiệm ấy.

Một phụ nữ khác, 34 tuổi, bảo tôi rằng không lâu sau khi tốt nghiệp chị đã tình nguyện cùng với cộng đoàn trong niềm hy vọng là làm cho cộng đoàn thành chỗ ở lâu bền của chị. Tuy nhiên, mọi sự đã không thành công như chị đã phác hoạ ra. Trong khi nhận ra sự chia rẽ đầy đau đớn, chị đã sống và trưởng thành xuyên qua sự chia rẽ ấy. Gần 10 năm sau chị tự mình xem xét đời sống đan viện, chị biết ơn về sự khôn ngoan và trải nghiệm đã lượm lặt được từ lộ trình biết mình và trưởng thành của chị. Táo bạo và can đảm tin tưởng lại, chị đặt cuộc đời mình trong tay Thiên Chúa và trao phó ý của mình cho ý Chúa. Như người tìm kiếm sự thật, hãy cởi mở và bạn sẽ khám phá ra Thiên Chúa có công việc cho bạn thi hành : "Anh em sẽ tìm Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, và anh em sẽ thấy nếu anh em hết lòng hết dạ kiếm tìm Người." (Đnl 4,29).

- Sự chờ đợi

Tôi đã nói với nhiều người thụ hướng về lợi ích đối với một thái độ chờ đợi, điều ấy làm nổi bật tiến trình biện phân. Tiêu biểu cho thái độ này thì có ai tốt hơn là Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, và vô số những người nam/nữ đã dấn thân theo dấu chân Đức Giêsu ? Đức Maria đã chờ đợi và trông cậy với lời hứa về một cuộc sinh hạ mới. "Này Ta sắp làm một việc mới, việc đó manh nha rồi, các ngươi không nhận thấy hay sao ?" (Is 43,19). Tin Mừng cho biết rằng Đức Maria lo sợ và nêu vài câu hỏi. Những thử thách mà ngài đã đối phó không giống như những vấn nạn và những mối bận tâm mà bạn gặp như khi bạn thăm dò xem Thiên Chúa sẽ dẫn bạn đi đâu.

Trong biện phân, cần một nền linh đạo của Đức Maria, nghĩa là, một sự phụ thuộc toàn diện và tận căn vào Thiên Chúa và một sự độc lập tách biệt khỏi bất cứ ai. Như Đức Maria đã cởi mở cho quyền năng của Thiên Chúa, thế là những khả thể mới đến với ngài. Trong việc biện phân tương lai của mình, những nẻo đường mới có thể mở ra. Như Đức Maria, bạn được mời gọi chờ đợi, nuôi dưỡng một đời sống mới và niềm hy vọng bên trong bạn. Đặt nỗi sợ hãi của bạn và những nỗi ngờ vực sang một bên và thay vào đó là tập trung vào sự che chở của Thiên Chúa và niềm vui kỳ diệu trong bạn.

-Sự tự do nội tâm

Thái độ sau cùng là sự tự do nội tâm. Một sự hiểu biết về tình yêu của Thiên Chúa trong đời của bạn có thể đưa bạn đến sự tự do. Bạn có thể cho Thiên Chúa một tấm ngân phiếu khống ? Một cách tự do, bạn có thể và vô điều kiện mà nói rằng, "Xin hãy phán, lạy Chúa, này con đến để thực thi y Ngài," hay như trong lời kinh từ bỏ (của cha Charles de Foucauld), "Con sẵn sàng cho tất cả, con chấp nhận tất cả". Cả hai lời kinh đều cay đắng và thật khó cầu nguyện. Sự tự do có thể là nỗi khủng khiếp. Khi nói vâng theo một hướng là tự động khép lại đối với những lựa chọn khác. Tuy thế, đang khi rời bỏ lịch trình của mình, những an toàn của bạn, và ngay cả trong việc kiểm soát, bạn hãy phó thác vào Đấng kêu gọi, chừng nào có thể được. Gerald May, trong cuốn sách nhan đề *Cơn nghiện và Ân Sủng*, nói rằng : "Sự tự do nội tâm đích thực được biểu thị bởi một tình yêu cao cả vô hạn, năng lực sáng tạo vô biên, và một niềm vui toả lan sâu lắng." Làm thế nào tốt hơn để sống trong cộng đoàn và hoà nhập vào nhu cầu của dân Chúa?

Tôi rất biết ơn những người nam và nữ đã kể chuyện đời của họ cho tôi. Việc phục vụ họ đã giúp tôi đào sâu tình yêu của tôi đối với Thiên Chúa, Đấng đã giúp tôi biết tôi muốn điều gì, nhìn nhận sự mỏng dòn của tôi, khích lệ tôi trong những nghịch cảnh, và thường xuyên van xin Chúa giúp tôi "thấy" rõ hơn Thiên Chúa đang dẫn tôi đi đâu. Tôi ước ao như thế cho bạn.

Khi một người bạn và tôi đi vào một Đan viện Biển Đức, bà đưa cho tôi lời kinh này, lời

kinh của Charles de Foucauld tại một ẩn viện vào thế kỷ 20.

Lời kinh xin ơn từ bỏ

Lạy Cha

Con xin phó thác toàn thân trong tay Cha; Xin làm cho con điều Cha muốn. Bất cứ điều gì Cha có thể thực hiện, con xin tạ ơn Cha; con sẵn sàng hiến dâng tất cả, con chấp nhận tất cả. Xin chỉ để cho ý Cha được thể hiện trong con, và trong mọi tạo thành của Cha. Lạy Cha, con không muốn gì hơn là những điều này.

Trong đôi tay Cha, con phó thác linh hồn con; Con xin dâng cho Cha tất cả tình yêu của trái tim con, vì con yêu mến Cha, lạy Cha, và vì vậy con xin dâng hiến, phó thác toàn thân trong tay Cha mà không dành giữ gì cả, với sự tín thác vô biên, vì Ngài là Cha của con.

Charles de Foucauld

Chị Marcia Ziska, O.S.B. là giám đốc ơn gọi trong 14 năm. Hiện nay chị phục vụ trong Đan viện Mount St. Scholastica trong tư cách là giám đốc mục vụ ơn gọi tại Trung tâm Dooley thuộc Atchison, Kansas.

Antôn Vũ Hữu Lệ (phiên dịch)

CP. MẸ TÊRÊXA THÀNH CALCUTTA

Một Cái Nhìn Khác về Mẹ Chân Phước Têrêsa

VietCatholic News (21 Sep 2007 00:10)

*Đức Tổng Giám Mục Wilton D. Gregory của Tổng Giáo Phận Atlanta, thuộc tiểu bang Georgia, trong mục **"Những Gì Mà Tôi Đã Thấy và Lắng Nghe"** (What I Have Seen And Heard) hằng tuần của ngài trên tờ báo Công Giáo **The Georgia Bulletin** số ra ngày 6 tháng 9 năm 2007, đã viết về Mẹ Têrêsa như sau:*

Cuốn sách "*Mẹ Têrêsa: Hãy Đến Để Trở Thành Ánh Sáng của Ta*" (Mother Teresa: Come Be My Light) cuối cùng đã được cho xuất bản ra vào ngày thứ Ba (ngày 4 tháng 9) vừa qua, và chắc có lẽ tôi sẽ nhận được một hay hai cuốn gì đó. Cuốn sách đã nhận được rất nhiều sự chú ý của công luận, mà tôi nghi rằng cả tác giả lẫn biên tập viên của cuốn sách sẽ không ngờ khi nhận được sự chú tâm cao độ đến như vậy trước khi bản văn vẫn còn chưa được cho xuất bản ra.

Sự chú tâm cao độ là vì chính chủ đề của cuốn sách, và việc phơi bày ra hành trình đức tin của Mẹ Chân Phước Têrêsa của Thành Calcutta. Hay nói một cách khác đơn giản đó là: mọi người bị tò mò bởi sự kiện rằng một người phụ nữ vốn rất nổi tiếng và được biết đến như là một người phụ nữ đầy lòng bác ái và tận tụy đến như vậy lại có thể trải qua những ngờ vực về đức tin của mình. Ít ra là tôi chẳng lấy làm ngạc nhiên cho lắm vì rằng Mẹ đã biết được về sự ngờ vực và đem nó ra để thử nghiệm lấy đức tin của Mẹ. Chắc hẳn tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu như Mẹ đã không phải chịu đựng những nỗi lo ngại, hoang mang đến như vậy về chính đức tin của Mẹ.

Đức tin không phải là một sự bảo đảm / an toàn tuyệt đối - đức tin không phải là một sự chắc chắn mà không hề có một sự nghi vấn nào - đức tin không phải là một sự xác tín vốn không thể nào bị tấn công được. Đức tin chính là sự tin cậy / phó thác được gói gọn lại trong niềm hy vọng - đức tin chính là sự tin tưởng được bao quanh bởi những ngờ vực - đức tin chính là sự tín thác được kiềm chế bởi những điều không mấy chắc chắn.

Mỗi một người có đức tin phải nhìn nhận rằng đã có lúc người ấy cũng cảm nghiệm được ít nhiều gì đó về cả sự hồ nghi lẫn sự chắc chắn về chính đức tin của mình.

Sự việc mà Mẹ Têrêsa đã có những khoảng thời gian dài hồ nghi và giao động, thì đó cũng chính là một dấu chỉ cho thấy rằng đức tin trong cuộc sống của Mẹ cũng hoàn toàn giống với hầu hết đức tin trong đời sống của tất cả mọi người trong chúng ta. Tôi không thể nào nói cho các bạn rằng đã có bao nhiêu lần mà tôi đã phải tự nghi vấn về chính đời sống đức tin của riêng tôi - vốn chẳng mấy đạt gần đến mức kiên vững và sống động như chính Mẹ Chân Phước Têrêsa đã từng sống tới mức nguyên vẹn và cao độ đến như vậy.

Tất cả mọi người, trẻ và già, thường hay hỏi tôi rằng nếu tôi đã có lần nào phải lo ngại về chính đức tin của tôi không. Tôi đã có rất nhiều lần như vậy mà tôi không thể nào nhớ hết được, và tôi không tin rằng tôi lạc lõng trong hiện tượng cao vời đó. Đức tin chính là một ân huệ đến từ Thiên Chúa, và không giống như tất cả các ơn huệ khác, rằng chúng ta không thể nào có thể đón nhận đức tin đó một cách nhưng không được. Toàn bộ lịch sử của Giáo Hội có đề cập đến không biết bao nhiêu trường hợp về sự vật lộn đức tin của con người trong việc tin tưởng và cậy trông vào Thiên Chúa. Từ những lần hiện ra của Chúa Kitô Phục Sinh xuống với cộng đoàn các tông đồ cho đến những người mới nhập đạo Công Giáo gần đây nhất, tất cả chúng ta đều có những khoảnh khắc khi mà sự ngờ vực và dè dặt ít ra là cũng rõ ràng như những lúc chúng ta tin tưởng hay cậy trông vậy.

Đức tin có nghĩa là luôn tin tưởng mà không phải lúc nào chúng ta cũng đều có thể giải thích được về sự tín thác của chúng ta. Đức tin có nghĩa là tuy có lúc hoang mang, thế nhưng chúng ta vẫn luôn sẵn sàng để can đảm ký thác cậy trông vào chính Thiên Chúa - mặc cho có rất nhiều lý do để khiến chúng ta phải ngờ vực.

Mẹ Têrêsa đã sống với sự hoang mang mạnh mẽ, rõ ràng là trong một khoảng thời gian rất dài. Thế nhưng công việc của Mẹ vẫn được tiếp tục và không hề sút giảm đi một chút nào hết mặc cho những sự ngờ vực đó. Mẹ vẫn cứ tiếp tục việc chăm sóc cho tất cả những thành viên nghèo nhất trong chính gia đình của Thiên Chúa thậm chí ngay cả khi Mẹ phải vật lộn với những sự ngờ vực, nghi hoài và với đức tin không hề lưỡng lự. Chính sự tự nguyện để mạo hiểm tín thác những hoang mang lầm lạc vào Thiên Chúa này đã khiến cho Mẹ trở thành một người có đức tin vĩ đại hơn bao giờ hết.

Cha sở ở quê nhà của tôi khi tôi hãy còn là một đứa trẻ đó là Đức Ông John M. Hayes, người có lẽ là vị Linh Mục gương mẫu nhất từ trước cho đến nay, mà tôi đã từng gặp. Cha được phong chức Linh Mục vào năm 1930 cho Tổng Giáo Phận Chicago và đã chết trong tư cách là một Cha Sở đã nghĩ hưu vào tháng 6/2002 vừa qua - chỉ vỏn vẹn vài tháng trước ngày kỷ niệm 72 năm làm Linh Mục của Cha. Cha đã sống trọn 96 năm tuổi đời mà vẫn còn rất sáng suốt và tỉnh táo mãi cho đến lúc cuối cuộc sống dài và rộng lượng của Cha.

Cha đã tiết lộ riêng cho một người bạn của Cha vài năm trước khi Cha chết rằng: "*Tôi chắc chắn hy vọng rằng mình đã không đánh cược lầm trên con ngựa đó!*" Thì cách diễn tả về sự bất an này không phải là một dấu chỉ cho thấy rằng Cha sẽ phải thay đổi "*việc cá cược*" của Cha hay sống một cách khác thường hơn cách mà Cha đã từng sống - mà nó chỉ đơn giản có nghĩa là thậm chí một người có đời sống cầu nguyện, có lòng rộng rãi, có niềm hy vọng, có lòng trắc ẩn và có sự nhiệt huyết về việc mục tử tuyệt vời đến như vậy, cũng đã phải nhìn nhận ra rằng cuối cùng thì đức tin chính là việc tín thác, cậy trông vào một Thiên Chúa, Đấng tự dấu Mình nhiều hơn là tự tỏ Mình ra cho tất cả mọi người. Chúng ta gọi đức tin đó chính là lòng thiện chí để biết cậy trông / tín thác - thậm chí khi chính đức tin đó tự nó phơi bày ra sự mơ hồ lỗng lẫy.

Paul Anh

Lời trối của Mẹ Têrêsa Calcutta, vị thừa sai táo bạo của Phúc Âm

VietCatholic News (19 Oct 2004 16:46)

Hôm nay ngày 19-10, nhân ngày kỷ niệm phong chân phước cho Mẹ Têrêsa thành Calcutta mà đời sống của Mẹ là một "lời tuyên dương hùng hồn Phúc Âm Chúa" như chính Đức Gioan Phaolô II đã nói trong dịpo phong chân phước, chúng ta hãy đọc lại lá thư của Mẹ Têrêsa viết cho các nữ tu Thừa Sai Bác Ái vào ngày 5-9-1997, chỉ vài giờ trước khi Mẹ qua đời. Đây cũng là bản văn được đọc trong ngày lễ kính chân phước Têrêsa thành Calcutta. Lá thư như sau:

Các chị em thân mến,

Đây là điều mang lại cho chị em tình yêu, lời cầu nguyện và phước lành của Mẹ Thiên Chúa là mỗi người trong chị em phải là tất cả cho Chúa Giêsu qua Mẹ Maria. Tôi biết rằng Mẹ thường nói "là tất cả cho Chúa Giêsu qua Mẹ Maria", thế nhưng cũng bởi vì đó là tất cả những gì mà Mẹ muốn cho chị em, tất cả Mẹ muốn từ chị em. Nếu trong trái tim của chị em tất cả chỉ vì cho Chúa Giêsu qua Mẹ Maria và nếu chị em làm mọi sự chỉ vì Chúa Giêsu qua Mẹ Maria, thì chị em đích thực là Nữ tu Thừa Sai Bác Ái.

Cám ơn chị em vì tất cả những lời chúc yêu mến mà chị em gửi tới trong dịp Lễ của Hội Dòng chúng ta. Chúng ta có nhiều điều phải cám tạ Thiên Chúa, đặc biệt vì Người đã ban cho chúng ta tinh thần của Đức Mẹ, cũng là tinh thần của Hội Dòng. Sự tín tưởng yêu mến và Sự Tận Hiến trọn vẹn đã khiến cho mẹ nói tiếng "xin vâng" với lời truyền tin của thiên sứ, và Lòng Vui Tươi khiến Mẹ vội vã tới phục vụ người chi họ Elizabeth. Đó cũng chính là cuộc sống của chúng ta - nói tiếng "xin vâng với Chúa Giêsu và vội vàng phục vụ Người trong những người khó nhất trong những người nghèo. Chúng ta hãy sống gần gủi Mẹ và Mẹ sẽ giúp tinh thần đó lớn lên trong mỗi người chúng ta.

Ngày 10 tháng 9 (*) sắp tới nơi. Đó là cơ hội tốt đẹp cho chúng ta đứng gần Mẹ, lắng nghe Cơn Khát Vọng của Chúa Giêsu và trả lời với hết tâm can của chúng ta. Chỉ cùng với Mẹ Maria chúng ta mới nghe được tiếng kêu than "Ta Khát" của Chúa Giêsu, và chỉ với mình Mẹ chúng ta có thể cảm tạ Thiên Chúa cách xứng hợp vì đã ban cho Hội Dòng chúng ta ơn cao trọng này. Năm vừa qua trong dịp kỷ niệm Lễ Kim Khánh Ngày được Ơn Linh Ứng, và tôi hy vọng rằng trong cả năm nay sẽ là thời gian biết ơn. Trong ngày hồng phúc này, chúng ta sẽ không bao giờ hết món quà mà chính Mẹ đã ban cho Dòng chúng ta. Và vì thế không bao giờ ngưng cám tạ vì điều đó. Hãy để lòng biết ơn của chúng ta trở thành quyết tâm mạnh mẽ làm tan biến đi cơn khát của Chúa Giêsu bằng đời sống bác ái thực sự -- yêu mến Chúa Giêsu trong cầu nguyện, yêu mến Chúa Giêsu trong các Chị Em của chúng ta, yêu mến Chúa Giêsu trong các người nghèo khó nhất trong các người nghèo, và không gì khác hơn thế cả.

Và giờ đây, tôi nghe thấy được rằng Chúa Giêsu đang ban tặng cho chúng ta một món quà nữa. Năm nay, sau hơn 100 năm thánh nữ Hoa Hồng Bé Nhỏ của Chúa Giêsu về nhà Cha trên trời, Đức Thánh Cha tuyên dương Thánh Nữ Hoa Hồng Nhỏ là tiến sĩ Hội Thánh, như thánh Augustine và Thánh Têrêsa Cả! Đúng như Chúa Giêsu nói trong Phúc Âm với những người ngồi tại những nơi thấp nhất, "Các bạn hãy tiến lên chỗ cao hơn". Do vậy chúng ta hãy giữ vị trí rất nhỏ và theo đường lối bé mọn của Hoa Hồng Nhỏ, con đường tín thác, tình yêu và vui tươi, và chúng ta sẽ hoàn thành lời hứa của Mẹ Maria là ban các thánh nhân cho Mẹ Giáo Hội.

(*) *Vào ngày 10-9-1946 trong chuyến xe lửa từ Calcutta tới Darjeeling trên đường đi dự tuần tĩnh tâm hằng năm, Mẹ Têrêsa nhận được ơn "linh ứng", ơn gọi từ ơn gọi là: phục vụ những người nghèo khó nhất trong những người nghèo.*

LM Trần Công Nghị

Những nẻo đường của chân phước Teresa Calcutta

VietCatholic News (26 Feb 2004 09:56)

Mẹ Teresa con người gầy yếu, sức khỏe mỏng manh, mà có sức dẻo dai đi cùng khắp nẻo đường trên đất Ấn Độ. Ngoài Ấn Độ, Mẹ còn rong ruổi đi đến nhiều quốc gia trên thế giới. Mẹ đã qua Việt Nam hai lần vào 1991 và 1994. Tới đâu trên thế giới, Mẹ đều đem nguồn vui và sức sống cho dân nghèo và lớp người cùng khổ. Chính phủ hay ai quên họ. Chớ Mẹ không bao giờ quên họ. Sau khi đi về, Mẹ gửi tiếp các Chị Dòng của Mẹ để ở luôn bên họ. Hiện nay có 4050 nữ và 440 nam tu sỹ Dòng Bác Ái Truyền Giáo sống trong 560 nhà thuộc 126 quốc gia trên thế giới. Các tu sỹ này đang nối tiếp đi những nẻo đường Mẹ đã đi trước. Con đường mà người thường không thích và ghét bỏ. Mẹ Teresa đã đi đến tận những hang cùng ngõ hẻm dơ dáy nhất. Mẹ đã gặp những người đau khổ, thất vọng, bị xã hội bỏ đói cho chết. Số người đau khổ cùng cực này ngày càng đông, không tài nào đếm xuể. Mẹ muốn mời con người còn chút lương tâm quảng đại tiếp tay với Mẹ, giúp những người nghèo có cơm ăn áo mặc và sống xứng đáng là con Thiên Chúa.

Trước hết, tại Ấn Độ, Mẹ đã mở đường. Con đường đầu tiên Mẹ đã đi đến với người nghèo, là con đường từ Calcutta đến Darjeeling, đầy người đói rách, bệnh tật la liệt bên đường. Đó là ngày 10-09-1946. Ngày Mẹ gọi là ngày được Linh Ứng. Khi còn bình sinh Mẹ vẫn dùng ngày này, tĩnh tâm cầu nguyện, để kỷ niệm bước đường khởi sự phục vụ cho người nghèo. Mẹ đã ghi lại ngày hồng ân này như sau : Khi tôi đang ngồi xe lửa trên đường đi từ Calcutta đến Darjeeling tham dự khóa tĩnh tâm. Trong lúc trầm lặng cầu nguyện một mình, tôi cảm thấy tự bên trong có tiếng thúc dục với tôi và truyền trao cho tôi một sứ mệnh trong sáng và cao cả. Tôi phải giã từ tu viện, hy sinh tận hiến cuộc đời, sống giữa và cứu giúp dân nghèo khổ. Tôi hiểu đó là một mệnh lệnh. Tôi phải tuân theo và thực hiện. Nhưng tôi không biết mình phải đi bằng cách nào đạt tới. Hai năm sau, ngày 16-08-1948, được phép của Tòa Thánh, do Đức Giáo Hoàng Pio XII quyết định. Mẹ cởi áo dòng Đức Mẹ Lorette, mặc chiếc áo trắng sari như những người đàn bà nghèo Ấn Độ. Một mình Mẹ đã đến thẳng và tìm gặp được những người trong các căn nhà ổ chuột tại vùng ngoại ô Calcutta. Mẹ bắt đầu cuộc sống như bao người nghèo trong thành phố dơ bẩn này. Vừa đi vừa chắp tay nguyện cầu cho được làm theo đúng sứ mạng trao phó. Trong lòng đầy vui sướng, không cô đơn như trước đây.

Nhà Hấp Hối ở Kalighat

Nhà Hấp Hối Nirmal Hriday Mẹ đặt tên cho là "Nhà của Trái Tim Trong Trắng (Maison du coeur pur). Người đầu tiên mà Mẹ gặp là một người đàn bà đang hấp hối nằm co quắp bên đường. Bà đang thoi thóp phủ dưới manh chiếu rách. Không biết bà nằm đấy từ bao giờ, mà người qua lại không ai ròm ngó đến. Mở chiếu ra, một hiện tượng ghê người. Chuột, ruồi và kiến đang bu quanh thân xác bà. Mẹ đã xốc lên và đưa bà vào ngay bệnh viện công Campbell. Ngày nay được trùng tu mang tên Nilaratan Sarkar. Lúc đầu nhà thương không chịu nhận. Đến khi Mẹ dọa là không cho nhập viện bà này thì Mẹ ở lỳ không chịu về. Họ mới chịu nhận. Từ bệnh viện Mẹ đi thẳng đến hội đồng thành phố xin cấp cho một căn nhà, để chứa những người sống vô gia cư chết vô địa táng khổ cực này. Và chính chiều hôm đó Mẹ cũng tìm được vài, ba người khác chết ngoài đường. Ủy viên thành phố dẫn Mẹ đến đền Kali. Ông chỉ cho Mẹ một toà nhà trống, nơi người ta dùng để cúng nữ thần Kali, vào những dịp lễ lớn. Mẹ nhận ngay. Và Mẹ cũng biết đây là trung tâm cúng bái, thờ tự của người Ấn Độ. Nhưng Mẹ đành chấp nhận lấy vì quá cần trong lúc này. Không nhận thì lấy đâu cho bệnh nhân trú ngụ. Khu đền này quanh năm để trống, dành cho người hành hương vãng lai. Chính quyền địa phương dùng chứa bọn ma cô, hút sách, nghiện ngập. Mẹ xin dùng một phần khu này chứa những người Mẹ đem từ hè phố về. Khi thực

hiện chương trình phục sức người hấp hối, Mẹ túng bấn và thiếu thốn cùng cực và bị đả kích kịch liệt. Nghe tin Mẹ lấy khu đền này, người ta phao tin là Mẹ lôi kéo chữa bệnh cho người Hồi giáo rồi bắt theo đạo. Nhưng họ có hay, Mẹ đã ra chỉ thị cho các sơ là phải hỏi người hấp hối theo đạo nào, để khi họ qua đời thì đem mai táng theo tôn giáo của họ. Sau này, biết như vậy, nên người nghèo đến với Mẹ rất đông, không phân biệt tôn giáo. Một nhóm chống đối kéo đến tòa thị chính biểu tình phản đối. Một số khác đến quận cảnh sát đòi trục xuất người đàn bà ngoại quốc, họ cho là quấy phá. Trước sự phẫn nộ và tức bực của dân chúng, Cảnh sát trưởng hứa đáp lại nguyện vọng dân chúng nổi giận. Nhưng xin một thời gian tìm hiểu rồi mới giải quyết. Một hôm, ông đến nhà Hấp Hối, thấy Mẹ Têrêsa đang săn sóc người bệnh bị ròi bọ rúc rỉa và mùi hôi thối xông ra nồng nặc chịu không nổi. Mẹ chào và muốn dẫn ông đi quan sát một vòng. Ông từ chối và ngỏ ý để ông đi một mình. Ông đi một vòng và quan sát. Trở về sở cảnh sát, ông tụ tập nhóm chống đối và nói : Tôi có hứa trục xuất người đàn bà ngoại quốc như qúi vị đề nghị. Nhưng trước khi tôi thi hành lệnh trục xuất, tôi xin mỗi người đem mẹ, vợ con hay anh em đến đó chăm sóc bệnh nhân thay bà ta, xem sao đã. Tôi chỉ yêu cầu quí vị làm thử điều đó. Nếu được, tôi ra lệnh trục xuất ngay lập tức.

Tại nhà Hấp Hối, ở Kalighat, Mẹ say mê và như muốn giành giật từng giây phút với tử thần nơi những người Mẹ đem về. Khi thấy họ tỉnh tỉnh, Mẹ đi hết giường nọ đến giường kia, kề cà nói truyện với từng người, không phân biệt đàn ông, đàn bà, già trẻ lớn bé. Mẹ biết hết truyện của họ, những gì họ mất mà không thể víu kéo lại được. Nay nếu không có Mẹ, hơi thở và sự sống của họ cũng bị tước đoạt. Hãy vào khu nhà Darmashalah, khu đền đài cúng bái, nơi Mẹ đặt những người thoi thóp đang chờ chết. Họ được đem đến bằng xe cứu thương chở lại theo lời yêu cầu của các Chị Bác Ái, qua điện thoại số 102. Nhà xây cất như quán trọ. Có một hàng cửa sổ nhỏ trên đầu tường, để một chút ánh nắng rọi xuống sàn nhà. Ở giữa khu nhà để lối đi rộng. Còn toàn là giường kê san sát nhau, đầu bệnh nhân châu vào tường. Những chiếc giường tồi tàn, trải chiếu, không thua gì tình trạng người nằm ở trên, xiêu vẹo, cao hơn mặt đất chừng 50 phân. Căn nhà chỉ chứa được chừng 70 giường. Không còn giường thì nằm dưới sàn si măng. Từ căn nhà mang đầy từ tâm của Mẹ, một người đàn bà, trước khi nhắm mắt, sung sướng nói với Mẹ : 'Trước kia tôi là con vật, nay nhờ Mẹ, tôi sắp trở thành Thiên Thần'. Một người đàn ông khác nói đến ơn được Mẹ cứu sống rằng : 'Trước kia tôi sống như con vật. Nay tôi mới thực sự là con người'.

Mẹ nói với những nhà báo đến quan sát nhà Hấp Hối, có vẻ bàng quan, khinh khi hay ròm ngó và chỉ trích : Nếu hiểu biết vấn đề nghèo khổ một cách trí thức, qua sách vở báo chí hay hội bàn tròn, thì chưa phải là hiểu biết. Chúng ta phải lặn lội đi vào những khu nhà ổ chuột... sống với họ. Mới khám phá ra những cái hay cái đẹp, trên những xác không hồn. Những khốn quẫn của người nghèo khó không ở trên cảnh nghèo vật chất, mà còn trong cảnh nghèo nàn tinh thần. Phải cứu họ cả hai.

Mở nhà Hấp Hối, sau khi cứu sống họ, Mẹ nhắm vào xoa dịu tinh thần. Theo tinh thần trên của MẹTêrêsa. Nữ tu Dolores, phụ trách nhà Hấp Hối cho biết : ' Chúng tôi không kết án những nạn nhân đến với chúng tôi. Không cần biết hoàn cảnh họ ra sao. Nếu họ có mệnh hệ nào, quá phân nửa là chết, chúng tôi làm đám táng theo đúng nghi lễ tôn giáo của họ. May mắn cứu được họ sống, thì chúng tôi chỉ biết lấy tình thương khỏa chỗ trống đau thương trong trái tim họ'. Rất đáng thương hại, nhiều người tỉnh lại, thì lại khám phá ra họ mắc những bệnh hiểm nghèo và trầm trọng. Coi như họ sống trong tình trạng hấp hối hoài. Thật đáng thương. Một hôm, có một linh mục làm việc trong nhà Hấp Hối, hốt hoảng đến báo cho Chị phụ trách là người mà cha săn sóc, sắp chết. Chị liền hỏi cha : cha đã cầu nguyện cho họ chưa ? Được biết, 20% số người cấp cứu đem vào đây, là cứu sống được. Còn chỉ vài giờ sau họ nhắm mắt vĩnh viễn. Có điểm đặc biệt và an ủi, là có người được khỏi xin xuất viện trở về sinh sống trong nhà họ là hè phố, không mái, không giường không chiếu. Họ nói xin nhường chỗ cho người khổ hơn tôi. Các chị phụ trách cho là họ đã hiểu được giá trị những giây phút cuối cùng đời nguời. Được biết, tháng 9 năm 1989, có 165 người đến, sau khi khỏi, xin trở về nhà hè phố được 107, còn lại 28 người chết. Tháng 9 năm 1991, có 177 người vào, xin ra được 106 người, chết 35 người.

Mẹ Teresa đã phác họa khuân mặt cao cả của một người hấp hối khi nói với một sơ rằng : Sơ ơi, sơ ơi, sơ biết không, con sắp về Nhà Chúa.

Họ không than thở một lời, không oán trách một câu, không kể lể dài dòng lôi thôi. Họ chỉ nói vỏn vẹn có thế rồi nhắm mắt lặng lẽ... ra đi bình an. Còn gì đơn giản, thánh thiện và cao qúi hơn. Đúng, với tâm hồn trong sạch, không vương vấn của cải vật chất. Hó có gì đâu mà luyến tiếc. Họ đã đi về nhà Chúa, nơi đấy họ sẽ an nghỉ vĩnh viễn trong tình yêu Ngài.

Lần kia, trên giường trong một góc phòng, một ông bị ung thư, nửa người ông bị nhức nhối. Ông đang rên khóc trong cơn đau quằn quại. Mẹ Teresa đến bên lúc nào, mà ông không hay. Mẹ rửa nhè nhẹ và băng cẩn thận vết thương cho ông. Ông tỏ vẻ khinh miệt và hỏi Mẹ :

- Bà à, Bà làm sao có thể chịu được mùi hôi thối của tôi. Chắc bà không phải người ở đây. Người ở đây không ai làm như bà. Vì ở đây họ bỏ tôi vào xó này từ lâu rồi.
- Ông mủi lòng ngước mắt nhìn Mẹ. Ông cảm thấy bớt đau và nói với giọng hết sức trìu mến : Vinh quang và hạnh phúc cho bà.
- Mẹ nghe rõ và liền trả lời : Không, ông ơi, Vinh quang cho ông đã chịu đau khổ với Chúa Kitô.

Ông mỉm cười nhìn Mẹ. Hai người cùng nhoẻn cười. Mẹ đưa tay xoa nhẹ lên má ông, miệng lâm râm lời kinh. Hai hôm sau ông qua đời.

Tại Harlem, khu người đen ở New York, một nhóm các Chị hay đi thăm những cụ già, sống cô đơn. Thường các Chị đến hỏi thăm, quét dọn nhà cửa, giặt quần áo, nấu cơm có khi tắm rửa cho họ. Nhiều khi có phòng đóng kín. Các cụ già chết cù queo một mình, tự bao giờ. Đến khi mùi hôi thối bốc ra trong khu xóm. Cảnh sát đến tung cửa, thì xác đã xình thối. Một hôm các Chị đến thăm một bà cụ vừa điếc vừa lòa. Từ mấy năm nay, cả chung cư không ai biết bà, chỉ biết qua tấm bảng ghi số phòng trước cửa. Trong phòng im lặng. Đã năm ngày người ta ngửi mùi hôi hám bay lan ra hành lang, mới báo cho các sơ đến thăm. Các Chị vào thì thấy bà đang trong giây phút chờ chết. Cơn bệnh trầm trọng nhất hiện nay, theo Mẹ là bệnh con người bị bỏ rơi. Bị gạt ra ngoài lề xã hội, bị khinh chê rẻ rúng. Tệ hại hơn nữa là người ta quên mất những người bên cạnh. Ngay cả trong gia đình với nhau. Người ta quá nhiều việc, chạy đua và sinh sống như ngột ngạt. Nhân loại không còn giờ cho Chúa và cho nhau. Nếu không có các Chị đi gõ cửa đem về nhà Hồi Sức những cụ già trên. Ai làm vào đấy ?

Ngày 03-02-1986, Đức Giáo Hoàng Goan Phaolô II, trong chuyến công du Ấn Độ, đã ghé thăm nhà Hấp Hối Nirmal Hriday. Khi nhìn bệnh nhân Ngài cảm động không cầm nổi nước mắt. Ngài cúi mình hôn 86 bệnh nhân, giúp họ ăn xong bữa cơm. Sau đó Ngài nói các sơ, y tá và nhân viên làm việc : ' Nhà Nirmal Hriday quả là nhà hy vọng, nhà làm cho con người can đảm và tăng cường đức tin. Nhà đầy tình thương. Nhà Hấp Hối trả lại địa vị xứng đáng cho con người. Việc chăm sóc bệnh nhân tại đây không những chỉ có giá trị nhân bản mà còn tiềm tàng làm tái sinh tinh thần bệnh nhân. Khi thấy nước da của họ thay đổi từng ngày. Từ xanh mét đến đỏ hồng. Qúi nhất là để họ tiếp tục sống như con Thiên Chúa. Họ là hình ảnh của Chúa. Không một đau khổ nào, không một thử thách nào có thể xóa nhòa hay phai mờ hình ảnh qúi hóa này. Tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa âu yếm nhìn và thương yêu'. Đứng bên cạnh, Mẹ Teresa khiêm nhường đáp lại : Nhà này đã nâng đỡ ủi an từng người chúng con. Nhìn họ đau khổ, chúng con bớt đi những mệt nhọc mòn mỏi của tháng ngày. Những người nằm đây và chúng con rất vui mừng và diễm phúc được Đức Thánh Cha đến thăm.

Trung tâm người cùi ở Dhapa và Motijhi

Ngày quốc tế chống cùi lần thứ 45, ngày 25-01-1998, trung tâm chống cùi Rauol Follereau tại Pháp cho biết Ấn Độ là quốc gia đông người cùi nhất thuộc 60 quốc gia trên thế giới. Sau đó đến Brésil, Indonésie, Niger, Mali, Việt Nam... Một năm khám phá được 600.000 bệnh mới, trong đó 16% trẻ em mắc bệnh dưới 15 tuổi. Từ năm 1981 đến nay đã có 9 triệu người được chữa khỏi. Ấn Độ có khoảng 4 triệu người cùi. Nguyên Calcutta có gần 80.000 người.

Hết tìm những người gần đất xa trời, Mẹ Teresa lại đi tìm và mở những trại chuyên nuôi

và dạy nghề cho người phong cùi. Phần đông các hoạt động và số các trung tâm Bác Ái là dành cho người cùi. Những trại cùi lớn ở Dhapa, Motijhil, Sealdah.

Lúc đầu, Mẹ có ý định xây nhà ngay trong thành phố Calcutta cho người cùi. Nhưng dân chúng phản đối, vì cho là mất vệ sinh. Nên các trại được lập chung quanh ngoại ô Calcutta. Trong thành phố chỉ có phòng khám bệnh và cấp thuốc. Cái khó là người cùi không chịu sống tập trung. Họ thích ở ngoài để đi ăn xin, kiếm thêm tiền. Nên các Chị phải mở chiến dịch tuyên truyền thuyết phục họ sống vào một nơi, mới có đủ phương tiện thuốc men. Nhất là ăn ở sạch sẽ hợp vệ sinh mới chữa trị được. Quan trọng là làm cho họ tin và hiểu bệnh cùi ngày nay chữa khỏi dễ dàng và mau chóng. Gặp người cùi trên hè phố, muốn đem họ về trại, Mẹ và các Chị thường dùng chính sách "nói ngọt". Trong đầu óc họ sẵn thành kiến, bệnh mình không chữa được và ai cũng tởm gớm mình, ngay trong gia đình. Bởi thế họ không thiết tha đến ăn ở. Mặc kệ chết lúc nào thì chết. Đến bên, qua lời thăm hỏi, các Chị khuyên họ muốn khỏi thì về trại, có thuốc men đầy đủ. Ai đau mà không muốn khỏi. Dĩ nhiên, chẳng ai muốn chết cực khổ. Thế là họ ngoan ngoãn theo về trại. Trong trại tổ chức ngăn nắp, sạch sẽ. Nhiều người khỏi bệnh ra trại, có nghề lập thân đàng hoàng. Trại cùi của các Chị chuyên dệt thảm, làm hộp carton, hộp bằng nhôm hay may áo sari cho nhà dòng Bác Ái trên toàn thế giới.

Được biết trong số người cùi được các Chị săn sóc, có nhiều người được giáo dục và có học thức. Nhiều người giàu và có khả năng nắm chức vụ trong chính quyền. Nhưng vì mắc bệnh này làm gia đình và xã hội ruồng bỏ. Ngay cả con cái trong nhà cũng kinh tởm và bỏ mặc cha mẹ. Người cùi trí thức từ nhiều tỉnh đã về xin nhập trại các Chị. Những người này khỏi bệnh lẹ và mau ra khỏi trại về với gia đình và tiếp tục làm việc. Vi hiện nay chỉ có các Chị của Mẹ Teresa mới đủ khả năng điều hành trại cùi. Các trại cùi tập trung quanh Calcutta. Chính phủ không đủ điều kiện.

Người ta thắc mắc tại sao Mẹ dễ dàng chăm sóc bên những vết lở lói của người cùi như vậy. Để trả lời, Mẹ hay kể lại kỷ niệm khi còn nhỏ trong gia đình, bên Albanie, Mẹ hay thấy bà mẹ mỗi ngày hay ngồi rửa các vết thương, mụn mằn cho người ta trước cửa nhà. Mẹ kể : ‘ Mẹ tôi chăm sóc họ ngày hai lần. Bà qúi họ như con bà. Bây giờ tôi bắt chước mẹ tôi. Đôi khi chưa giống như bà.’ Khi còn là cô giáo dạy học tại trường Thánh Mẫu có lần Mẹ đả viết thư gửi về cho mẹ mình, với ý tưởng ngộ nghĩnh : ‘Mẹ ơi, con tiếc là không ở bên mẹ mãi được. Xa mẹ có buồn thực. Nhưng ở đây Gonxha (tên trong gia đình) của mẹ có nhiều niềm vui khác. Học trò của con ở đây hồn nhiên và ngoan. Con mê dạy học và thích chúng lắm. Hình ảnh mẹ bên cạnh người nghèo không bao giờ xóa nhòa trong đầu óc con’. Trong lá thư trả lời, thân mẫu Mẹ Teresa viết : "Con Gonxha của mẹ, đừng bao giờ quên con là một trong những người nghèo".

Một tu sĩ trẻ đến xin ý kiến Mẹ về ơn gọi của mình là thích phục vụ người cùi. Mẹ trả lời cho tu sỹ này rằng : ‘Ơn gọi thực sự là quyền quyết định ở Chúa. Đặt trọn tình yêu vào Chúa, thì phục vụ đâu cũng được, kể cả người cùi. Công việc làm không đáng kể bằng tinh thần phục vụ. Vị tu sỹ này được Mẹ đáp đúng nguyện vọng là làm việc giúp người cùi.’

Sau khi nhận giải thưởng hòa bình tại Oslo về, Mẹ quyết định dùng tiền được thưởng để xây thêm nhà cho người cùi. Trong bữa tiệc Thủ tướng Ấn Độ khoản đãi Mẹ, một công dân Ấn được giải thưởng vinh dự này, trước nay chưa ai được giải thưởng này, Mẹ kể lại trường hợp sau : Một hôm, có một người cùi ăn mày đến gõ cửa phòng. Mở cửa ra Mẹ ngỡ là ông này đến xin ăn, quần áo hoặc chăn mền. Vì thấy người ông cứ run lập cập vì lạnh. Miệng và chân tay run rẩy, hai hàm răng trắng nhã đánh vào nhau. Mẹ quay vào phòng định đưa đồ ăn cho ông. Thì ông gọi giật lại vừa móc bị vừa nói : Mẹ ơi, con biết mẹ cần tiền. Nhưng đây con có ít quá, có bằng này. Tiền xin được cả sáng nay đó. Chẳng thấm gi. Mẹ nhận đi. Chiều xin được thêm, con đem lại nhé. Đó là lý do con gõ cửa nhà Mẹ. Người cùi ăn mày đặt mớ tiền cắc vào tay Mẹ. Ông cúi đầu rồi đi. Mẹ đếm được 75 cắc, hơn 2 đồng. Mẹ đem món tiền cất vào hộc bàn và nghĩ về một người ăn mày có trái tim thật lớn và qúi hóa. Cũng trong bữa tiệc này, Mẹ cho hay tại sao dùng tiền giải thưởng Nobel xây nhà cho người cho họ.Theo Mẹ, nhiều người cùi giúp tiền và muốn Mẹ xây thêm nhà cho họ.

Một đệ tử rất nhiệt tình với người cùi của Mẹ là sơ Andrea. Không một người cùi nào tại Ấn Độ mà không biết đến người nữ tu trẻ tuổi này. Andrea người gốc Đức-Balan. Nói thạo tiếng Đức, Balan, Anh và cả Ấn Độ. Khoảng 1950, Andrea từ giã cha mẹ và hai em qua Ấn Độ, xin

nhập dòng Truyền Giáo Bác Ái. Và xin với Mẹ Teresa mình muốn phục vụ người khổ nhất trong người nghèo là người cùi. Mẹ cho Andrea ghi tên học y khoa chuyên trị bệnh phong cùi. Andrea đậu thủ khoa với bằng danh dự của Đại học Calcutta. Andrea được cử đến làng Titagarth gần Calcutta mở nhà mới chăm sóc cho gần 1.000 người cùi. Sau đó, được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI giúp về tài chánh, Mẹ và sơ Andrea xây khu mang tên Khu Nhà Hòa Bình (Cité de la Paix) Không có chỗ chứa bệnh nhân, Sơ Andrea có sáng kiến lập hệ thống "Bệnh viện lưu động". Dùng các xe cứu thương đi đến các xóm xa hẻo lánh tìm người cùi, bắt họ phải đi khám và chữa bệnh. Hệ thống này sau đem áp dụng tại Mỹ châu Latinh, Phi Luật Tân. Sơ Andrea đã huấn luyện cho các đệ tử trẻ chăm sóc người cùi là chăm sóc với Chúa, cho Chúa và vì Chúa Giêsu Kitô. Tôn chỉ và nhiệm vụ của người tu sĩ Bác Ái "không như người cán sự xã hội mà là người tu sĩ chiêm niệm phục vụ người nghèo nhất trong những người nghèo". Đi xa và cao hơn, Sơ Andrea đã huấn luyện cho Chị em dưới quyền "Người nữ trẻ hôm nay quan sát trước, nghe sau. Sẵn sáng dấn thân hoàn toàn. Ôm người cùi vào lòng và soa dịu vết thương để đem về với Chúa Kitô. Người trẻ muốn hy sinh đời sống cho người nghèo, cho cầu nguyện và cho phục vụ". Theo sơ Andrea, những người nghèo khổ nhất được sắp xếp thứ tự : người cùi, mồ côi, bị bỏ rơi, bệnh tật và hấp hối.

Nói về tinh thần phục vụ người cùi, Mẹ Teresa nói : Nếu cho tôi 10.000 Mỹ kim tôi cũng không dám đụng tới người cùi. Nhưng vì yêu Chúa tôi vui vẻ làm. Chúng tôi không quan tâm đến tiền bạc. (www.giaoxuvnparis.org)

Thi Chương

MẸ TERESA CALCUTTA

by Soeur Jean Berchmans Minh Nguyệt.
Copyright, 2003.

Chứng từ của đức cha Angelo Comastri về mẹ Teresa Calcutta (1910-1997), sáng lập viên dòng các Nữ Tu Thừa Sai Bác Ái. Đức Tổng Giám Mục Angelo Comastri đại diện Tòa Thánh đặc trách đền thánh Đức Mẹ Loreto, miền Bắc nước Ý.

... Từ lúc còn trẻ, tôi đã có nhiều liên hệ thân tình với mẹ Teresa Calcutta. Một lần gặp tôi, mẹ đưa đôi mắt trong suốt và sâu thẳm nhìn tôi rồi đột ngột hỏi:

- "Con cầu nguyện mỗi ngày mấy giờ?".
- Ngạc nhiên trước câu hỏi bất ngờ, tôi lúng túng tìm cách chống chế: "Con tưởng mẹ sẽ nhắc nhở con sống bác ái, yêu thương giúp đỡ người nghèo chớ! Đàng này mẹ hỏi con cầu nguyện mỗi ngày mấy giờ?". Mẹ Teresa liền nắm chặt hai bàn tay tôi, rồi siết mạnh như thông truyền cho tôi điều mẹ hằng ấp ủ trong lòng.
- Mẹ nói: "Con à, nếu không có Thiên Chúa hỗ trợ, chúng ta quả thật quá nghèo để có thể giúp đỡ người nghèo. Con nên nhớ: Mẹ chỉ là phụ nữ nghèo luôn cầu nguyện. Chính trong khi cầu nguyện mà Thiên Chúa đặt Tình Yêu Ngài vào lòng mẹ và nhờ thế, mẹ có thể giúp đỡ người nghèo. Con nhớ cho kỹ nhé: Mẹ giúp đỡ người nghèo vì mẹ hằng cầu nguyện, mẹ cầu nguyện luôn luôn!".

Tôi không bao giờ quên cuộc gặp gỡ lần đó. Sau này, chúng tôi còn gặp nhau nhiều lần nữa.. Năm 1979, mẹ Teresa được trao giải thưởng Nobel Hòa Bình. Giải thưởng khiến mẹ gần như khép nép và trở nên nhỏ bé trong bàn tay Thiên Chúa. Mẹ Teresa đi Oslo, thủ đô Na Uy, lãnh giải thưởng mà trong tay nắm chặt tràng chuỗi Mân Côi. Người ta trông thấy những ngón tay mẹ thô kệch và xấu xí, vì lao công vất vả và vì thường xuyên chăm sóc các trẻ em, những người bệnh tật, già yếu và nghèo nàn. Biết rõ thế nên không ai nỡ trách mẹ dám công khai bày tỏ lòng kính mến Trinh Nữ MARIA trong một xứ sở toàn tòng là tín hữu tin lành Luther!

Trên đường trở về từ Oslo, mẹ Teresa Calcutta dừng lại tại Roma. Các ký giả chen chúc chờ đợi gặp mẹ trong khuôn viên nhỏ bé của ngôi nhà cộng đoàn các nữ tu thừa sai bác ái ở Monte Celio. Mẹ Teresa không để cho các ký giả tấn công. Trái lại, mẹ tiếp họ như những

người con. Mẹ nhẹ nhàng đặt vào tay mỗi người một ảnh đeo Đức Mẹ Vô Nhiễm. Các ký giả ráo riết bao vây mẹ để chụp hình và để phỏng vấn. Một ký giả táo bạo hỏi:

– "Thưa mẹ, năm nay mẹ 70 tuổi. Khi mẹ qua đời thế giới cũng sẽ như trước! Vậy đâu có gì thay đổi sau bao nhiêu cực nhọc?".

Mẹ Teresa đăm đăm nhìn chàng ký giả trẻ tuổi và nở một nụ cười thật tươi, nụ cười như một cái vuốt ve trìu mến, rồi mẹ từ tốn nói:

– "Anh thấy đó, tôi không bao giờ nghĩ rằng mình có thể thay đổi thế giới. Tôi chỉ tìm cách trở thành một giọt nước trong, một giọt nước lóng lánh rạng ngời Tình Yêu Thiên Chúa, thế thôi. Anh cho là quá ít sao?". Chàng ký giả trẻ tuổi lúng túng.. Các ký giả khác đứng im không nhúc nhích. Mẹ Teresa thản nhiên tiếp tục cuộc đối thoại:

– "Anh cũng nên cố gắng trở thành một giọt nước trong, như thế, sẽ có hai giọt nước trong. Anh lập gia đình chưa?"

– Dạ rồi, chàng ký giả đáp.

– "Vậy anh cũng nên nói với vợ và như thế chúng ta sẽ là ba giọt nước trong. Anh có con chưa?"

– Thưa mẹ, ba đứa!

– "Tốt lắm. Vậy anh cũng nên nói với các con anh, và như thế, tất cả chúng ta sẽ là 6 giọt nước trong!

... Năm 1988 mẹ Teresa Calcutta đến thăm tôi ở Porto Santo Stefano, một thị trấn nằm gần Roma. Năm ấy tôi là cha sở của họ đạo.

Tôi còn nhớ như in cuộc gặp gỡ. Hôm đó là ngày 18 tháng 5, một ngày tuyệt đẹp của tháng Hoa dâng kính Đức Mẹ. Bầu trời trong xanh. Trên biển, sóng nước lăn tăn như nhí nhảnh tươi cười. Mẹ Teresa lặng lẽ chiêm ngắm cảnh đẹp rồi đột ngột nói với chúng tôi:

– "Cảnh vật nơi đây tuyệt đẹp. Sống trong một khung cảnh tuyệt đẹp, quí vị cũng phải nhớ chăm sóc cho linh hồn mình thật đẹp !"

Vào cuối buổi Canh Thức Cầu Nguyện tối hôm đó, xảy ra một câu chuyện như sau. Một kỹ nghệ gia giàu có trong vùng muốn dâng cúng ngôi biệt thự sang trọng của ông để mẹ Teresa tiếp đón những người bị bệnh liệt kháng. Ông cầm trong tay bộ chìa khóa và muốn trao ngay cho mẹ.

Nhưng mẹ Teresa nói: - "Tôi phải cầu nguyện và suy nghĩ trước đã, vì tôi không biết có nên đưa các bệnh nhân liệt kháng vào một nơi chốn giàu sang để chăm sóc không. Biết đâu sẽ làm cho họ đau khổ gấp đôi!".

Mọi người thầm cảm phục sự dè dặt khôn ngoan của mẹ. Tuy nhiên, nhiều người cho là mẹ đã bỏ lỡ một cơ hội ngàn vàng. Do đó, một người cảm thấy có bổn phận khuyên mẹ:

– "Thì mẹ cứ nhận chìa khóa đi, rồi sẽ tính sau!".

Nhưng mẹ Teresa quyết liệt trả lời:

– "Không, thưa ông không. Những gì tôi không cần đều trở thành gánh nặng!". Câu nói của mẹ làm tôi nhớ đến thánh Bonaventura viết về thánh Phanxicô thành Assisi như sau: "Người đời yêu giàu sang thế nào Phanxicô cũng yêu khó nghèo như thế!".

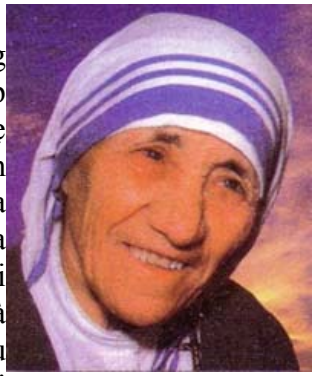

... Năm 1991, cũng vào một ngày tuyệt đẹp trong tháng Năm, mẹ Teresa Calcutta lại đến thăm tôi ở Massa Maritima, cách Roma không xa. Mẹ cho tôi biết ý định mở một nhà dành cho các Nữ Tu Chiêm Niệm Thừa Sai Bác Ái. Mẹ giải thích:

– "Các nữ tu cầu nguyện trước Nhà Tạm có Mình Thánh Chúa, sẽ chiếu tỏa ra chung quanh ánh sáng của lòng nhân hậu. Chúng ta cần có những con tim trong sạch để tiếp đón TÌNH YÊU! Những con tim thật trong sạch!".

Từ Massa Maritima chúng tôi dùng trực thăng để đưa mẹ Teresa đến đảo Isola d'Elba, tham dự một buổi Cầu Nguyện. Ngồi trên trực thăng, tôi chỉ cho mẹ thấy những địa điểm quan trọng của đảo .. Bỗng chốc, một người trong nhóm đến quỳ bên cạnh tôi run rẩy thú nhận:

– "Thưa cha, con không rõ chuyện gì xảy đến cho con. Con có cảm tưởng chính Thiên Chúa đang nhìn con qua cái nhìn của người phụ nữ này!". Quay sang mẹ Teresa, tôi lập lại lời người đàn ông vừa nói.

– Mẹ Teresa nhẹ nhàng đáp: "Xin cha nói với ông ta, đã từ lâu lắm rồi, Thiên Chúa vẫn nhìn ông. Nhưng chính ông đã không nhận ra Ngài! THIÊN CHÚA lÀ TÌNH YÊU!"

Rồi nhìn sang người đàn ông, mẹ Teresa giơ tay siết mạnh tay ông, và trao cho ông một vài ảnh đeo Đức Mẹ, như những nụ hôn đượm đầy hương thơm của TÌNH YÊU THIÊN CHÚA!

Đó là vài hình ảnh sống động của mẹ Teresa Calcutta: đơn sơ, hiền dịu, khiêm tốn, trong sáng và chiếu tỏa TÌNH YÊU THIÊN CHÚA!

("Tertium Millennium", Agenzia d'Informazione, n.3, Settembre/1997, trang 3-4)

19.10.2003, nhân dịp Mẹ Teresa được nâng lên hàng chân phước

NGƯỜI NỮ TRONG DÒNG PSTT

"MÁ ROSA"
MỘT NGƯỜI DÒNG BA TRÊN ĐƯỜNG NÊN THÁNH

A. Claudio Bratti OFM

Eurosia Fabris chào đời tại một thành phố nhỏ thuộc tỉnh Vicenza (Ý) ngày 27.09.1866. Khi còn là một cô bé, chị đã cảm thấy đặc biệt bị thu hút vào việc cầu nguyện và vào một đời sống đắm chìm trong Thiên Chúa. Việc cầu nguyện đã đưa chị tới chỗ thường xuyên tìm kiếm và ao ước làm theo thánh ý Chúa. Năm lên 20, chị cưới Carlo Barban góa vợ với 2 đứa con, một đứa 20 tuổi và đứa kia 4 tháng tuổi. Sau những lời cầu nguyện liên tục và tham khảo ý kiến cha mẹ và cha giải tội của mình, chị đã chấp nhận lời cầu hôn của Carlo, xem đó như ý Thiên Chúa muốn cho chị. Chị đã bị hai đức trẻ đánh động rất nhiều, như chị đã tâm sự sau này với Antonio là anh trai của chị. "Chính Chúa đặt để tôi trên con đường này và tôi đã để cho Ngài dẫn dắt. Thực vậy, tôi đã lập gia đình là để hy sinh bản thân mình! Tôi đã cưới anh Carlo góa vợ, vì tôi thương xót mấy đứa nhỏ và cảm thấy có thể nuôi nấng hai đứa trẻ mồ côi mẹ. Tôi muốn trở thành một người mẹ cho chúng, và bảo đảm nuôi dưỡng chúng tốt, vì tôi đã nguyện giáo dục chúng trong Chúa theo cách thức của tôi". Cùng với chồng và hai đứa con, là Chiara Angela và Italia, trong nhà chị Rosa còn có thêm ông bố chồng và người anh rể.

Chị Eurosia, gọi một cách giản dị là Rosa, đã yêu thương mấy đứa nhỏ như con cái của chị và chị còn có thêm chín đứa con khác nữa: ba đứa đã trở thành linh mục (một đứa tu Dòng Phanxicô), ba đứa khác đã cưới vợ, có con và là những gia đình sống thuận hòa. Đứa trai út vào chủng viện, nhưng đã qua đời đang khi học lên cao. Chiara Angela dâng mình cho Chúa trong Dòng Các Nữ tu Lòng Thương Xót, được gọi là xơ Teofania; còn cô bé kia là Italia, đã chọn đời sống hôn nhân.

Trong cuộc chiến 1915 – 1918, một người cháu đã qua đời đang lúc chồng cô ta còn trong quân đội, để lại 3 đứa con, hai gái và một trai 10 tháng tuổi. Không ai trong số bà con muốn chăm sóc cho mấy đứa trẻ. Chị Rosa, được sự đồng ý của chồng và trên hết tin tưởng vào sự Quan phòng của Thiên Chúa, đã nhận mấy đứa trẻ như con cái trong nhà chị. Như thế, Rosa là một người mẹ với 14 đứa con!

Năm 1916, một cộng đoàn những người Dòng Ba Phan sinh đã được thành lập tại Marola gần Vicenza. Anh em hèn mọn thuộc tu

viện Santa Lucia gần bên tại Vicenza làm trợ úy.

Eurosia Fabris Barban là người đầu tiên đã ghi tên đăng ký và con trai của chị là Sante Luigi Barban đã lập gia đình và là cha của 11 đứa con cũng đã theo gương chị vào Dòng Ba Phan sinh.

Linh đạo Phan sinh là động lực thúc đẩy nâng đỡ Rosa. Thánh Phanxicô, khởi đi từ Phúc âm, đã tập trung tư tưởng ngài vào 3 mầu nhiệm trong cuộc đời Đấng Cứu Thế: Nhập Thể, Đóng Đinh và Thánh Thể, và Rosa đã đi theo bước chân ngài.

Chị thường xuyên quy chiếu về cuộc thương khó của Chúa và kết quả là chị gớm ghét tội lỗi và tỏ lòng trắc ẩn đối với những người tội lỗi. Chị nói với con cái chị: "nếu trở nên xấu xa và xúc phạm đến Chúa, thì mẹ luôn hết lòng cầu xin cho các con thà chết trong tình trạng ân sủng của các con còn hơn". Chị đã cầu nguyện và dâng sự mệt nhọc và nỗi đau khổ trong ngày để cho các tội nhận được ơn hoán cải.

Lòng yêu mến đối với Thánh Thể nơi chị đã thúc đẩy chị quan tâm đến việc gìn giữ nhà thờ được sạch sẽ và gọn gàng, và chị muốn con cái của chị ăn mặc sạch sẽ khi bước vào trong nhà thờ: "Trước mặt Chúa, người ta phải thanh sạch trong tâm hồn và trong cách ăn mặc". Thái độ của chị trong khi cầu nguyện thực nổi bật: "trong nhà thờ, việc cầu nguyện đã thu hút chị, đôi tay chắp lại hoặc úp mặt trong đôi tay chuyên chú cầu nguyện một cách sâu sa". Bất kỳ lúc nào rảnh rỗi, chị cũng tận dụng để cầu nguyện.

Việc suy niệm cuộc thương khó của Chúa đã đưa chị tới chỗ thiết tha yêu mến Thiên Chúa và dẫn chị tới chỗ sống vâng phục và bác ái.

Chị vâng theo các giới răn của Thiên Chúa và các giáo huấn của Giáo hội. Giai đoạn lịch sử trong đó chị sống thực đặc biệt, tại Ý, vì cái được gọi là vấn đề Rôma, là hậu quả của việc dùng sức mạnh chinh phục Nhà Nước thuộc Đức Giáo hoàng. Đức Giáo hoàng thường bị các chính trị gia, các phóng viên và những người trí thức công kích. Má Rosa cảm thấy đau khổ vì điều đó và xác tín rằng Đức Giáo hoàng "là vị Đại diện Chúa Kitô, Chúa chúng ta trên trái đất và là cha các tâm hồn". Người yêu mến Đức Giáo hoàng, thì cũng yêu thương Thiên Chúa; do đó, chúng ta phải yêu mến, kính trọng, vâng lời và cầu nguyện cho Đức Giáo hoàng".

Sự vâng lời của Má Rosa mặc lấy hình thức đi tìm kiếm thánh ý Chúa trong cuộc đời của má. Chị nhìn thấy ý Chúa biểu lộ trong những điều nhỏ bé: một người chồng "gắt gỏng và khó chịu", một ông bố chồng điếc lác khó làm vừa lòng, một ông anh rể nghiện hút xì gà lâu năm và có tật cờ bạc và đàn đúm với bạn bè xấu. Rosa đã có thể làm vừa ý những đòi hỏi của họ và giảm bớt các đòi hỏi đó, bằng lời nói và gương sáng, sửa chữa cách sống của họ và đưa họ tới gần với việc giữ đạo hơn. Chị đã cố gắng làm cho hết thảy các đứa con được mãn nguyện, con riêng cũng như con nuôi phù hợp với quy tắc của nền giáo dục tốt. Rosa tự thánh hóa bản thân bằng cách chấp nhận trở nên người vợ và người mẹ như là một việc truyền giáo mà Thiên Chúa đã ủy thác cho chị.

Lòng bác ái của Má Rosa cũng thực đơn sơ. Chị đã sống một thời gian trong nghèo khổ. Những ảnh hưởng kinh tế của cuộc chiến tranh 1915 – 1918 kéo dài và cái nghèo hiện diện khắp nơi. Nhà Barban cũng nghèo, tuy có đất đai sản xuất nhưng phải trả những khoản nợ cũ và phải chăm sóc và nuôi ăn cho một gia đình đông người. Rosa không bao giờ tham muốn được giàu có: "Tôi nghĩ nếu tôi giàu, có lẽ tôi không được hạnh phúc như bây giờ. Chúa Giêsu cũng nghèo, và Ngài làm chủ cả thế giới. Chúa Giêsu và Mẹ Maria nghèo". Chị muốn bắt chước Đấng Cứu Thế của chị. "Thậm chí Chúa Giêsu rất nghèo, và tôi không ao ước điều gì khác hơn là tình yêu của Chúa". Trong hoàn cảnh đó, Rosa vẫn có thể cho đi điều chị có: hoa trái thu hoạch trong vườn và gà nuôi trong chuồng, thời gian giúp đỡ và khuyên nhủ kẻ khác đúng lúc. Nhịn đói lên đường để chị tới giúp đỡ cho một gia đình nghèo. Có những điều nhỏ mọn, những việc nhỏ bé, bình thường nhưng quý báu mà đời sống thường ngày cống hiến.

Vì chị là một cô thợ may khéo tay, nên Rosa luôn có một nhóm thiếu nữ để dạy họ may vá,

mà không đòi hỏi bất cứ khoản lệ phí nào. Chị cư xử như một người mẹ, tận dụng tất cả mọi cơ hội để dạy cho họ các giá trị nhân bản và Kitô giáo. Chị chuẩn bị cho họ lãnh đạo các gia đình kitô hữu.

Chị đã qua đời ngày 08.01.1932. Qua các chứng từ được tiến trình Giáo luật cung cấp, chúng ta có thể thấy một số khía cạnh trong con đường đơn giản để nên thánh của Eurosia Fabris Barban, được dành cho mọi người, là những Má Rosa. "Chị đã làm mọi sự vì vinh quang Thiên Chúa và để cứu vớt các linh hồn" (anh Antonio của chị); "Đời sống thường ngày của Rosa Barban được dành để chu toàn các việc bổn phận của chị một cách có ý thức trong tư cách là người vợ và người mẹ" (một người láng giềng); "Chị tích cực và cần mẫn sống đức tin; chị thực sự đặc biệt, chính chuyên trong đời sống thường ngày trong gia đình" (một trong các học trò của chị); "Chị thực thi việc tông đồ của chị bằng cách nêu gương sáng và bằng lời nói" (một học trò khác). Cha xứ của chị đã nói một cách đơn giản: "Đời sống của Rosa Barban được dành cho Thiên Chúa và cho gia đình".

Ngày 22 tháng 06 vừa qua, Giáo hội đã chính thức công nhận một phép lạ của Eurosia Fabris Barban. Chị sẽ sớm được công bố là Chân Phước.

A. Claudio Bratti OFM

(CIOFS Bulletin, 2005, N. 10 – vptd)

NB. Ngày 06.11.2005, Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã nâng Má Rosa lên hàng Chân phước. Lễ kính nhớ vào ngày 08 tháng 01 hàng năm.

15 Ngày cùng với thánh Phanxicô

CẦU NGUYỆN *(tiếp theo)*

Tác giả: Tu sĩ Tađêô Matura, Ofm
Chuyển ngữ: Paul Hoa, Ofm

Ngày thứ bảy

TÂM HỒN TRONG SẠCH

Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa.

Người thật sự có tâm hồn trong sạch là người khinh chê của cải trần thế, tìm kiếm gia nghiệp thiên quốc và không ngừng thờ phượng, nhìn ngắm Chúa là Thiên Chúa hằng sống và chân thật với lòng thanh trí sạch. ***(Hn 16)***

Làm thế nào, qua những tiến trình nào, với cái nhìn hay trực giác nào chúng ta có thể đạt tới sự biết Chúa bằng kinh nghiệm? Thánh Phanxicô muốn trả lời cho một câu hỏi như thế khi bình giải về mối phúc của những tâm hồn trong sạch.

Con người lại gần Thiên Chúa không phải là nhờ con mắt, nhưng là nhờ *tâm hồn*, trong từ vững Kinh Thánh cũng là từ ngữ của thánh Phanxicô, tâm hồn chỉ trung tâm thống nhất của con người, nơi sâu thẳm của nó, lực cấu thành và làm cho nó chuyển động. Thánh Phanxicô, theo thói quen của người, móc nối với chữ *tâm hồn* ấy một chữ khác, chữ *trí sạch*, nghĩa là, bên cạnh một sức năng động tự thân là mù quáng, có ánh sáng của tri thức, "sự hiểu biết của con tim". Như thế, tâm hồn được sự hiểu biết soi sáng, chỉ duy nó gặp được Thiên Chúa mà thôi.

Và tâm hồn này phải *trong sạch*. Ý nghĩa đầu tiên và xuất hiện tức khắc của từ trong sạch này sẽ là: không tỳ vết, không chút nhơ bẩn. Tuy nhiên, không những đó là một đòi hỏi không thể thực hiện được ở đời này – quả thế, đâu là một tâm hồn không vết nhơ? - mà vì vậy nó còn có thể dẫn đến tuyệt vọng, đó không phải là ý nghĩa theo Kinh Thánh cũng không phải là ý nghĩa thánh Phanxicô gán cho từ trong sạch. Đoạn Huấn ngôn giải thích như thế này, tâm hồn trong sạch là tâm hồn thóat khỏi những cái bề nổi bên ngòai và tập trung về điều quan trọng, điều chân thật. Có tâm hồn trong sạch là: *Khinh chê của cải trần thế, tìm kiếm gia nghiệp*

thiên quốc và không ngừng thờ phượng, nhìn ngắm Chúa.

Đối với thánh Phanxicô, điều này hàm chứa một thái độ nào đó đối với cái hiện thực. Cái hiện thực này được nhìn qua hai thành tố: *trần thế* - trước mắt, khả giác - và *thiên quốc*, thành tố này thuộc "trời cao", tự thân giác quan không đạt thấu. Những cái thuộc trần thế, khía cạnh thực nghiệm, thực dụng của sự vật, được nhìn cách khác, nhìn từ trên, từ xa. Nhìn các thực tại trần thế cách khác có nghĩa là vừa nhận thấy tính tương đối của chúng - để không đặt hết tâm hồn vào đó -, vừa nhận ra hướng mở của chúng về bên kia, bề sâu nội tại của mọi vật. Thiên quốc, đó chính là chiều kích kia của mầu nhiệm hiện hữu trong mọi sự và trung tâm tuyệt đối của chúng là chính Thiên Chúa. Nếu phải nhìn từ trên cao thực tại trước mắt, như thể nhìn thóang qua, với một cái nhìn nhắm vào chiều sâu, phải tìm kiếm, không ngừng ngóng đợi, luôn tìm kiếm Đấng xuất hiện ở nơi sâu thẳm, vượt trên tất cả mọi sự, đó là Thiên Chúa. Người không phải là một ý niệm im lìm hoặc một thần tượng giả dối, nhưng là Thiên Chúa *hằng sống và chân thật.*

Sự tiếp xúc với mầu nhiệm Thiên Chúa hằng sống và chân thật – qua những thực tại trần thế được nhìn khác đi và qua một cuộc tìm kiếm không ngừng thực tại thiên quốc -, được hòan tất trong sự thờ phượng và chiêm ngắm: họ *không ngừng thờ phượng và nhìn ngắm*. Không phải sự chiêm ngắm (con mắt) đi trước, nhưng là sự thờ phượng, là việc của tâm hồn. *Thờ phượng* biểu thị hoạt động của sợ hãi, của sự bị chiếm lĩnh, của sự khuất phục bề trong và bề ngòai đang xâm chiếm con người khi nó tiếp cận mầu nhiệm không thể đạt thấu. Thế nhưng sự thờ phượng này của tâm hồn có sự đồng hành của sự *nhìn ngắm*, chữ này trong ngôn ngữ của thánh Gioan rất thân thiết với thánh Phanxicô, có nghĩa là đức tin và cái biết bằng kinh nghiệm.

Như vậy, chú giải ngắn gọn này về mối phúc thật cho thấy một mô tả súc tích về cấu trúc nền tảng của sự khám phá và sự tiếp cận Thiên Chúa. Một tâm hồn thống nhất và tập trung, tìm kiếm và theo đuổi qua mọi thực tại cả trần thế lẫn thiên quốc, đối tượng duy nhất của khát vọng, của sự thờ phượng và sự nhìn ngắm của nó: Thiên Chúa hằng sống. Theo thánh Phanxicô, đó là tâm hồn trong sạch. Không phải là một tâm hồn không vướng bợn nhơ, nhưng là một tâm hồn đã quên đi cả những nhân đức lẫn các tội lỗi của mình, đã ra khỏi chính mình để đi tìm Đấng hiện diện khắp nơi.

Sau sự mô tả hơi sơ lược này về vận hành của một tâm hồn trong sạch, chúng ta hãy suy niệm về một lời cổ võ mạnh mẽ của thánh Phanxicô được ngỏ với anh em tu sĩ của ngài – và những lời này dành cho mọi người – thánh nhân nài xin họ đừng quên điều cốt yếu: *có tâm hồn hướng về Chúa.*

Vậy, hỡi tất cả anh em...

Đừng để vẻ hào nhóang của một phần thưởng, một công việc, hay một sự trợ giúp nào làm lòng trí ta lạc xa Chúa. Nhưng nhân danh Thiên Chúa là tình yêu, tôi xin tất cả anh em... hãy loại bỏ mọi ngăn trở và gạt qua một bên mọi nỗi lo lắng và bận rộn, để ra sức phụng sự, yêu mến, tôn vinh và thờ phượng Thiên Chúa với lòng thanh trí sạch. Đó là điều Chúa mong muốn hơn cả. Chúng ta phải luôn lấy lòng mình làm đền thờ và ngôi nhà Chúa ngự: Người là Thiên Chúa toàn năng, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần (L Ksc 22, 25-27).

Chúng ta chỉ có thể thờ phượng và nhìn ngắm Thiên Chúa bằng một tâm hồn khao khát, và qua đó, cả trong sạch nữa. Nhưng việc đó không phải tự nhiên mà có. Bị biết bao công việc và lo lắng vây hãm, bị chúng kềm chế và làm cho phân tâm, con người có thể quên mối bận tâm tối hậu, mối bận tâm này tìm kiếm kinh nghiệm về Thiên Chúa và đi từ đó, con người có một cái nhìn khác về thế giới.

Đừng đánh mất cánh cửa này, vết thương này của tâm hồn, đừng làm nó *lạc xa* về nơi khác, nhưng phải hướng nó về Thiên Chúa Đấng duy nhất có thể chữa lành nó. Có biết bao việc phải làm, tự chúng, những việc ấy là chính đáng và còn cần thiết nữa. Chúng ta phải có lương bổng để sống, và muốn có lương thì phải làm việc; những công việc phải làm là việc bổn phận hay là việc bác ái. Nhưng đừng để *vẻ hào nhóang* của những công việc không thể tránh khỏi và cần thiết ấy làm lòng trí ta lạc xa Chúa. Phải làm các công việc ấy, bởi vì chúng thuộc về cuộc sống, nhưng phải làm sao để mối quan tâm tối hậu không rơi vào hàng thứ yếu hay bị bóp nghẹt. Thực ra, không bao giờ có hay có thể đạt được cách vĩnh viễn một sự quân bình hòan hảo. Biết bao mối bận tâm khác nhau của con người chiếm phần lớn hơn trong cuộc sống và đòi hỏi sự miệt mài, sự chú tâm, khả năng chuyên môn.

Sự cố gắng và sự tập trung mà chúng đòi hỏi có thể xâm chiếm tận đáy tâm hồn và khiến nó không còn chú ý đến *điều Thiên Chúa đòi hỏi trên hết mọi sự.* Tuy nhiên, giải pháp không nằm ở chỗ loại bỏ hay giản lược các sinh hoạt thông thường của cuộc sống, nhưng ở cách thức điều hành chúng.

Nhân danh Đấng cao cả nhất và thánh thiêng nhất, *nhân danh Thiên Chúa là tình yêu*, thánh Phanxicô xin chúng ta *loại bỏ mọi ngăn trở và gạt qua một bên mọi lo lắng và bận rộn,* tắt một lời, đừng để đủ mọi thứ thu hút và lôi cuốn mình. Không có sự chỉ dẫn hay gợi ý về một phương cách nào cả. Chắc hẳn, theo thánh Phanxicô, phương cách này không phải là chạy trốn ngăn trở, nhưng là tập trung vào mục đích phải đạt tới. Mục đích là *phụng sự, yêu mến, tôn vinh và thờ phượng Chúa* theo cách tốt nhất (*ra sức*). Nếu không có một chỉ thị đặc biệt nào được đưa ra, sáng kiến và sự phán đoán cá nhân có một chỗ rất lớn: mỗi người phải tìm ra cách tốt nhất, theo kinh nghiệm, theo sức và theo nhịp của mình. Mục đích theo đuổi đã được định tính bằng bốn chữ nối tiếp nhau theo một thứ tự hẳn không phải là ngẫu nhiên: *phụng sự, yêu mến, tôn vinh và thờ phượng*. *Phụng sự (phục vụ)*, đó là thực hiện cách cụ thể những đòi hỏi của Phúc Âm đối với Thiên Chúa và đối với con người, trung thành với các giới răn trong đời sống cụ thể. *Tình yêu mến* nằm ở chỗ ngỡ ngàng và cảm động tiếp nhận tình yêu Thiên Chúa dành cho con người và nơi lời ấp úng bập bẽ đáp trả lại. Hai chữ tiếp theo, một cặp song hành, *tôn vinh và thờ phượng*, thuộc về cùng một loại: trước mầu nhiệm Thiên Chúa, con người dù được tình yêu chiếm ngự, cũng chỉ có thể đứng trong một tư thế cung kính sâu xa, kính sợ tôn thờ. Hoạt động này của toàn thể con người – lòng thanh trí sạch – đó là điều Chúa *mong muốn hơn cả*. Không phải chỉ có con người một mình đi tìm kiếm. Thiên Chúa cũng là Đấng có mong muốn và lòng mong muốn ấy hướng Người về phía con người. Hơn hết mọi sự, trên cả sự viên mãn và chân phúc vô biên của Người, Người tìm kiếm sự đồng hành của con người.

Đoạn cuối của bản văn dẫn chúng ta vào chính tình thân mật khôn tả ấy giữa con người với Thiên Chúa. Nó pha trộn một gợi ý rút từ Phúc Âm thánh Gioan (14, 23): "Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy" và một gợi ý khác lấy từ Thư gửi tín hữu Êphêsô (2, 22): "được xây dựng thành ngôi nhà Thiên Chúa ngự, nhờ Thần Khí". Mọi tiến trình đã được mô tả: thóat ra khỏi mọi lo lắng, những cố gắng để phục vụ, yêu mến và thờ phượng, sự thống nhất và sự trong sạch của lòng và trí, cuối cùng là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần âm thầm ngự đến trong cùng một tâm hồn ấy. Tâm hồn này trở thành một ngôi nhà, một nơi cư ngụ. Sự cư ngụ, ở trong nhau, "như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta" (Ga 17, 21), còn vượt xa hơn sự kết hợp vợ chồng nữa, vì trong sự kết hợp vợ chồng vẫn còn chuyện ở bên nhau. Ở trong nhau, người này ở trong người kia mà không mất đi tính khác biệt của mình, đó là giấc mơ lớn nhất của bất cứ tình yêu nào. Điều ấy được thể hiện cách viên mãn khôn tả trong sự kết hiệp của Ba Ngôi Thiên Chúa, được trao tặng như một ơn ban không cho người nào có tâm hồn trong sạch, *không ngừng thờ phượng và nhìn ngắm Chúa là Thiên Chúa hằng sống và chân thật.*

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 09

MỪNG BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
05/09	Giăngti	Trần Anh Thi	Đa kao
18/09	Giuse Cubéctinô	Nguyễn Đình Ngọc	Đồng Dài
21/09	Tôma Thiện	Nguyễn Văn Triều	Thủ Đức
21/09	Mátthêu	Nguyễn Vinh Phúc	Vĩnh Phước
26/09	Đamianô	Đoàn Văn Lữ	Thanh Hải
27/09	Vinh sơn	Nguyễn Thành Trung	Pleiku
29/09	Micae	Ya Thu	Pleiku
30/09	Giêrônimô	Nguyễn Tấn Hoàng Phúc	Thủ Đức

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên
03/09/1992	Tharcisius Ramart
11/09/1975	Phanxicô Hoàng Trọng Tiến
15/09/1958	Lu-y Nguyễn Đức Tùng
18/09/1976	Eugène Wauquier
19/09/2000	Alix Bourgeois
22/09/1994	Lu-y Nguyễn Bình Yên
27/09/1996	Antonin Trương Văn Biên
30/09/1996	Phêrô Tự Trần Văn Trị